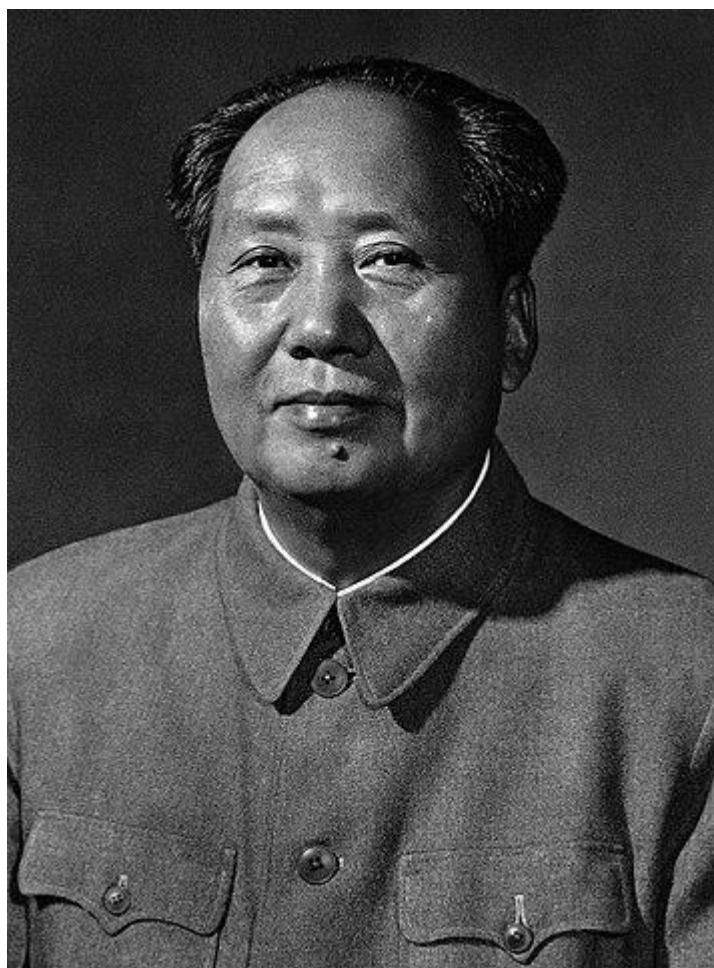




MAO TRẠCH ĐÔNG

BÀN VỀ ĐÁNH LÂU DÀI

VÔ SẢN TOÀN THỂ GIỚI, ĐOÀN KẾT LẠI!



MAO TRẠCH ĐÔNG

BÀN VỀ ĐÁNH LÂU DÀI

NHÀ XUẤT BẢN THÁNG TÁM

Xuất bản lần đầu 2024

Tác phẩm “Bàn về đánh lâu dài” được lấy nguyên văn trong Tuyển tập Mao Trạch Đông, Tập II, NXB Ngoại văn (Bắc Kinh), 1968.

Không sử dụng cho bất cứ mục đích thương mại nào khác.

© Nhà xuất bản Tháng Tám, 2024

Đây là bài diễn văn của đồng chí Mao Trạch Đông đọc tại Hội nghiên cứu kháng chiến chống Nhật tại Diên An từ ngày 26 tháng 5 đến ngày 3 tháng 6 năm 1938.

Ủy bản xuất bản Tuyên tập Mao Trạch Đông,
BCHTW Đảng Cộng sản Trung Quốc

MỤC LỤC

Đặt vấn đề.....	1
Căn cứ của vấn đề.....	19
Bác bỏ thuyết mất nước.....	26
Thỏa hiệp hay kháng chiến? Hủ bại hay tiến bộ?.....	34
Thuyết mất nước không đúng, thuyết thắng nhANH cũng không đúng.....	41
Vì sao gọi là đánh lâu dài?.....	46
Ba giai đoạn của cuộc chiến tranh trường kỳ...51	
Chiến tranh cải rãng lược.....	71
Chiến đấu cho hòa bình lâu dài.....	77
Tính năng động trong chiến tranh.....	82
Chiến tranh và chính trị.....	86
Vận động chính trị kháng Nhật.....	89
Mục đích của chiến tranh.....	93

Tấn công trong phòng ngự, tốc quyết trong lâu dài, nội tuyến trong ngoại tuyến.....	97
Tính chủ động, tính linh hoạt, tính kế hoạch..	104
Vận động chiến, du kích chiến, trận địa chiến.....	125
Tiêu hao chiến, tiêu diệt chiến.....	134
Khả năng lợi dụng sai lầm của địch.....	141
Vấn đề quyết chiến trong chiến tranh kháng Nhật.....	146
Quân và dân là gốc của thắng lợi.....	152
Kết luận.....	161
CHÚ THÍCH.....	166

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sắp tới ngày 7 tháng 7, kỷ niệm một năm cuộc kháng chiến chống Nhật vĩ đại. Lực lượng toàn dân tộc đoàn kết, kiên trì kháng chiến, giữ vững mặt trận thống nhất, tiến hành cuộc chiến tranh anh dũng chống địch đã sắp được một năm. Cuộc chiến này chưa từng có trong lịch sử phương Đông và sẽ là một cuộc chiến vĩ đại trong lịch sử thế giới, nhân dân thế giới đều quan tâm đến nó. Chịu đựng những tai họa của chiến tranh, chiến đấu vì sự tồn vong của dân tộc mình, mỗi người dân Trung Quốc không ngày nào là không tha thiết mong mỗi chiến tranh thắng lợi. Nhưng quá trình chiến tranh rốt cuộc sẽ như thế nào? Có thắng được hay không? Có nhanh chóng thắng được hay không? Rất nhiều người nói đến đánh lâu dài, nhưng vì sao lại là đánh lâu dài? Tiến hành đánh lâu dài như thế nào? Rất nhiều người nói đến thắng lợi cuối cùng, nhưng vì sao lại có thắng lợi cuối cùng? Làm thế nào để giành được thắng lợi cuối cùng? Những vấn đề đó, không phải tất cả mọi người đều đã giải quyết được, thậm chí đại đa số đến nay vẫn chưa giải quyết. Cho nên những kẻ theo thuyết mất nước của chủ

nghĩa thất bại đã nhảy ra nói với mọi người rằng: Trung Quốc sẽ mất, thắng lợi cuối cùng không thuộc về Trung Quốc. Một số ông bạn nôn nóng cũng nhảy ra nói với mọi người rằng: Trung Quốc có thể chiến thắng nhanh chóng, không cần phí nhiều sức lực. Vậy thì những quan điểm ấy đúng hay không đúng? Chúng ta đã luôn luôn nói rằng: những quan điểm ấy đều không đúng. Nhưng vẫn chưa phải là đại đa số người đã hiểu điều chúng ta nói đó. Một phần là do công tác tuyên truyền, giải thích của chúng ta còn chưa đầy đủ, một phần cũng là do sự phát triển của sự kiện khách quan chưa bộc lộ hoàn toàn tính chất vốn có của nó, chưa phơi bày rõ bộ mặt của nó trước mọi người, khiến cho mọi người không nhìn thấy được toàn bộ xu thế và tiền đồ của nó, do đó không sao quyết định được toàn bộ phương châm và cách làm của mình. Hiện nay thì tốt rồi, kinh nghiệm mười tháng kháng chiến đủ để đập tan thuyết mất nước không có chút căn cứ nào cả, cũng đủ để khuất phục thuyết thắng nhanh của những ông bạn nôn nóng. Trong tình hình đó, rất nhiều người yêu cầu một sự giải thích có tính chất tổng kết. Nhất là đối với vấn đề đánh lâu dài, có ý kiến phản đối của thuyết mất nước và thuyết thắng nhanh, cũng có sự hiểu biết một cách rộng tuếch. “Từ ngày xảy

ra sự biến Lư Câu Kiều ¹ đến nay, 400 triệu người nhất tề nỗ lực, thắng lợi cuối cùng thuộc về Trung Quốc.” Loại công thức ấy hiện đang lưu hành trong một số đông người. Công thức ấy đúng, nhưng cần phải được bổ sung. Cuộc kháng chiến chống Nhật và Mặt trận thống nhất sở dĩ giữ vững được là do nhiều nhân tố: các đảng phái trong cả nước, từ Đảng Cộng sản đến Quốc dân Đảng ; nhân dân cả nước, từ công nhân, nông dân đến giai cấp tư sản ; quân đội cả nước, từ quân chủ lực đến đội du kích ; về mặt quốc tế thì từ nhân dân nước xã hội chủ nghĩa cho đến nhân dân yêu chuộng công lý của các nước ; về phía nước địch, thì từ những bộ phận nhân dân ở trong nước phản đối chiến tranh cho đến những binh lính ở ngoài mặt trận phản đối chiến tranh. Nói tóm lại, tất cả những nhân tố ấy đã góp phần nỗ lực với mức độ khác nhau vào cuộc kháng chiến của chúng ta. Mỗi một người có lương tâm cần phải tỏ lòng kính nể họ. Những người cộng sản chúng ta cùng với các đảng phái kháng chiến khác và nhân dân cả nước đi theo một phương hướng duy nhất là ra sức đoàn kết mọi lực lượng để chiến thắng giặc Nhật vô cùng hung ác. Ngày 1 tháng 7 năm nay là kỷ niệm 17 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Để mỗi Đảng viên cộng sản có thể

góp phần nỗ lực tốt hơn nữa, nhiều hơn nữa vào cuộc kháng chiến chống Nhật, cũng cần phải chú trọng nghiên cứu vấn đề đánh lâu dài. Vì thế, bài nói chuyện của tôi sẽ đi vào nghiên cứu vấn đề đánh lâu dài. Những vấn đề có liên quan tới đánh lâu dài, tôi đều chuẩn bị nói, nhưng không thể nói tất cả, vì trong một bài nói chuyện không thể hoàn toàn nói đến tất cả vấn đề được.

2. Trải qua mười tháng kháng chiến, tất cả những kinh nghiệm đều chứng minh rằng hai quan điểm dưới đây đều không đúng: một là thuyết Trung Quốc nhất định mất, hai là thuyết Trung Quốc thắng nhanh. Thuyết thứ nhất sinh ra khuynh hướng thỏa hiệp, thuyết thứ hai sinh ra khuynh hướng khinh địch. Phương pháp nhận xét vấn đề của họ đều là chủ quan và phiến diện, nói tóm lại là không khoa học.

3. Trước ngày kháng chiến, có nhiều sự bàn tán theo thuyết mất nước. Ví như nói: “Vũ khí của Trung Quốc chẳng bằng người, đánh nhất định thua.” “Nếu kháng chiến, nhất định sẽ giống như Abyssinia.” Sau ngày kháng chiến, thuyết mất nước không tồn tại công khai nữa, nhưng ngầm ngầm thì vẫn có và có rất nhiều. Ví như không khí thỏa hiệp vẫn lúc ẩn lúc hiện, lập luận của bọn chủ

trương thỏa hiệp là “đánh nửa nhất định mất nước”². Có một học sinh từ Hồ Nam viết thư về nói: “Ở nông thôn, mọi việc đều cảm thấy khó khăn. Có một mình làm công tác tuyên truyền cho nên đành phải tìm người để nói chuyện bất cứ lúc nào và ở đâu. Đối tượng nói chuyện đều không phải là những người dân ngu không hay không biết gì, ít nhiều họ cũng có hiểu biết tý chút, cho nên họ rất hứng thú khi tôi nói chuyện với họ. Nhưng gặp mấy người bà con của tôi thì họ vẫn cứ nói là: “Trung Quốc đánh không thắng đâu, sẽ mất thôi.” Thật là chán quá đi mất. May mà họ chưa đi tuyên truyền, chứ không thì thật là tai hại. Mà dĩ nhiên thì nông dân lại tin họ lắm kia!” Những kẻ theo thuyết Trung Quốc nhất định mất ấy là cơ sở xã hội của khuynh hướng thỏa hiệp. Ở các địa phương của Trung Quốc đều có hạng người đó, cho nên e rằng đến khi chấm dứt chiến tranh, vấn đề thỏa hiệp có thể nảy ra bất cứ lúc nào trong mặt trận chống Nhật cũng vẫn chưa hết. Trong lúc Từ Châu đã thất thủ và Vũ Hán đang nguy ngập thế này, việc bác bỏ kịch liệt thuyết mất nước ấy, tôi nghĩ cũng không phải là vô ích.

4. Qua mười tháng kháng chiến, các loại ý kiến biểu hiện bệnh nôn nóng cũng đã nảy ra. Ví

dụ thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến, nhiều người có khuynh hướng lạc quan không chút mảy may căn cứ nào, họ đánh giá Nhật Bản quá thấp, thậm chí cho rằng Nhật Bản không thể đánh tới Sơn Tây được. Có một số người coi thường địa vị chiến lược của chiến tranh du kích trong cuộc kháng chiến chống Nhật, họ tỏ ra nghi ngờ với cách đặt vấn đề: “Về toàn thể thì vận động chiến là chủ yếu, du kích chiến là hỗ trợ ; về cục bộ thì du kích chiến là chủ yếu, vận động chiến là hỗ trợ.” Họ không tán thành phương châm chiến lược sau đây của Bát lộ quân: “Về cơ bản là du kích chiến, nhưng không buông lỏng vận động chiến trong điều kiện có lợi.” Họ cho đó là quan điểm “má y mớ c”³. Khi đang đánh nhau ở Thượng Hải, có một số người nói: “Chỉ cần đánh ba tháng, tình hình quốc tế nhất định sẽ thay đổi, Liên Xô nhất định sẽ xuất quân, chiến tranh sẽ có thể giải quyết ngay.” Họ đem tiền đồ của cuộc kháng chiến chủ yếu gửi gắm vào sự viện trợ của nước ngoài⁴. Sau thắng lợi ở Đài Nhi Trang⁵, một số người chủ trương rằng chiến dịch Từ Châu cần phải là “trận đánh gần như quyết chiến”, cho rằng cần phải thay đổi phương châm chiến tranh trường kỳ trước kia. Họ nói nào là: “Trận đánh ấy là sự giã giũa cuối cùng của địch”, nào là “chúng

ta đánh thắng, bọn quân phiệt Nhật sẽ mất chỗ dựa về tinh thần và chỉ còn đợi ngày xét xử cuối cùng”⁶. Thắng một trận ở Bình Hình Quan, làm choáng váng đầu óc một số người ; thắng một trận nữa ở Đài Nhi Trang, càng làm choáng váng đầu óc nhiều người hơn nữa. Cho nên việc địch có tấn công Vũ Hán hay không đã trở thành một câu hỏi. Nhiều người cho rằng: “chưa chắc” ; nhiều người cho rằng: “đứt khoát không”. Câu hỏi ấy có thể liên quan đến mọi vấn đề quan trọng. Ví dụ nói: lực lượng kháng Nhật có đủ không? Câu trả lời có thể là khẳng định, bởi vì lực lượng hiện nay đã làm cho địch không thể tấn công được nữa, thế thì còn cần gì phải tăng thêm lực lượng nữa? Ví dụ nói: Khẩu hiệu củng cố và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất kháng Nhật có còn đúng không? Câu trả lời có thể là phủ định, bởi vì trạng thái hiện nay của Mặt trận thống nhất đã đủ để đánh lui địch rồi, còn cần gì phải củng cố và mở rộng nữa? Ví dụ nói: Có cần tăng cường công tác ngoại giao quốc tế và tuyên truyền quốc tế nữa không? Câu trả lời cũng có thể là phủ định. Ví dụ nói: Những việc như cải cách chế độ quân đội, cải cách chế độ chính trị, phát triển phong trào quần chúng, thực hiện nghiêm chỉnh việc giáo dục quốc phòng, trấn áp bọn Hán gian và bọn Trotskyist,

phát triển công nghiệp quân sự, cải thiện đời sống nhân dân, có cần phải thực sự tiến hành không? Ví dụ nói: Khẩu hiệu bảo vệ Vũ Hán, bảo vệ Quảng Châu, bảo vệ Tây Bắc và phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, có còn đúng không? Câu trả lời đều có thể là phủ định. Thậm chí trong lúc tình hình chiến tranh hơi có chuyển biến tốt, thì có một số người nào đó định làm tăng thêm những va chạm giữa hai đảng Quốc – Cộng, chuyển sự chú ý đối ngoại sang đối nội. Hầu như cứ sau mỗi trận thắng tương đối lớn hoặc khi địch tạm ngừng tấn công thì tình hình ấy lại xảy ra. Tất cả những điều nói trên, chúng ta gọi là thiên cận về chính trị và quân sự. Tất cả những điều nói trên, nghe ra dường như có lý, thực ra chỉ là những lời rỗng tuếch không có căn cứ, hình như đúng, thực ra là sai. Quét sạch những lời rỗng tuếch ấy, nên nói là có lợi cho việc tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Nhật.

5. Cho nên vấn đề là: Trung Quốc sẽ mất chăng? Trả lời: không mất, thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về Trung Quốc. Trung Quốc có thể thắng nhanh chăng? Trả lời: không thể thắng nhanh, cuộc kháng chiến chống Nhật là cuộc chiến tranh trường kỳ.

6. Trước đây hai năm, chúng ta đã nêu ra một cách chung chung những luận điểm chủ yếu về những vấn đề này. Ngày 16 tháng 7 năm 1936, tức là năm tháng trước sự biến Tây An ⁷, mười hai tháng trước sự biến Lưu Câu Kiều, trong khi nói chuyện với ông Edgar Snow, một phóng viên người Mỹ, tôi đã đánh giá chung tình hình cuộc chiến tranh Trung – Nhật và nêu lên những phương châm giành thắng lợi. Để khỏi quên, tôi có thể chép lại mấy đoạn sau đây:

Hỏi: Trong những điều kiện nào, Trung Quốc có thể chiến thắng và tiêu diệt được lực lượng đế quốc Nhật?

Đáp: Phải có ba điều kiện: một là hoàn thành mặt trận thống nhất kháng Nhật của Trung Quốc ; hai là hoàn thành mặt trận thống nhất quốc tế kháng Nhật ; ba là sự trỗi dậy của phong trào cách mạng của nhân dân trong nước Nhật Bản và nhân dân các thuộc địa của Nhật Bản. Đứng trên lập trường của nhân dân Trung Quốc thì trong ba điều kiện ấy, sự đoàn kết rộng rãi của nhân dân Trung Quốc là chủ yếu.

Hỏi: Theo ý ngài, cuộc chiến này sẽ phải kéo dài trong bao lâu?

Đáp: Cần phải xem thực lực của Mặt trận thống nhất kháng Nhật của Trung Quốc và nhiều nhân tố quyết định khác của hai nước Trung – Nhật như thế nào thì mới định được. Nghĩa là ngoài việc chủ yếu là phải nhìn vào lực lượng của bản thân Trung Quốc thì sự giúp đỡ của quốc tế đối với Trung Quốc và sự giúp đỡ của cách mạng ngay trong nước Nhật Bản cũng rất quan trọng. Nếu Mặt trận thống nhất kháng Nhật của Trung Quốc phát triển mạnh, được tổ chức một cách có hiệu quả cả chiều ngang lẫn chiều dọc, nếu chính phủ và nhân dân các nước thấy rõ sự uy hiếp của đế quốc Nhật đối với lợi ích của bản thân họ mà có một sự giúp đỡ cần thiết cho Trung Quốc, nếu cách mạng Nhật Bản nổ ra nhanh chóng, thì cuộc chiến này sẽ kết thúc nhanh chóng. Nếu những điều kiện ấy không được thực hiện nhanh chóng, thì chiến tranh sẽ phải kéo dài. Nhưng kết cục thì vẫn như vậy, Nhật Bản nhất định thua, Trung Quốc nhất định thắng. Có điều là sự hy sinh sẽ lớn và phải trải qua một thời kỳ rất đau thương.

Hỏi: Đúng về mặt chính trị và quân sự mà xét thì ngày cho rằng tiền đồ của cuộc chiến này sẽ phải phát triển như thế nào?

Đáp: Chính sách lục địa của Nhật Bản đã xác định rồi. Những người cho rằng cứ thỏa hiệp với Nhật Bản, rồi hy sinh một ít chủ quyền về lãnh thổ của Trung Quốc nữa là có thể chấm dứt được cuộc tấn công của Nhật Bản, ý nghĩ của họ chỉ là ảo tưởng mà thôi. Chúng tôi biết chắc chắn rằng miền hạ lưu sông Dương Tử và các cửa bể miền Nam đều đã nằm trong chính sách lục địa của đế quốc Nhật. Hơn nữa Nhật Bản còn muốn chiếm Philippines, Xiêm, Đông Dương, bán đảo Mã Lai và Đông Ấn Hà Lan, tách rời các nước khác với Trung Quốc, độc chiếm vùng Đông Nam của Thái Bình Dương. Đó lại là chính sách đại dương của Nhật Bản. Trong thời kỳ như vậy, chắc chắn là Trung Quốc phải vào một địa vị cực kỳ khó khăn. Nhưng đại đa số người Trung Quốc đều tin rằng khó khăn ấy có thể khắc phục được ; chỉ có bọn nhà giàu ở những thương cảng lớn mới là những kẻ theo thuyết thất bại, vì họ sợ mất của. Có nhiều người nghĩ rằng một khi bờ biển Trung Quốc bị Nhật Bản bao vây, thì Trung Quốc không thể tiếp tục tác chiến được nữa. Thế là nói nhảm. Để bác

lại họ, chúng tôi có thể kể ra lịch sử chiến tranh của Hồng quân. Trong kháng chiến chống Nhật, thế hơn của Trung Quốc là một nước khổng lồ, dù cho Nhật Bản có chiếm được một khu vực của Trung Quốc bao gồm 100 đến 200 triệu người đi chăng nữa, thì từ đó đến chỗ chúng tôi thất bại vẫn còn rất xa. Chúng tôi vẫn có một lực lượng rất lớn để đánh với Nhật Bản ; còn Nhật Bản thì trong suốt cuộc chiến sẽ phải luôn luôn đánh phòng thủ ở hậu phương của chúng. Sự không thống nhất, không cân đối của nền kinh tế Trung Quốc ngược lại có lợi cho cuộc kháng chiến chống Nhật. Chẳng hạn chia cắt Thượng Hải ra khỏi các địa phương khác của Trung Quốc, thì tổn thất của Trung Quốc quyết không nghiêm trọng bằng tổn thất của Mỹ nếu cắt New York ra khỏi các địa phương khác của Mỹ. Dù cho Nhật Bản có bao vây được bờ biển của Trung Quốc đi chăng nữa thì chúng cũng không tài nào bao vây được miền Tây Bắc, Tây Nam và miền Tây của Trung Quốc. Cho nên trọng tâm của vấn đề vẫn là toàn thể nhân dân Trung Quốc phải đoàn kết lại, lập mặt trận kháng Nhật nhất trí trong cả nước. Đó là điều chúng tôi đã nêu ra từ lâu.

Hỏi: Nếu như chiến tranh kéo rất dài mà Nhật Bản không thất bại hoàn toàn thì Đảng Cộng sản có thể đồng ý giảng hòa và thừa nhận cho Nhật Bản thống trị vùng Đông Bắc không?

Đáp: Không thể được. Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng như toàn thể nhân dân Trung Quốc không thể để cho Nhật Bản chiếm một tấc đất nào của Trung Quốc.

Hỏi: Theo ý kiến của ngài thì trong cuộc chiến tranh giải phóng này, phương châm chiến lược chủ yếu là gì?

Đáp: Phương châm chiến lược của chúng tôi là phải sử dụng chủ lực của chúng tôi để tác chiến trên một mặt trận rất kéo dài và di động. Muốn thắng lợi, quân đội Trung Quốc phải tiến hành vận động chiến đến mức độ cao trên chiến trường rộng lớn, tiến nhanh và rút nhanh, tập trung nhanh và phân tán nhanh. Đó là vận động chiến đại quy mô, chứ không phải trận địa chiến với thành hào cao sâu, bố phòng dày đặc và chuyên dựa vào các công sự phòng thủ. Nói như vậy không có nghĩa là vứt bỏ hết mọi địa điểm quân sự quan trọng, đối với những địa điểm ấy, nếu có lợi thì phải bố trí trận địa chiến. Nhưng

phương châm chiến lược xoay chuyển toàn cục tất nhiên phải là vận động chiến. Trận địa chiến tuy cũng cần thiết, nhưng nó thuộc về phương châm loại hai có tính chất hỗ trợ. Đúng về mặt địa lý mà nói thì trên chiến trường rộng lớn như vậy, chúng tôi có thể tiến hành vận động chiến có hiệu quả nhất. Gặp phải sự hoạt động mãnh liệt của quân đội chúng tôi, quân Nhật ắt phải dè dặt. Bộ máy chiến tranh của chúng rất cồng kềnh, hành động rất chậm, năng lực có hạn. Nếu chúng tôi tập trung binh lực vào một trận địa nhỏ hẹp để chống lại địch bằng tiêu hao chiến thì sẽ khiến cho quân đội chúng tôi mất những điều kiện có lợi về mặt địa lý và tổ chức kinh tế, mắc sai lầm như Abyssinia. Trong thời kỳ đầu của cuộc chiến, chúng tôi phải tránh mọi cuộc quyết chiến lớn, trước hết phải dùng vận động chiến để dần dần phá hoại tinh thần và sức chiến đấu của quân địch.

Ngoài việc điều động quân đội đã được huấn luyện để tiến hành vận động chiến, còn phải tổ chức thật nhiều đội du kích trong nông dân. Cần phải hiểu rằng Nghĩa dũng quân kháng Nhật ở ba tỉnh Đông Bắc chỉ mới nói lên một phần nhỏ tiềm lực của nông dân cả nước có thể vận động được để kháng chiến mà thôi. Nông dân Trung

Quốc có một tiềm lực rất lớn, chỉ cần tổ chức và chỉ huy cho khéo là có thể làm cho quân Nhật một ngày 24 tiếng không thể ngồi yên, làm cho chúng chỉ mệt vì chạy bán sống bán chết. Cần phải nhớ rằng cuộc chiến này đang diễn ra ở Trung Quốc, nghĩa là toàn bộ quân Nhật đang bị người Trung Quốc thù địch với chúng bao vây. Quân Nhật buộc phải vận tải những vật liệu quân sự cần thiết của chúng đến, hơn nữa phải tự trông coi lấy; chúng phải dùng nhiều đội quân để bảo vệ đường giao thông, luôn luôn phải đề phòng bị tập kích; ngoài ra, còn phải giữ một lực lượng lớn để đóng ở Mãn Châu và ở ngay trên đất Nhật Bản.

Trong quá trình chiến đấu, Trung Quốc có thể bắt được nhiều lính Nhật, tước được nhiều vũ khí đạn dược để trang bị cho mình ; đồng thời tranh thủ sự viện trợ của quốc tế để dần dần tăng cường trang bị cho quân đội Trung Quốc. Do đó, đến thời kỳ cuối của cuộc chiến, Trung Quốc có thể tiến hành trận địa chiến, tấn công trận địa vào những vùng bị Nhật Bản chiếm đóng. Như vậy, do Nhật Bản trải qua một thời gian dài bị tiêu hao trong cuộc kháng chiến của Trung Quốc, nền kinh tế của chúng sẽ suy yếu ; cũng do bị tiêu hao qua vô số trận đánh, tinh thần quân lính của chúng sẽ

sa sút. Về phía Trung Quốc thì tiềm lực kháng chiến ngày càng dâng lên cuồn cuộn, hàng loạt quần chúng cách mạng không ngừng đổ ra tiền tuyến, chiến đấu cho tự do. Tất cả những nhân tố ấy kết hợp với những nhân tố khác, làm cho chúng tôi có thể giáng những đòn chí mạng cuối cùng vào những thành lũy và căn cứ ở những vùng Nhật chiếm, đuổi quân xâm lược Nhật ra khỏi Trung Quốc. (Xem cuốn *Tùy bút về tây bắc Trung Quốc* của Edgar Snow).

Kinh nghiệm mười tháng kháng chiến đã chứng minh những luận điểm nói trên là đúng, và sau này, những luận điểm ấy sẽ tiếp tục được chứng minh thêm.

7. Hơn một tháng sau khi xảy ra sự biến Lư Câu Kiều, tức là ngày 25 tháng 8 năm 1937, trong *Nghị quyết về tình hình trước mắt và nhiệm vụ của Đảng*, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chỉ rõ rằng:

Việc gây chiến ở Lư Câu Kiều và xâm chiếm Bắc Bình, Thiên Tân chẳng qua chỉ là mở đầu cho cuộc tấn công ào ạt của giặc Nhật vào bản bộ Trung Quốc. Giặc Nhật đã bắt đầu tổng động viên chiến tranh trong cả nước. Cái gọi là “không

muốn mở rộng” mà chúng tuyên truyền chẳng qua chỉ là bức màn khói để che đậy cho cuộc tấn công của chúng mà thôi.

Cuộc kháng chiến ở Lư Câu Kiều ngày 7 tháng 7 đã trở thành khởi điểm của cuộc kháng chiến có tính chất toàn quốc của Trung Quốc.

Từ nay, tình hình chính trị của Trung Quốc đã mở đầu một giai đoạn mới, đó là giai đoạn tiến hành kháng chiến. Giai đoạn chuẩn bị kháng chiến đã qua rồi. Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là: vận động mọi lực lượng để giành lấy thắng lợi cho cuộc kháng chiến.

Mấu chốt trung tâm để giành thắng lợi cho cuộc kháng chiến là phát triển cuộc kháng chiến đã được phát động này thành cuộc kháng chiến toàn diện của toàn dân tộc. Chỉ có một cuộc kháng chiến toàn diện của toàn dân tộc như vậy mới có thể đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Do cuộc kháng chiến hiện nay còn có những nhược điểm nghiêm trọng, cho nên trong quá trình kháng chiến từ nay về sau, có thể xảy ra tình hình bất lợi như: nhiều trận thất bại và rút lui, sự chia rẽ và phản bội trong nội bộ, sự thỏa hiệp tạm thời và cục bộ. Vì vậy, cần phải thấy rằng

cuộc kháng chiến này là một cuộc chiến tranh trường kỳ và gian khổ. Nhưng chúng ta tin rằng do sự nỗ lực của Đảng ta và nhân dân cả nước, cuộc kháng chiến đã được phát động nhất định sẽ phá tan mọi chướng ngại vật để tiếp tục tiến lên và phát triển.

Kinh nghiệm mười tháng kháng chiến cũng đã chứng minh rằng những luận điểm nói trên là đúng, và sau này, những luận điểm ấy sẽ tiếp tục được chứng minh thêm.

8. Những khuynh hướng duy tâm và máy móc trong vấn đề chiến tranh là nguồn gốc về nhận thức luận của tất cả quan điểm sai lầm. Phương pháp xem xét vấn đề của họ là chủ quan và phiến diện. Hoặc nói một tròng hoàn toàn chủ quan, không có mảy may căn cứ gì ; hoặc chỉ căn cứ vào một mặt của vấn đề, vào biểu hiện nhất thời, rồi cũng đem thổi phồng lên một cách chủ quan, coi như là cái toàn thể. Nhưng những quan điểm sai lầm của người ta có thể chia làm hai loại: một loại là sai lầm cơ bản, có tính chất thường xuyên, loại này khó sửa chữa ; một loại khác là sai lầm ngẫu nhiên, có tính chất tạm thời, loại này dễ sửa chữa. Nhưng đã cùng là sai lầm thì đều cần phải được sửa chữa. Vì vậy, phải chống khuynh hướng duy

tâm và máy móc trong vấn đề chiến tranh, phải dùng quan điểm khách quan và quan điểm toàn diện mà nghiên cứu chiến tranh thì mới có thể rút ra được những kết luận đúng đắn về vấn đề chiến tranh.

CĂN CỨ CỦA VẤN ĐỀ

9. Vì sao cuộc kháng chiến chống Nhật lại là một cuộc chiến tranh trường kỳ? Vì sao thắng lợi cuối cùng lại thuộc về Trung Quốc? Căn cứ vào đâu?

Cuộc chiến tranh Trung – Nhật không phải là một cuộc chiến nào khác mà là cuộc chiến một mất một còn tiến hành trong những năm 30 của thế kỷ XX giữa Trung Quốc bán thuộc địa, bán phong kiến với nước Nhật đế quốc. Căn cứ của toàn bộ vấn đề là ở chỗ đó. Tách riêng ra mà nói thì hai bên tham chiến có nhiều đặc điểm tương phản với nhau như sau.

10. Về phía Nhật Bản: một là, Nhật Bản là một nước đế quốc mạnh, sức mạnh quân sự, kinh tế và tổ chức chính trị của chúng đứng hàng đầu

phương Đông, mà cũng là một trong năm, sáu nước đế quốc có tiếng trên thế giới. Đó là điều kiện cơ bản của cuộc chiến tranh xâm lược của Nhật Bản ; sở dĩ chiến tranh không thể tránh khỏi và Trung Quốc không thể thắng nhanh, chính là do chế độ đế quốc chủ nghĩa của Nhật Bản sức mạnh quân sự, kinh tế và tổ chức chính trị mạnh mẽ của chúng. Nhưng hai là, do tính chất đế quốc chủ nghĩa của nền kinh tế - xã hội của Nhật Bản nên đã sinh ra tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh của chúng, cuộc chiến tranh suy đồi và dã man. Đến những năm 30 của thế kỷ XX, do những mâu thuẫn bên trong và bên ngoài, không những khiến cho đế quốc Nhật không thể không tiến hành cuộc chiến tranh phiêu lưu đại quy mô chưa từng có trước đây, mà còn khiến cho nó bước vào đêm trước ngày sụp đổ cuối cùng. Dừng về mặt quá trình phát triển của xã hội mà nói thì Nhật Bản đã không còn là một nước hưng thịnh nữa, chiến tranh không thể đem lại sự hưng thịnh mà giai cấp thống trị Nhật Bản mong muốn, mà sẽ đem lại điều trái ngược với mong muốn của chúng, tức đem lại sự diệt vong của đế quốc Nhật. Đó là tính chất suy đồi của cuộc chiến tranh của Nhật Bản. Đi đôi với tính chất suy đồi ấy, có thêm đặc điểm Nhật Bản lại là một nước đế quốc mang

tính chất quân sự phong kiến, nên đã nảy ra tính chất dã man đặc biệt trong cuộc chiến tranh của chúng. Như vậy sẽ gây nên sự đối lập giai cấp hết sức mạnh mẽ trong nước chúng, sự đối lập dân tộc giữa Nhật Bản và Trung Quốc, sự đối lập giữa Nhật Bản và đại đa số các nước trên thế giới. Tính chất suy đồi và dã man của cuộc chiến tranh của Nhật Bản là căn cứ chủ yếu của sự thất bại tất yếu của cuộc chiến ấy. Không chỉ như thế, ba là, tuy cuộc chiến tranh của Nhật Bản được tiến hành trên cơ sở sức mạnh quân sự, kinh tế, tổ chức chính trị mạnh mẽ của chúng, nhưng đồng thời cũng lại là tiến hành trên cơ sở tiên thiên bất túc. Sức mạnh quân sự, kinh tế, tổ chức chính trị của Nhật Bản tuy mạnh, nhưng về mặt số lượng thì những sức mạnh ấy không đủ. Nhật Bản là một nước tương đối nhỏ, nhân lực, binh lực, tài lực, vật lực đều thiếu thốn, không thể chịu đựng được chiến tranh trường kỳ. Bọn thống trị Nhật Bản định nhờ chiến tranh để giải quyết những khó khăn ấy, nhưng chúng cũng sẽ đi tới chỗ trái ngược với sự mong muốn của chúng, nghĩa là chúng phát động chiến tranh để giải quyết những khó khăn ấy, nhưng kết cục sẽ là vì chiến tranh mà làm tăng thêm khó khăn, chiến tranh sẽ tiêu hao cả những cái mà chúng vốn có. Cuối cùng,

bốn là, tuy Nhật Bản được các nước phát xít trên thế giới giúp đỡ, nhưng đồng thời lại không thể không gặp phải một lực lượng quốc tế chống lại chúng còn mạnh hơn lực lượng quốc tế giúp đỡ chúng. Lực lượng quốc tế chống lại chúng sẽ dần dần lớn mạnh, rốt cuộc không những sẽ làm mất tác dụng của lực lượng giúp đỡ chúng mà còn gây áp lực cho bản thân Nhật Bản. Đó là quy luật làm điều phi nghĩa, ít được giúp đỡ, do chính bản chất cuộc chiến tranh do Nhật Bản khơi mào. Nói tóm lại, chỗ hơn của Nhật Bản là khả năng chiến tranh của chúng mạnh và chỗ kém của chúng là tính chất suy đồi, dã man của bản chất cuộc chiến của chúng, là sự thiếu thốn và nhân lực, vật lực của chúng, là chúng ít được sự giúp đỡ của quốc tế. Đó là những đặc điểm của phía Nhật Bản.

11. *Về phía Trung Quốc*: một là, chúng ta là một nước bán thuộc địa, bán phong kiến. Từ cuộc Chiến tranh Nha phiến ⁸, phong trào Thái bình thiên quốc ⁹, phong trào Duy tân năm Mậu Tuất ¹⁰, Cách mạng Tân Hợi ¹¹, cho đến cuộc Chiến tranh Bắc phạt, tất cả những phong trào cách mạng hoặc cải lương nhằm thoát khỏi địa vị bán thuộc địa, bán phong kiến đều bị thất bại nặng nề, cho nên vẫn ở địa vị bán thuộc địa, bán phong

kiến. Chúng ta vẫn là một nước yếu, sức mạnh quân sự, kinh tế và tổ chức chính trị đều tỏ ra chúng ta không bằng địch. Sở dĩ chiến tranh không thể tránh khỏi và Trung Quốc không thể thắng nhanh, cũng là do cơ sở của nó về mặt này. Nhưng hai là, phong trào giải phóng 100 năm gần đây của Trung Quốc tích lũy lại đến ngày nay đã không còn giống bất cứ thời kỳ lịch sử nào. Các lực lượng chống đối bên trong và bên ngoài tuy đã làm phong trào giải phóng thất bại nặng nề nhưng đồng thời lại rèn luyện cho nhân dân Trung Quốc. Ngày nay, quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa của Trung Quốc tuy không mạnh bằng Nhật Bản, nhưng so với bản thân Trung Quốc thì lại có những nhân tố tiến bộ hơn bất cứ thời kỳ lịch sử nào. Đảng Cộng sản Trung Quốc và quân đội do Đảng lãnh đạo chính là đại diện của nhân tố tiến bộ đó. Chính trên cơ sở tiến bộ ấy mà cuộc chiến tranh giải phóng ngày nay của Trung Quốc có khả năng đánh lâu dài và giành được thắng lợi cuối cùng. Trung Quốc như mặt trời mới mọc, điều đó trái ngược với tình trạng mặt vắn của đế quốc Nhật. Cuộc chiến tranh của Trung Quốc là tiến bộ, từ tính chất tiến bộ ấy đã sinh ra tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh của Trung Quốc. Vì cuộc chiến tranh ấy là chính nghĩa cho

nên có thể kêu gọi cả nước đoàn kết lại, gây được sự đồng thuận của nhân dân nước địch, tranh thủ được sự giúp đỡ của số đông các nước trên thế giới. Ba là, Trung Quốc lại là một nước lớn, đất rộng, của nhiều, người đông, binh lẫm, có thể kiên trì đánh lâu dài, đó lại là một điều khác hẳn với Nhật Bản. Cuối cùng, bốn là, do tính chất tiến bộ và tính chất chính nghĩa của cuộc chiến của Trung Quốc nên được sự giúp đỡ rộng rãi của quốc tế, điều đó cũng lại hoàn toàn trái ngược với tình trạng của Nhật Bản là làm điều phi nghĩa, ít được giúp đỡ. Tóm lại, chỗ kém của Trung Quốc là sức mạnh chiến tranh yếu, và chỗ hơn của Trung Quốc là tính chất tiến bộ và tính chất chính nghĩa của bản chất cuộc chiến tranh của mình, là ở chỗ Trung Quốc là một nước lớn, được sự giúp đỡ nhiều của quốc tế. Đó là những đặc điểm của Trung Quốc.

12. Xem như vậy thì Nhật Bản tuy có sức mạnh quân sự, kinh tế và tổ chức chính trị mạnh mẽ, nhưng cuộc chiến của chúng là suy đồi và dã man, nhân lực và vật lực lại không đủ, tình hình quốc tế lại bất lợi. Trung Quốc thì trái lại, tuy sức mạnh quân sự, kinh tế và tổ chức chính trị tương đối yếu, nhưng đang ở thời đại tiến bộ, cuộc chiến

của Trung Quốc là tiến bộ và chính nghĩa, lại có điều kiện là một nước lớn, có thể kiên trì đánh lâu dài, phần đông các nước trên thế giới sẽ giúp đỡ Trung Quốc. Đó là những đặc điểm mâu thuẫn với nhau cơ bản trong cuộc chiến tranh Trung – Nhật. Những đặc điểm ấy đã và đang quyết định mọi chính sách về chính trị, mọi chiến lược, chiến thuật quân sự của hai bên, đã và đang quyết định tính chất lâu dài của cuộc chiến và thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về Trung Quốc chứ không phải Nhật Bản. Chiến tranh là một cuộc chạy đua giữa những đặc điểm ấy. Trong quá trình chiến đấu, những đặc điểm ấy sẽ thay đổi tùy theo bản chất của từng đặc điểm, tất cả mọi thứ đều nảy ra từ chỗ đó. Những đặc điểm ấy đều có trong thực tế chứ không phải nặn ra để dối người ; nó là toàn bộ những yếu tố cơ bản của chiến tranh chứ không phải những mẩu rời rạc, không trọn vẹn ; nó quán triệt trong tất cả mọi vấn đề lớn nhỏ và tất cả mọi giai đoạn tác chiến của đôi bên, chứ không phải là có cũng hay, không cũng được. Khi xem xét cuộc chiến tranh Trung – Nhật mà quên những đặc điểm ấy thì tất nhiên sẽ sai ; mặc dù một vài ý kiến nào đó nhất thời được người ta tin, tựa hồ như không sai, nhưng trải qua chiến tranh, nhất định sẽ chứng minh ý kiến đó là sai. Bây giờ

chúng ta hãy căn cứ vào những đặc điểm ấy để nói rõ tất cả mọi vấn đề mà chúng ta cần nói.

BÁC BỎ THUYẾT MẤT NƯỚC

13. Những kẻ theo thuyết mất nước thấy có một nhân tố tương quan mạnh yếu giữa địch và ta, thì trước kia đã nói “kháng chiến nhất định mất nước”, nay lại nói “đánh nữa nhất định mất nước”. Nếu chúng ta chỉ nói, địch tuy mạnh nhưng là nước nhỏ, Trung Quốc tuy yếu nhưng là nước lớn, thì không đủ để thuyết phục họ. Họ có thể lấy ra những bằng chứng lịch sử như Nguyên diệt Tống, Thanh diệt Minh để chứng minh rằng nước nhỏ nhưng mạnh có thể tiêu diệt nước lớn nhưng yếu và hơn nữa lại là nước lạc hậu tiêu diệt nước tiến bộ. Nếu chúng ta nói đó là thời cơ không đủ làm bằng chứng, thì họ lại có thể lấy việc Anh diệt Ấn Độ ra để chứng minh rằng một nước tư bản nhỏ nhưng mạnh có thể diệt một nước lạc hậu tuy lớn nhưng yếu. Cho nên còn phải đưa ra những căn cứ khác mới có thể bịt miệng được tất cả những kẻ theo thuyết mất nước, làm cho họ phải thực sự phục và làm cho tất cả những người

đang làm công tác tuyên truyền có được những lập luận đầy đủ để thuyết phục những người còn chưa rõ và chưa kiên định, củng cố niềm tin của họ đối với cuộc kháng chiến.

14. Căn cứ cần phải nêu ra ấy là gì? Đó là đặc điểm của thời đại. Đặc điểm ấy phản ánh cụ thể ở chỗ Nhật Bản thì suy đồi và ít được giúp đỡ, Trung Quốc thì tiến bộ và được giúp đỡ nhiều.

15. Cuộc chiến của chúng ta không phải cuộc chiến nào khác, mà là cuộc chiến giữa hai nước Trung – Nhật tiến hành trong những năm 30 của thế kỷ XX. Về phía kẻ địch của chúng ta thì trước hết nó là một đế quốc sắp diệt vong, nó đã ở thời kỳ giãy chết, chẳng những không giống như thời kỳ Anh diệt Ấn Độ, lúc Anh còn đang ở thời đại uy thế của chủ nghĩa tư bản, mà cũng khác với Nhật Bản 20 năm trước đây, trong thời kỳ Đại chiến thế giới lần thứ nhất. Cuộc chiến lần này đã nổ ra vào đêm trước sự tan rã lớn của chủ nghĩa đế quốc quốc tế và trước hết là của những nước phát xít, cũng chính vì điều đó mà địch tiến hành cuộc chiến tranh phiêu lưu mang tính chất giãy giụa lần cuối cùng này. Cho nên kết cục của chiến tranh, kẻ bị diệt vong sẽ không phải Trung Quốc mà là tập đoàn thống trị của đế quốc Nhật, đó là

điều tất nhiên không sao tránh khỏi được. Hơn nữa, lúc Nhật Bản tiến hành cuộc chiến chính là lúc các nước trên thế giới đã hoặc sắp bị lôi kéo vào chiến tranh, mọi người đang hoặc chuẩn bị chiến đấu chống lại bọn xâm lược dã man, Trung Quốc lại là một nước có mối liên hệ với quyền lợi với đa số các nước và đa số nhân dân trên thế giới, đó là nguồn gốc của sự phản đối của đa số các nước và đa số nhân dân trên thế giới do Nhật Bản gây ra và sẽ còn khơi sâu thêm.

16. Về phía Trung Quốc thì sao? Trung Quốc đã không thể so sánh với bất cứ thời kỳ lịch sử nào khác. Đặc điểm của nó là một xã hội bán thuộc địa, bán phong kiến, cho nên bị coi là nước yếu. Nhưng đồng thời nó lại đang ở thời đại tiến bộ của lịch sử, đó là căn cứ chủ yếu để chiến thắng Nhật Bản. Cho nên nói cuộc kháng chiến chống Nhật là tiến bộ, không phải là nói sự tiến bộ thông thường chung chung, không phải là nói thứ tiến bộ của cuộc chiến tranh chống Ý của Abyssinia, cũng không phải là nói thứ tiến bộ của phong trào Thái bình thiên quốc hoặc của Cách mạng Tân Hợi, mà là nói đến sự tiến bộ của Trung Quốc ngày nay. Sự tiến bộ của Trung Quốc ngày nay là ở đâu? Ở chỗ nó đã không còn là một nước phong

kiến hoàn toàn, nó đã có chủ nghĩa tư bản, có giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, có đông đảo nhân dân đã và đang giác ngộ, có Đảng Cộng sản, có một quân đội tiến bộ về chính trị tức là Hồng quân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, có kinh nghiệm truyền thống của mấy chục năm cách mạng, đặc biệt là kinh nghiệm của 17 năm từ ngày Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập đến nay. Những kinh nghiệm đó đã giáo dục nhân dân Trung Quốc, giáo dục các chính đảng Trung Quốc và ngày nay, chính nó đã làm cơ sở cho việc đoàn kết chống Nhật. Nếu như nói, ở Nga mà không có kinh nghiệm năm 1905 thì không thể có thắng lợi năm 1917, thì chúng ta cũng có thể nói rằng nếu không có kinh nghiệm của 17 năm nay, cũng sẽ không thể có thắng lợi chống Nhật. Đó là điều kiện trong nước.

Điều kiện quốc tế đã khiến Trung Quốc không bị cô lập trong cuộc chiến, đó cũng là điều chưa từng có trong lịch sử. Trong lịch sử, chiến tranh của Trung Quốc cũng thế mà chiến tranh của Ấn Độ cũng thế, đều bị cô lập. Chỉ có ngày nay mới gặp được một phong trào nhân dân rộng lớn và sâu sắc chưa từng thấy đã hoặc đang nổ ra trên thế giới, cùng sự giúp đỡ của phong trào ấy đối với

Trung Quốc. Cuộc cách mạng Nga năm 1917 cũng được thế giới giúp đỡ, do đó công nhân và nông dân nước Nga đã thắng lợi, nhưng quy mô của sự giúp đỡ ấy chưa rộng lớn như ngày nay, tính chất cũng chưa sâu sắc như ngày nay. Phong trào nhân dân trên thế giới ngày nay đang phát triển với quy mô to lớn và sâu sắc chưa từng có. Sự tồn tại của Liên Xô lại càng là một nhân tố rất quan trọng của nền chính trị quốc tế ngày nay, tất nhiên Liên Xô sẽ giúp đỡ Trung Quốc với lòng nhiệt tình hết sức to lớn, hiện tượng đó hai mươi năm trước hoàn toàn không có. Tất cả những thứ ấy đã và đang tạo điều kiện quan trọng không thể thiếu cho thắng lợi cuối cùng của Trung Quốc. Tuy hiện nay chưa có sự giúp đỡ nhiều và trực tiếp, còn phải đợi trong tương lai, nhưng Trung Quốc có điều kiện tiên bộ và điều kiện nước lớn nên có thể kéo dài thời gian chiến đấu, xúc tiến và chờ đợi sự giúp đỡ của quốc tế.

17. Lại thêm điều kiện Nhật Bản là nước nhỏ, đất hẹp, của ít, người ít, quân ít ; Trung Quốc là nước lớn, đất rộng, của nhiều, người đông, binh lắm, cho nên ngoài việc so sánh mạnh yếu lại còn có sự so sánh giữa một bên là nước nhỏ, suy đồi, ít được giúp đỡ và một bên là nước lớn, tiên bộ,

được giúp đỡ nhiều, đó là căn cứ của việc Trung Quốc quyết không thể mất. Tuy sự so sánh mạnh yếu đã khiến cho Nhật Bản có thể hoành hành ở Trung Quốc đến một mức độ nhất định trong một thời kỳ nhất định, Trung Quốc không tránh khỏi việc phải trải qua một đoạn đường gian nan, cuộc kháng chiến chống Nhật là chiến tranh trường kỳ chứ không phải là chiến tranh tốc quyết ; nhưng sự so sánh giữa một bên là nước nhỏ, suy đồi, ít được giúp đỡ, và một bên là nước lớn, tiến bộ, được giúp đỡ nhiều lại làm cho Nhật Bản không thể cứ hoành hành mãi được, mà nhất định cuối cùng sẽ thất bại, Trung Quốc quyết không mất và nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

18. Tại sao Abyssinia diệt vong? Một là, Abyssinia không những là một nước yếu, mà còn là một nước nhỏ. Hai là, Abyssinia không tiến bộ như Trung Quốc, nó là một nước cổ xưa chuyển từ chế độ nô lệ sang chế độ nông nô, không có chủ nghĩa tư bản, không có chính đảng tư sản, càng không có đảng cộng sản, không có một quân đội như Trung Quốc, càng không có một quân đội như Bát lộ quân. Ba là, Abyssinia không thể trông chờ vào sự giúp đỡ của quốc tế, cuộc chiến của họ bị cô lập. Bốn là, cũng là điều chủ yếu, họ mắc

sai lầm trong việc lãnh đạo cuộc chiến tranh chống Ý. Vì thế mà Abyssinia đã diệt vong. Nhưng ở Abyssinia vẫn còn tồn tại chiến tranh du kích khá rộng lớn, nếu kiên trì được thì trong sự biến đổi của thế giới ngày mai có thể dựa vào hình thức chiến tranh du kích đó để giành lại đất nước.

19. Nếu những kẻ theo thuyết mất nước đưa ra lịch sử thất bại trong phong trào giải phóng của Trung Quốc cận đại để chứng minh cho luận điệu “kháng chiến nhất định mất nước” và “đánh nửa nhất định mất nước”, thì câu trả lời của chúng ta cũng là: thời đại đã khác rồi. Bản thân Trung Quốc, nội bộ Nhật Bản, hoàn cảnh quốc tế đều không giống trước kia. So với trước kia thì Nhật Bản càng mạnh hơn, còn Trung Quốc vẫn chưa thay đổi địa vị bán thuộc địa, bán phong kiến, lực lượng vẫn rất yếu, đó là một tình hình nghiêm trọng. Nhật Bản tạm thời còn có thể khống chế được nhân dân trong nước chúng và cũng có thể lợi dụng những mâu thuẫn quốc tế để làm công cụ xâm lược Trung Quốc, đó đều là sự thật. Nhưng trong quá trình đánh lâu dài, tất nhiên sẽ xảy ra những biến đổi ngược lại. Điều đó hiện nay chưa phải là sự thật, nhưng sau này nhất định sẽ trở thành sự thật. Những kẻ theo thuyết mất nước đã

vứt bỏ không nhìn đến điều đó. Còn Trung Quốc thì sao? Chẳng những Trung Quốc ngày nay đã có người mới, chính đảng mới, quân đội mới và chính sách kháng Nhật mới, khác rất nhiều so với 10 năm trước đây, tất nhiên những thứ đó sẽ còn phát triển nữa. Tuy phong trào giải phóng trong lịch sử đã thất bại nhiều lần, đã khiến Trung Quốc không thể tích lũy được nhiều sức mạnh hơn để dùng cho cuộc kháng chiến chống Nhật ngày nay – đó là bài học lịch sử vô cùng đáng tiếc, từ nay về sau thì đừng nên tự mình phá hoại bất cứ một lực lượng cách mạng nào nữa – nhưng trên cơ sở đã có, cộng thêm sự nỗ lực to lớn, thì ta có thể dần dần tiến lên, tăng cường được lực lượng kháng chiến. Mặt trận Dân tộc thống nhất kháng Nhật vĩ đại chính là phương hướng chung của sự nỗ lực đó. Về mặt viện trợ quốc tế, thì tuy trước mắt chưa có sự giúp đỡ nhiều và trực tiếp, nhưng cục diện quốc tế đã hoàn toàn khác với trước kia, sự giúp đỡ nhiều và trực tiếp đang lúc chín muồi. Bao nhiêu sự thất bại trong phong trào giải phóng của Trung Quốc cận đại đều có những nguyên nhân khách quan và chủ quan của nó, không thể đem so sánh với tình hình hiện nay được. Hiện nay, tuy còn có nhiều điều kiện khó khăn, khiến cho cuộc kháng chiến chống Nhật thành một cuộc chiến

tranh gian khổ, ví như địch mạnh, ta yếu, sự khó khăn của địch chỉ mới bắt đầu, sự tiến bộ của ta còn thiếu nhiều, v.v., nhưng những điều kiện có lợi để chiến thắng kẻ địch thì rất nhiều, chỉ cần có thêm những nỗ lực chủ quan là có thể khắc phục được khó khăn và giành được thắng lợi. Những điều kiện có lợi ấy, trong lịch sử không có một thời kỳ nào có thể sánh được với hiện nay, đó là lý do cuộc kháng chiến chống Nhật nhất định sẽ không thất bại như những phong trào giải phóng trong lịch sử.

THỎA HIỆP HAY KHÁNG CHIẾN? HỦ BẠI HAY TIẾN BỘ?

20. Như trên đã nói, thuyết mất nước là không có căn cứ. Nhưng có nhiều người, không phải là những kẻ theo thuyết mất nước, họ là những chí sĩ yêu nước, nhưng lại hết sức lo âu trước thời cuộc. Họ có hai vấn đề: một là sợ thỏa hiệp với Nhật, hai là nghi rằng về chính trị không thể tiến bộ được. Hai vấn đề đáng lo âu ấy hiện đang được rất nhiều người bàn tán, nhưng tìm không ra điểm

cơ bản để giải quyết. Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu hai vấn đề đó.

21. Trên kia đã nói, vấn đề thỏa hiệp có nguồn gốc xã hội của nó, nguồn gốc xã hội ấy còn tồn tại thì vấn đề thỏa hiệp không thể không xảy ra. Nhưng thỏa hiệp sẽ không thể thành công. Muốn chứng minh điều đó vẫn phải tìm căn cứ không ngoài ba phía: Nhật Bản, Trung Quốc và quốc tế. Một là về phía Nhật Bản, ngay từ đầu cuộc kháng chiến, chúng ta đã đoán trước rằng thế nào cũng có lúc không khí chuẩn bị thỏa hiệp sẽ nảy ra, tức là sau khi chiếm Hoa Bắc và Giang Tô, Chiết Giang, địch có thể giở thủ đoạn dụ hàng. Về sau quả nhiên chúng đã giở thủ đoạn ấy ; nhưng nguy cơ đã qua ngay, một trong những nguyên nhân là do địch đã thi hành những chính sách dã man một cách phổ biến, cướp đoạt công khai. Nếu Trung Quốc đầu hàng thì bất cứ ai cũng đều trở thành người nô lệ mất nước. Sự cướp đoạt ấy của địch, tức chính sách tiêu diệt Trung Quốc, có hai mặt vật chất và tinh thần, đều được đem thi hành một cách phổ biến với người Trung Quốc ; không những đối với quần chúng thuộc các tầng lớp dưới mà ngay cả đối với những thành phần thuộc tầng lớp trên cũng vậy, - dĩ nhiên là đối với tầng lớp

trên thì có phần nề nang hơn, nhưng cũng chỉ khác về mức độ chứ không khác về nguyên tắc. Về đại thể, địch đem biện pháp cũ ở ba tỉnh Đông Bắc áp dụng vào nội địa. Về mặt vật chất, chúng cướp đoạt cơm áo của dân thường, làm cho đông đảo nhân dân phải đói rét lắm than ; cướp đoạt phương tiện sản xuất làm cho nền công nghiệp dân tộc của Trung Quốc bị hủy diệt và nô dịch hóa. Về mặt tinh thần, chúng chà đạp ý thức dân tộc của nhân dân Trung Quốc. Dưới lá Húc Nhật Kỳ, mỗi người Trung Quốc chỉ được phép làm một người dân ngoan ngoãn, làm thân trâu ngựa chứ không được phép giữ một chút ý thức dân tộc nào. Chính sách dã man ấy của địch sẽ còn được thi hành sâu hơn nữa trong nội địa. Lòng tham của chúng là vô đáy, chúng không muốn chấm dứt chiến tranh. Cái phương châm mà nội các Nhật tuyên bố ngày 16 tháng 1 năm 1938 ¹² đến nay vẫn được chúng kiên quyết chấp hành và cũng không thể không chấp hành, điều đó đã gây căm phẫn trong mọi tầng lớp nhân dân Trung Quốc. Đó là do tính chất suy đồi và dã man của cuộc chiến tranh mà địch đang theo đuổi, là một “số kiếp khó tránh thoát”, vì thế đã gây nên một sự thù địch tuyệt đối. Dự đoán đến một thời cơ nào đó, địch sẽ giở lại thủ đoạn dụ hàng, một số kẻ theo thuyết mất nước nào

đó cũng sẽ lại nho nhoe, và chúng có thể sẽ cấu kết và đồng lõa với một số phần tử nào đó trên quốc tế (trong nội bộ các nước Anh, Mỹ, Pháp đều có những kẻ như vậy, đặc biệt là những phần tử thuộc tầng lớp trên ở nước Anh). Nhưng trước xu thế chung thì không thể hàng được ; tính kiên quyết và tính chất đặc biệt dã man của cuộc chiến của Nhật Bản đã quyết định một mặt của vấn đề ấy.

22. Hai là về phía Trung Quốc. Có ba nhân tố khiến cho Trung Quốc kiên trì cuộc kháng chiến: một là Đảng Cộng sản, đó là lực lượng đáng tin cậy để lãnh đạo nhân dân chống Nhật ; hai là Quốc dân Đảng, vì dựa vào Anh, Mỹ nên nếu hai nước ấy không để cho Quốc dân Đảng đầu hàng, thì Quốc dân Đảng cũng sẽ không đầu hàng ; ba là các đảng phái khác, đại đa số đều phản đối thỏa hiệp, ủng hộ kháng chiến. Cả ba lực lượng ấy đoàn kết với nhau, kẻ nào muốn thỏa hiệp là đứng về bọn Hán gian, mọi người sẽ kết tội chúng. Tất cả những ai không muốn làm Hán gian đều không thể không đoàn kết lại, kiên trì kháng chiến đến cùng ; thỏa hiệp thì thực ra không thể thành công được.

23. Ba là về phía quốc tế. Trừ những nước đồng minh của Nhật Bản và một số phần tử nào đó trong tầng lớp trên ở các nước tư bản, còn lại tất cả đều bất lợi cho việc Trung Quốc thỏa hiệp mà có lợi cho việc Trung Quốc kháng chiến. Nhân tố đó ảnh hưởng tới niềm hy vọng của Trung Quốc. Hiện nay, nhân dân cả nước đều có một hy vọng là lực lượng quốc tế nhất định sẽ dần dần tăng cường giúp đỡ Trung Quốc. Hy vọng ấy không phải là hảo huyền ; đặc biệt là sự tồn tại của Liên Xô đã cổ vũ cuộc kháng chiến của Trung Quốc. Liên Xô xã hội chủ nghĩa lớn mạnh chưa từng thấy, xưa nay vốn có mối quan hệ khăng khít với Trung Quốc. Hoàn toàn khác với những bọn chỉ biết vụ lợi trong những thành phần thuộc tầng lớp trên ở tất cả các nước tư bản, Liên Xô coi việc giúp đỡ tất cả các dân tộc nhỏ yếu và các cuộc chiến tranh cách mạng là nhiệm vụ của mình. Tính chất không cô lập của cuộc chiến của Trung Quốc, không những được xây dựng trên toàn bộ sự giúp đỡ của quốc tế nói chung mà còn đặc biệt được xây dựng trên sự giúp đỡ của Liên Xô. Về mặt địa lý, hai nước Trung – Xô ở gần nhau, điều đó đã làm tăng thêm nguy cơ cho Nhật Bản, có lợi cho cuộc kháng chiến của Trung Quốc. Sự gần nhau về địa lý giữa hai nước Trung – Nhật đã gây

thêm khó khăn cho cuộc kháng chiến của Trung Quốc. Sự gần nhau về địa lý giữa hai nước Trung – Xô lại là điều kiện có lợi cho cuộc kháng chiến của Trung Quốc.

24. Do đó có thể kết luận: nguy cơ thỏa hiệp còn tồn tại nhưng có thể khắc phục được. Bởi vì dù cho chính sách của địch có thể thay đổi trên một mức độ nào đó nhưng cũng không thể thay đổi về mặt cơ bản. Tuy trong nội bộ Trung Quốc có nguồn gốc xã hội của xu hướng thỏa hiệp, nhưng những người chống thỏa hiệp chiếm đại đa số. Lực lượng quốc tế cũng có một bộ phận tán thành và giúp đỡ việc thỏa hiệp, nhưng lực lượng chính thì tán thành và giúp đỡ việc kháng chiến. Ba nhân tố đó kết hợp lại thì có thể khắc phục được nguy cơ thỏa hiệp, kiên trì kháng chiến đến cùng.

25. Bây giờ giải đáp vấn đề thứ hai. Việc cải cách nền chính trị trong nước không thể tách rời việc kiên trì kháng chiến. Chính trị càng được cải cách thì kháng chiến càng có thể kiên trì ; kháng chiến càng được kiên trì thì chính trị càng có thể cải cách. Nhưng cơ bản là phải dựa vào việc kiên trì kháng chiến. Những hiện tượng không tốt về các mặt của Quốc dân Đảng đang tồn tại nghiêm

trọng, những nhân tố bất hợp lý chứa chất lại từ nhiều năm nay khiến cho đông đảo chí sĩ yêu nước sinh ra lo âu và phiền muộn rất nhiều. Nhưng kinh nghiệm kháng chiến đã chứng minh rằng sự tiến bộ của nhân dân Trung Quốc trong 10 tháng đã sánh kịp sự tiến bộ trong bao nhiêu năm về trước, không có căn cứ gì khiến cho người ta bị quan được. Những hiện tượng hủ bại chứa chất lại trong nhiều năm nay, tuy đang làm trở ngại rất nghiêm trọng cho tốc độ phát triển của lực lượng kháng chiến của nhân dân, đã làm giảm bớt thắng lợi của chiến tranh, dẫn đến những tổn thất trong chiến tranh, nhưng tình hình chung của Trung Quốc, Nhật Bản và thế giới không cho phép nhân dân Trung Quốc không tiến bộ. Do nhân tố làm trở ngại cho sự tiến bộ, tức là sự tồn tại của những hiện tượng hủ bại, nên sự tiến bộ ấy trở nên chậm chạp. Tiến bộ và tiến bộ chậm, đó là hai đặc điểm của thời cuộc hiện nay, đặc điểm sau rất không tương xứng với yêu cầu bức thiết của cuộc chiến, đó là thứ khiến cho những chí sĩ yêu nước hết sức lo buồn. Nhưng chúng ta đang ở trong cuộc chiến tranh cách mạng, chiến tranh cách mạng là một liều thuốc chống độc, không những nó sẽ trừ khử chất độc của địch mà còn tẩy sạch những vết nhơ của chính mình nữa. Phàm là

chiến tranh cách mạng chính nghĩa thì sức mạnh của nó rất lớn, nó có thể cải tạo rất nhiều sự vật hoặc mở đường để cải tạo sự vật. Chiến tranh Trung – Nhật sẽ cải tạo hai nước ấy ; miễn là Trung Quốc kiên trì kháng chiến và giữ vững mặt trận thống nhất thì nhất định có thể làm cho nước Nhật Bản cũ trở thành nước Nhật Bản mới, làm cho nước Trung Hoa cũ trở thành nước Trung Hoa mới. người và của hai nước đều sẽ được cải tạo trong và sau cuộc chiến này. Chúng ta kết hợp việc kháng chiến với việc xây dựng nước nhà mà xét là điều chính đáng. Nói Nhật Bản cũng có thể được cải tạo là nói rằng cuộc chiến tranh xâm lược của bọn thống trị Nhật Bản sẽ đi đến thất bại, có khả năng dẫn đến cuộc cách mạng của nhân dân Nhật Bản. Ngày thắng lợi của cuộc cách mạng của nhân dân Nhật Bản là ngày cải tạo nước này. Điều đó gắn liền với cuộc kháng chiến của Trung Quốc, cần phải nhìn thấy tương lai đó.

THUYẾT MẤT NƯỚC KHÔNG ĐÚNG,
THUYẾT THẮNG NHANH CŨNG KHÔNG
ĐÚNG

26. Chúng ta đã so sánh và nghiên cứu mấy đặc điểm cơ bản mâu thuẫn với nhau giữa địch và ta, tức là mạnh và yếu, lớn và nhỏ, tiến bộ và suy đồi, ít được giúp đỡ và được giúp đỡ nhiều, chúng ta đã bác bỏ thuyết mất nước, giải đáp vấn đề vì sao không thể thỏa hiệp và vì sao nền chính trị có thể tiến bộ được. Những kẻ theo thuyết mất nước đã coi trọng một mâu thuẫn mạnh yếu, phóng đại lên và coi nó là luận cứ của toàn bộ vấn đề, bỏ qua những mâu thuẫn khác. Họ chỉ nêu ra sự so sánh mạnh yếu, đó là tính phiến diện ấy phóng đại lên coi như là cái toàn thể, đó lại là tính chủ quan của họ. Cho nên về toàn thể mà nói, họ không có căn cứ và mắc sai lầm. Đối với những người không phải là những kẻ theo thuyết mất nước, cũng không phải là những người luôn luôn bi quan, mà là những người nhất thời nảy ra tâm lý bi quan vì bị mê hoặc bởi tình hình mạnh yếu nhất thời và cục bộ giữa địch và ta hoặc những hiện tượng hủ bại trong nước, thì chúng ta cũng phải chỉ rõ cho họ thấy rằng nguồn gốc của quan điểm của họ cũng là khuynh hướng phiến diện và chủ quan. Nhưng họ sửa chữa tương đối dễ, chỉ cần nhắc nhở thì họ sẽ hiểu rõ, vì họ là những chí sĩ yêu nước, sai lầm của họ chỉ là nhất thời.

27. Nhưng những người theo thuyết thắng nhanh cũng không đúng. Hoặc là họ đã hoàn toàn quên mất mâu thuẫn mạnh yếu, mà chỉ đơn thuần nhớ những mâu thuẫn khác ; hoặc đã phóng đại chỗ hơn của Trung Quốc đến nỗi tách khỏi tình hình thực tế, biến thành một tình trạng khác; hoặc đã đem hiện tượng mạnh yếu một lúc, một nơi thay thế cho hiện tượng mạnh yếu trong toàn thể, một chiếc lá che mắt, chẳng nhìn thấy núi Thái Sơn, tự cho mình là đúng. Tóm lại là họ không dám dừng cảm thừa nhận sự thật là địch mạnh ta yếu. Họ thường phủ nhận điểm đó, do đó đã phủ nhận một mặt của sự thật. Họ lại không dám dừng cảm thừa nhận sự có hạn trong chỗ hơn của mình, do đó lại phủ nhận một mặt khác của sự thật. Vì thế đã mắc phải sai lầm lớn hoặc nhỏ, đó cũng là sự tác quái của tính chủ quan và phiến diện. Tấm lòng của những người bạn đó là tốt, họ cũng là những chí sĩ yêu nước. Nhưng “chí của tiên sinh thì lớn”, sự nhìn nhận của tiên sinh thì không đúng, nếu cứ thế mà làm thì nhất định vấp vấp. Bởi vì sự đánh giá không phù hợp với tình hình thực tế thì hành động không sao đạt được mục đích ; miễn cưỡng mà làm thì quân thua nước mất, kết quả cũng chẳng khác gì những kẻ thất bại chủ

nghĩa. Cho nên thuyết thắng nhanh ấy cũng nên vứt đi thôi.

28. Chúng ta có phủ nhận nguy cơ mất nước không? Không phủ nhận. Chúng ta thừa nhận rằng trước mắt Trung Quốc đang đặt ra hai khả năng của tiền đề là giải phóng và mất nước, hai khả năng đó đang đấu tranh mãnh liệt với nhau. Nhiệm vụ của chúng ta là thực hiện giải phóng và tránh mất nước. Điều kiện cơ bản để thực hiện giải phóng là sự tiến bộ của Trung Quốc, đồng thời cộng thêm sự khó khăn của địch và sự giúp đỡ của thế giới. Chúng ta khác với những kẻ theo thuyết mất nước, chúng ta thừa nhận một cách khách quan và toàn diện sự tồn tại cùng một lúc của hai khả năng mất nước và giải phóng, chú trọng chỉ rõ khả năng giải phóng chiếm thế hơn và điều kiện để đi tới giải phóng, đồng thời cố gắng để giành lấy những điều kiện đó. Những kẻ theo thuyết mất nước chỉ thừa nhận một cách chủ quan và phiến diện khả năng mất nước, phủ nhận khả năng giải phóng, càng không thể chỉ rõ những điều kiện để giải phóng và cố gắng để giành lấy những điều kiện ấy. Chúng ta cũng thừa nhận có khuynh hướng thỏa hiệp và khuynh hướng hủ bại, nhưng chúng ta còn nhìn đến những khuynh

hướng và hiện tượng khác nữa, và chỉ ra rằng trong hai loại khuynh hướng và hiện tượng đó thì loại sau sẽ chiếm ưu thế hơn so với loại trước, hai loại đó đang đấu tranh mãnh liệt với nhau ; và chỉ rõ điều kiện thực hiện loại sau, nỗ lực để khắc phục khuynh hướng thỏa hiệp và cải biến khuynh hướng hủ bại. Vì vậy, chúng ta không bị quan, còn những người bị quan thì ngược lại.

29. Chúng ta cũng không phải là không thích thắng nhanh, ai cũng tán thành một buổi sáng mai đuổi được bọn “quỷ” đi. Nhưng chúng ta chỉ ra rằng không có những điều kiện nhất định thì chuyện thắng nhanh chỉ là ở trong óc chứ về khách quan thì không tồn tại, mà đó chỉ là ảo tưởng và lý lẽ giả tạo. Vì vậy, chúng ta đánh giá mọi tình hình của ta và địch một cách khách quan và toàn diện, vạch rõ chỉ có đánh lâu dài về chiến lược mới là con đường duy nhất để giành lấy thắng lợi cuối cùng và bác bỏ thuyết thắng nhanh không có căn cứ gì cả. Chúng ta chủ trương cố gắng tranh thủ mọi điều kiện cần thiết cho thắng lợi cuối cùng, điều kiện càng đầy đủ chừng nào, càng sớm đầy đủ được ngày nào, thì thắng lợi càng nắm chắc chừng ấy, thời gian thắng lợi càng sớm được rút ngắn. Chúng ta cho rằng chỉ có như

thế mới có thể rút ngắn được quá trình chiến đấu, do đó mà bác bỏ thuyết thắng nhanh tham rẻ và chỉ bàn suông.

VÌ SAO LẠI LÀ ĐÁNH LÂU DÀI?

30. Bây giờ chúng ta đi vào nghiên cứu vấn đề đánh lâu dài. Chỉ có căn cứ vào tất cả những nhân tố cơ bản về tương quan giữa địch và ta mới có thể giải đáp đúng đắn về vấn đề “vì sao lại là đánh lâu dài”. Nếu như chỉ nói địch là một nước đế quốc mạnh, ta là một nước bán thuộc địa, bán phong kiến yếu, thì sẽ có nguy cơ sa vào thuyết mất nước. Bởi vì nếu chỉ đơn thuần lấy yếu chọi mạnh, thì bất cứ là về lý luận hay thực tiễn, đều không thể đi đến kết quả là kiên trì lâu dài được. Chỉ nói đến lớn, nhỏ hoặc chỉ nói đến tiến bộ, suy đồi, ít được giúp đỡ và được giúp đỡ nhiều, thì cũng như vậy. Lớn thôn tính nhỏ, nhỏ thôn tính lớn, đều là những việc thường có. Một nước hoặc một sự vật tiến bộ nhưng nếu lực lượng không mạnh thì thường bị một nước hoặc một sự vật lớn nhưng suy đồi tiêu diệt. Được giúp đỡ nhiều hay ít được giúp đỡ là nhân tố quan trọng, nhưng đó

là nhân tố phụ thuộc, tùy theo những nhân tố cơ bản của bản thân địch và ta như thế nào mà định tác dụng của nó lớn hay nhỏ. Vì vậy, chúng ta nói cuộc kháng chiến chống Nhật là cuộc chiến tranh trường kỳ, đó là kết luận rút ra từ mối quan hệ lẫn nhau của toàn bộ những nhân tố của ta và địch. Địch mạnh ta yếu, ta có nguy cơ diệt vong. Nhưng địch còn có những khuyết điểm khác, ta còn có những ưu điểm khác. Có thể do sự nỗ lực của ta mà làm cho ưu điểm của địch sút kém đi, cũng có thể do sự nỗ lực của ta mà làm cho khuyết điểm của chúng tăng thêm. Bên ta thì trái lại, có thể do sự nỗ lực của ta mà ưu điểm của ta tăng thêm, có thể do sự nỗ lực của ta mà khuyết điểm được khắc phục. Cho nên chúng ta có thể giành được thắng lợi cuối cùng, tránh khỏi sự diệt vong, địch cuối cùng sẽ thất bại và không thể tránh khỏi sự sụp đổ của toàn bộ chế độ đế quốc chủ nghĩa.

31. Đã nói là địch thì có một ưu điểm, ngoài ra đều là khuyết điểm ; ta chỉ có một khuyết điểm, ngoài ra đều là ưu điểm ; thế thì tại sao không thể đi đến sự cân bằng, mà trái lại, tạo ra tình hình hiện nay là thế địch hơn, thế ta kém? Rất rõ ràng là không thể nhìn vấn đề một cách hình thức như vậy được. Sự thật là hiện nay mức độ mạnh yếu

giữa địch và ta rất chênh lệch, khuyết điểm của địch tạm thời chưa và cũng không thể phát triển đến mức độ đủ cần thiết làm giảm bớt nhân tố mạnh của chúng, ưu điểm của tạm thời chưa và cũng không thể phát triển đến mức độ đủ cần thiết để bổ khuyết cho nhân tố yếu của ta, cho nên không thể xuất hiện thế cân bằng, mà là xuất hiện thế không cân bằng.

32. Địch mạnh ta yếu, địch chiếm thế hơn, ta ở thế kém, tình hình đó tuy do sự cố gắng kiên trì kháng chiến và giữ vững mặt trận thống nhất của ta nên đã có sự biến đổi nhưng vẫn chưa biến đổi về mặt cơ bản. Cho nên, trong một giai đoạn nhất định của chiến tranh, địch có thể thu được thắng lợi với một mức độ nhất định, ta sẽ thất bại với một mức độ nhất định. Nhưng địch và ta đều chỉ hạn chế trong sự thắng hay bại với một mức độ nhất định trong một giai đoạn nhất định ấy, chứ không thể vượt quá đến chỗ thắng lợi hoàn toàn hay thất bại hoàn toàn. Đó là do nguyên nhân gì? Bởi vì một là trạng thái lúc đầu địch mạnh ta yếu là tương đối, chứ không phải tuyệt đối ; hai là do ta nỗ lực kiên trì kháng chiến và giữ vững mặt trận thống nhất, nên lại càng tạo nên trạng thái tương đối ấy. Lấy trạng thái lúc đầu mà nói, địch tuy

mạnh, nhưng chỗ mạnh của địch đã bị những nhân tố bất lợi khác làm giảm sút đi, có điều là bây giờ còn chưa giảm sút đến mức độ đủ cần thiết để phá hoại thế hơn của địch ; ta tuy yếu, nhưng chỗ yếu của ta đã được những nhân tố có lợi khác bổ khuyết, có điều là bây giờ còn chưa bổ khuyết được đến mức độ đủ cần thiết để thay đổi được thế kém của ta. Thành ra địch mạnh là tương đối, ta yếu là tương đối ; địch ở thế hơn tương đối, ta ở thế kém tương đối. Sự mạnh, yếu, hơn, kém của hai bên lúc đầu đều không phải là tuyệt đối, thêm vào đó là sự cố gắng kiên trì kháng chiến và giữ vững mặt trận thống nhất của ta trong quá trình chiến đấu, nên càng làm biến đổi thêm tình hình mạnh, yếu, hơn, kém lúc đầu của địch và ta, vì vậy hai bên chỉ hạn chế trong sự thắng hay bại với một mức độ nhất định trong một giai đoạn nhất định, tạo thành cục diện chiến tranh trường kỳ.

33. Nhưng tình hình tiếp tục biến đổi. Trong quá trình chiến đấu, chỉ cần ta biết vận dụng sách lược đúng đắn về quân sự và chính trị, không mắc những sai lầm về nguyên tắc, nỗ lực hết mình, thì những nhân tố bất lợi cho địch và những nhân tố có lợi cho ta đều sẽ phát triển theo sự kéo dài của

chiến tranh, nhất định có thể tiếp tục thay đổi mức độ mạnh yếu lúc đầu của địch và ta, tiếp tục làm biến đổi tình hình hơn kém giữa địch và ta. Đến một giai đoạn mới nhất định thì sẽ nảy ra sự biến đổi lớn về mức độ mạnh yếu và về tình hình hơn kém, và đạt đến kết quả là địch bại ta thắng.

34. Trước mắt, địch còn có thể miễn cưỡng lợi dụng được nhân tố mạnh của chúng, cuộc kháng chiến của ta còn chưa làm cho chúng suy yếu về cơ bản. Nhân tố thiếu nhân lực, vật lực của chúng còn chưa đủ để ngăn trở cuộc tấn công của chúng, trái lại, còn đủ để duy trì cuộc tấn công của chúng ở một mức độ nhất định. Nhân tố đủ để làm gay gắt thêm sự đối lập giai cấp ở trong nước chúng và sự phản kháng của dân tộc Trung Quốc, tức là nhân tố suy đồi và dã man của cuộc chiến, cũng còn chưa tạo ra được đủ tình hình để ngăn trở hoàn toàn cuộc tấn công của chúng. Nhân tố bị cô lập trên trường quốc tế của địch cũng chỉ mới đang trên đà thay đổi và phát triển, còn chưa đạt tới chỗ bị cô lập hoàn toàn. Những nhà tư sản buôn súng và buôn vật liệu chiến tranh ở nhiều nước tỏ ra giúp ta vẫn còn đang cung cấp rất nhiều vật tư chiến tranh cho Nhật Bản để mưu lợi¹³, chính phủ của họ¹⁴ cũng còn chưa chịu hợp lực

cùng Liên Xô để dùng những phương pháp thực tế mà trừng trị Nhật Bản. Tất cả những thứ ấy đã khiến cho cuộc kháng chiến của ta không thể thắng nhanh, mà chỉ có thể là chiến tranh trường kỳ. Về phía Trung Quốc, nhân tố yếu biểu hiện ở các mặt quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa, tuy trong 10 tháng kháng chiến đã tiến bộ đến một mức nào đó, nhưng còn cách rất xa mức độ đủ cần thiết để ngăn sự tấn công của địch và chuẩn bị cho cuộc phản công của ta. Hơn nữa, về mặt số lượng, ta lại không thể không bị giảm sút. Những nhân tố có lợi của ta, tuy đều đang gây ảnh hưởng tích cực, nhưng cũng còn phải đợi ở sự cố gắng rất lớn mới có thể đạt đến mức độ đủ để chấm dứt sự tấn công của địch và chuẩn bị cho cuộc phản công của ta. Khắc phục hiện tượng hủ bại và tăng thêm tốc độ tiến bộ ở trong nước ; khắc phục thế lực giúp Nhật và tăng thêm lực lượng chống Nhật ở ngoài nước, những điều đó hiện nay còn chưa trở thành hiện thực. Tất cả những điều đó cũng khiến cho chiến tranh không thể thắng nhanh và chỉ có thể là chiến tranh trường kỳ.

BA GIAI ĐOẠN CỦA CUỘC CHIẾN TRANH TRƯỜNG KỲ

35. Cuộc chiến tranh Trung – Nhật đã là chiến tranh trường kỳ, thắng lợi cuối cùng lại sẽ thuộc về Trung Quốc, thế thì có thể suy ra một cách hợp lý rằng cuộc chiến tranh trường kỳ này sẽ biểu hiện cụ thể ở ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là thời kỳ tấn công chiến lược của địch và phòng thủ chiến lược của ta. Giai đoạn thứ hai là thời kỳ cố thủ chiến lược của địch và chuẩn bị phản công của ta. Giai đoạn thứ ba là thời kỳ phản công chiến lược của ta và rút lui chiến lược của địch. Không thể đoán trước được tình hình cụ thể của ba giai đoạn ấy, nhưng căn cứ vào những điều kiện trước mắt mà xét thì cũng có thể chỉ rõ một số nét lớn nào đó trong xu thế của cuộc chiến. Hiện thực khách quan sẽ vô cùng phong phú và diễn biến ngoắt ngoéo, không ai có thể đặt ra “lá số tử vi” của cuộc chiến tranh Trung – Nhật ; nhưng phác họa những nét chung về xu thế của cuộc chiến là điều cần thiết cho việc chỉ đạo chiến lược. Cho nên, mặc dù những nét phác họa không thể hoàn toàn đúng với sự thật sau này và sẽ được sự thật sửa lại, nhưng để có thể tiến hành việc chỉ đạo chiến lược một cách vững vàng và có mục đích đối với việc đánh lâu dài, thì việc phác họa những nét chung vẫn là cần thiết.

36. Giai đoạn thứ nhất đến nay vẫn chưa kết thúc. Âm mưu của địch là định đánh chiếm ba điểm Quảng Châu, Vũ Hán, Lan Châu rồi nối liền ba điểm ấy lại. Muốn đạt mục đích đó, địch phải bỏ ra ít nhất là 50 sư đoàn, độ một triệu rưỡi quân, phải mất một thời gian từ một năm rưỡi đến hai năm, phí tổn sẽ từ 10 tỷ yên trở lên. Địch tiến sâu vào như vậy sẽ gặp phải khó khăn rất lớn, hậu quả của nó sẽ không thể lường được. Còn như muốn chiếm hoàn toàn tuyến đường sắt Quảng Châu – Vũ Hán và tuyến đường sắt Tây An – Lan Châu, chúng sẽ phải trải qua một cuộc chiến vô cùng nguy hiểm mà chưa chắc đã hoàn toàn thực hiện được âm mưu. Nhưng kế hoạch tác chiến của chúng ta thì cần phải đặt trên một cơ sở là địch có thể chiếm ba điểm ấy, thậm chí cả một số vùng ở ngoài ba điểm ấy và có thể nối liền với nhau mà bố trí đánh lâu dài, để dù địch làm như vậy, chúng ta cũng có cách đối phó. Hình thức chiến tranh mà chúng ta áp dụng trong giai đoạn này chủ yếu là vận động chiến và lấy du kích chiến và trận địa chiến làm hỗ trợ. Tuy trong thời kỳ đầu của giai đoạn này, do sai lầm chủ quan của nhà cầm quyền quân sự Quốc dân Đảng, nên đã đặt trận địa chiến vào địa vị chủ yếu, nhưng xét về toàn bộ giai đoạn thì vẫn là hỗ trợ mà thôi. Trong giai đoạn này,

Trung Quốc đã kết thành một mặt trận thống nhất rộng lớn, đã thực hiện sự đoàn kết chưa từng có. Tuy địch đã giở và sẽ còn giở thủ đoạn dụ hàng hèn hạ, xấu xa, mưu toan thực hiện kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh mà không phải tốn nhiều sức để chinh phục toàn Trung Quốc, nhưng trước kia chúng đã thất bại, từ nay về sau cũng khó mà thành công. Trong giai đoạn này, Trung Quốc tuy bị tổn thất rất lớn, nhưng đồng thời lại tiến bộ rất nhiều, sự tiến bộ đó trở thành cơ sở chủ yếu để tiếp tục kháng chiến trong giai đoạn thứ hai. Trong giai đoạn này, Liên Xô đã giúp đỡ nhiều cho nước ta. Về phía địch thì tinh thần binh lính đã bắt đầu tỏ ra sa sút, nhuệ khí tấn công của quân địch trong thời kỳ giữa của giai đoạn này đã không còn bằng thời kỳ đầu, đến thời kỳ cuối của giai đoạn này sẽ càng không bằng thời kỳ đầu. Nền tài chính và kinh tế của địch đã bắt đầu xuất hiện tình trạng kiệt quệ, trong nhân dân và binh sĩ đã bắt đầu nảy nở tâm lý chán ghét chiến tranh, trong nội bộ tập đoàn chỉ đạo chiến tranh đã bắt đầu tỏ ra có “sự phiền muộn về chiến tranh” và dăm ra bi quan đối với tiền đồ của chiến tranh.

37. Giai đoạn thứ hai, có thể gọi nó là giai đoạn cầm cự chiến lược. Cuối giai đoạn thứ nhất,

do binh lực địch không đủ và do ta chống cự kiên cường, địch sẽ không thể không quyết định điểm cuối cùng ở một mức độ nhất định cho cuộc tấn công chiến lược, sau khi đạt tới điểm cuối cùng đó thì chấm dứt tấn công chiến lược và chuyển sang giai đoạn giữ những vùng chúng đã chiếm được. Trong giai đoạn này, âm mưu của địch là giữ vùng đã chiếm, dùng biện pháp lừa bịp là tổ chức nguy quyền để biến những vùng đó thành vùng của chúng, ra sức vơ vét của cải của nhân dân Trung Quốc, nhưng chúng lại vấp phải chiến tranh du kích ngoan cường. Trong giai đoạn thứ nhất, nhân lúc vùng sau lưng địch trống trải, chiến tranh du kích sẽ phát triển rộng rãi, xây dựng nhiều căn cứ địa, về cơ bản đã uy hiếp việc giữ đất chiếm đóng của địch, vì vậy giai đoạn thứ hai vẫn còn có chiến tranh rộng lớn. Trong giai đoạn này, hình thức tác chiến của ta chủ yếu là du kích chiến và lấy vận động chiến làm hỗ trợ. Trong lúc này, Trung Quốc vẫn còn giữ được nhiều quân chính quy, nhưng một mặt vì địch giữ thế thủ chiến lược trong những thành phố và đường giao thông lớn mà chúng chiếm đóng, mặt khác vì điều kiện kỹ thuật của Trung Quốc tạm thời chưa được trang bị hiện đại, nên còn khó mà mở cuộc phản công chiến lược nhanh chóng ngay được. Trừ bộ

đội phòng thủ ở mặt chính ra, quân ta sẽ chuyển nhiều vào vùng sau lưng địch, bố trí tương đối phân tán, dựa vào tất cả những vùng chưa bị địch chiếm, phối hợp với lực lượng vũ trang của nhân dân, tiến hành chiến tranh du kích rộng rãi và dữ dội ở vùng địch chiếm, tận diệt khả năng điều động địch để tiêu diệt chúng trong những trận vận động chiến, giống như ở Sơn Tây hiện nay vậy. Chiến tranh trong giai đoạn này là tàn khốc, các địa phương sẽ bị phá hoại nghiêm trọng. Nhưng chiến tranh du kích có thể thắng lợi, nếu làm được tốt thì có thể khiến cho địch chỉ giữ được trên dưới 1 phần 3 vùng chúng chiếm đóng, còn trên dưới 2 phần 3 thì vẫn thuộc về ta, đó là thất bại lớn của địch, thắng lợi lớn thuộc về Trung Quốc. Bây giờ, toàn bộ vùng địch chiếm sẽ chia làm ba loại: loại thứ nhất là vùng căn cứ của địch, loại thứ hai là căn cứ địa chiến tranh du kích, loại thứ ba là vùng du kích mà hai bên đang giằng co. Giai đoạn này dài hay ngắn là tùy theo mức độ thay đổi về sự tăng giảm của lực lượng ta và địch như thế nào và tình hình quốc tế thay đổi như thế nào mà định đoạt ; về đại thể, chúng ta phải chuẩn bị bỏ ra một thời gian tương đối dài và phải chịu đựng để vượt qua đoạn đường gian nan đó. Đó sẽ là thời kỳ rất đau khổ của Trung Quốc ; kinh tế

khó khăn và Hán gian quấy rối sẽ là hai vấn đề rất lớn. Địch sẽ ráo riết hoạt động phá hoại mặt trận thống nhất của Trung Quốc, tất cả những tổ chức Hán gian ở vùng địch chiếm sẽ cấu kết với nhau thành lập cái gọi là “chính phủ thống nhất”. Trong nội bộ ta thì vì bị mất những thành phố lớn và có những khó khăn trong chiến tranh, nên những phần tử dao động sẽ ra sức tung ra luận điệu thỏa hiệp, tâm trạng bi quan sẽ tăng lên nghiêm trọng. Nhiệm vụ của chúng ta trong lúc này là vận động nhân dân cả nước, nhất trí một lòng, kiên trì kháng chiến không chút nao núng, mở rộng và củng cố mặt trận thống nhất, quét sạch mọi thứ bi quan và luận điệu thỏa hiệp, đề xướng đấu tranh gian khổ, thi hành chính sách mới thời chiến, chịu đựng để vượt qua đoạn đường gian nan ấy. Trong giai đoạn này, cần phải kêu gọi cả nước kiên quyết duy trì một chính phủ thống nhất, chống chia rẽ, tiến hành một cách có kế hoạch việc tăng cường kỹ thuật tác chiến, cải tạo quân đội, vận động toàn dân, chuẩn bị phản công. Trong giai đoạn này, tình hình thế giới sẽ trở nên càng bất lợi cho Nhật Bản, tuy có thể sẽ xuất hiện luận điệu “hiện thực chủ nghĩa” chiều theo cái gọi là “việc đã rồi” như kiểu Chamberlain, nhưng các lực lượng quốc tế chính sẽ giúp đỡ thêm cho Trung Quốc. Nhật Bản

sẽ càng uy hiếp vùng Đông Nam Á và Siberia nghiêm trọng hơn trước kia, thậm chí nổ ra cuộc chiến tranh mới. Về phía địch thì mấy chục sư đoàn bị sa lầy ở Trung Quốc, không rút ra được. Chiến tranh du kích và phong trào nhân dân kháng Nhật rộng lớn sẽ làm cho số đông quân Nhật mệt mỏi, một mặt làm cho chúng bị tiêu hao nhiều, mặt khác làm cho chúng càng nhớ quê hương, càng chán chiến tranh, thậm chí đi đến phản chiến, và làm tan rã quân đội chúng về mặt tinh thần. Tuy không thể nói rằng việc cướp đoạt của Nhật Bản ở Trung Quốc tuyệt đối không mang lại kết quả gì, nhưng Nhật Bản thiếu vốn liếng, lại bị khốn quẫn vì chiến tranh du kích, nên không thể nhanh chóng đạt được nhiều kết quả. Giai đoạn thứ hai này sẽ là giai đoạn chuyển tiếp của toàn bộ cuộc chiến, cũng sẽ là thời kỳ khó khăn nhất nhất, nhưng nó là bước ngoặt mấu chốt của toàn bộ cuộc chiến. Trung Quốc sẽ trở thành một nước độc lập hay trở thành thuộc địa, điều đó không quyết định ở việc mất hay còn những thành phố lớn trong giai đoạn thứ nhất, mà quyết định ở mức độ nỗ lực của toàn thể dân tộc trong giai đoạn thứ hai. Nếu kiên trì được cuộc kháng chiến, giữ vững được mặt trận thống nhất và kiên trì được đánh lâu dài thì trong giai đoạn này lực lượng

Trung Quốc sẽ chuyển yếu thành mạnh. Đó là màn thứ hai trong vở kịch ba màn của cuộc kháng chiến của Trung Quốc. Do sự cố gắng của toàn thể diễn viên nên màn cuối xuất sắc nhất sẽ có thể diễn rất hay.

38. Giai đoạn thứ ba là giai đoạn phản công thu hồi đất đai bị mất. Muốn thu hồi đất đai bị mất thì chủ yếu phải dựa vào lực lượng của bản thân Trung Quốc đã được chuẩn bị trong giai đoạn trước và tiếp tục lớn lên trong giai đoạn này. Nhưng chỉ đơn thuần dựa vào lực lượng của mình vẫn chưa đủ, còn phải dựa vào sự giúp đỡ của lực lượng quốc tế và của những biến đổi trong nội bộ nước địch, nếu không thì không thể thắng lợi được, vì vậy mà nhiệm vụ tuyên truyền quốc tế và công tác ngoại giao của Trung Quốc càng thêm nặng nề. Trong giai đoạn này, chiến tranh không còn là phòng thủ chiến lược nữa mà sẽ biến thành phản công chiến lược ; chiến tranh không còn là tác chiến nội tuyến chiến lược nữa, mà sẽ dần dần chuyển thành tác chiến ngoại tuyến chiến lược. Cho đến khi đánh đến bờ sông Áp Lục thì mới có thể coi là kết thúc được cuộc chiến này. Giai đoạn thứ ba là giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh trường kỳ, nói kiên trì đánh đến cùng tức là phải

đi cho hết cả giai đoạn này. Hình thức chiến tranh chủ yếu mà chúng ta dùng trong giai đoạn này vẫn là vận động chiến, nhưng trận địa chiến sẽ được nâng tới một địa vị quan trọng. Nếu nói rằng trong giai đoạn thứ nhất, do điều kiện lúc bấy giờ nên không thể coi phòng thủ trận địa là quan trọng, thì trong giai đoạn thứ ba, do điều kiện đã thay đổi và do sự cần thiết của nhiệm vụ, nên tấn công trận địa sẽ trở nên khá quan trọng. Trong giai đoạn này, du kích chiến vẫn sẽ có tác dụng phối hợp chiến lược qua việc hỗ trợ cho vận động chiến và trận địa chiến, khác với giai đoạn thứ hai là du kích chiến trở thành hình thức chủ yếu.

39. Xem vậy thì tính chất lâu dài của chiến tranh và theo đó là tính chất tàn khốc của nó là rõ rệt. Địch không thể thôn tính được toàn bộ Trung Quốc, nhưng có thể chiếm được nhiều địa phương của Trung Quốc một cách khá lâu dài. Trung Quốc cũng không thể đuổi được Nhật Bản một cách nhanh chóng, nhưng đại bộ phận đất đai vẫn là của Trung Quốc. Cuối cùng địch thua ta thắng, nhưng phải trải qua một đoạn đường gian nan.

40. Nhân dân Trung Quốc sẽ được rèn luyện rất tốt trong cuộc chiến tranh lâu dài và tàn khốc như vậy. Các chính đảng tham gia chiến tranh

cũng sẽ được rèn luyện và thử thách. Cần phải giữ vững mặt trận thống nhất ; chỉ có giữ vững được mặt trận thống nhất mới có thể kiên trì được chiến tranh ; chỉ có giữ vững mặt trận thống nhất và kiên trì chiến tranh thì mới có thể có thắng lợi cuối cùng. Quả thực làm được như vậy thì có thể khắc phục được mọi khó khăn. Vượt qua được quãng đường gian nan của chiến tranh thì con đường bằng phẳng của thắng lợi sẽ đến, đó là logic tự nhiên của chiến tranh.

41. Trong ba giai đoạn, sự chuyển biến lực lượng của ta và địch sẽ diễn ra theo con đường sau đây: trong giai đoạn thứ nhất, địch ở thế hơn, ta ở thế kém. Cần phải dự tính đến thế kém ấy của chúng ta, từ trước khi kháng chiến cho đến cuối giai đoạn thứ nhất sẽ có hai loại chuyển biến khác nhau. Loại thứ nhất là chuyển biến theo đà đi xuống. Trải qua sự tiêu hao trong giai đoạn thứ nhất, thế kém lúc đầu của Trung Quốc càng trở nên nghiêm trọng, đó là sự giảm sút về đất đai, dân số, sức mạnh kinh tế, quân sự và cơ quan văn hóa. Đến cuối giai đoạn thứ nhất thì có thể sẽ giảm tới một mức độ khá lớn, nhất là về mặt kinh tế. Điều đó sẽ bị người ta lợi dụng để làm căn cứ cho thuyết mất nước và luận điệu thỏa hiệp.

Nhưng cần phải nhìn tới loại chuyển biến thứ hai, tức là chuyển biến theo đà đi lên. Đó là những kinh nghiệm trong chiến tranh, sự tiến bộ của quân đội, sự tiến bộ về chính trị, việc vận động nhân dân, phát triển văn hóa theo phương hướng mới, sự xuất hiện của chiến tranh du kích, sự gia tăng của viện trợ quốc tế v.v. Trong giai đoạn thứ nhất, những cái đi xuống là lượng và chất cũ, chủ yếu biểu hiện về mặt lượng. Những cái đi lên là lượng và chất mới, chủ yếu biểu hiện về mặt chất. Loại chuyển biến thứ hai ấy đã đem lại cho chúng ta những căn cứ để có thể kiên trì lâu dài và đi tới thắng lợi cuối cùng.

42. Trong giai đoạn thứ nhất, về phía địch cũng có hai loại chuyển biến. Loại thứ nhất là chuyển biến theo đà đi xuống, biểu hiện ở các mặt như: thương vong mấy chục vạn người, hao phí vũ khí và đạn dược, tinh thần binh lính sa sút, sự bất mãn của nhân dân trong nước, thương mại giảm sút, chi tiêu trên 10 tỷ yên, sự lên án của dư luận quốc tế, v.v. Những mặt đó cũng đem lại những căn cứ cho chúng ta để có thể kiên trì lâu dài và đi đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng lại cũng phải dự tính đến loại chuyển biến thứ hai của địch, tức là chuyển biến theo đà đi lên. Đó là chúng đã

mở rộng được đất đai, dân số và tài nguyên. Điểm này lại sinh ra căn cứ cho vấn đề cuộc kháng chiến của chúng ta là chiến tranh trường kỳ chứ không thể thắng nhanh được, đồng thời cũng sẽ bị một số người lợi dụng nó làm căn cứ cho thuyết mất nước và luận điệu thỏa hiệp. Nhưng chúng ta cần phải dự tính đến tính chất tạm thời và tính chất cục bộ của loại chuyển biến theo đà đi lên ấy của địch. Địch là bọn đế quốc đang đi đến sụp đổ, việc chúng chiếm đất đai Trung Quốc chỉ là tạm thời. Sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh du kích Trung Quốc sẽ làm cho vùng chúng chiếm đóng trên thực tế bị hạn chế ở một vùng nhỏ hẹp. Và việc địch chiếm đóng đất đai Trung Quốc lại sinh ra và khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa Nhật Bản và nước ngoài. Hơn nữa, căn cứ vào kinh nghiệm ở ba tỉnh Đông Bắc thì trong một thời gian khá dài, đối với Nhật Bản nói chung chỉ là thời kỳ bỏ vốn chứ không thể là thời kỳ thu lợi. Tất cả những điều ấy lại là căn cứ cho chúng ta đập tan thuyết mất nước và luận điệu thỏa hiệp mà xây dựng thuyết lâu dài và thuyết thắng lợi cuối cùng.

43. Trong giai đoạn thứ hai, sự chuyển biến nói trên của hai bên sẽ tiếp tục phát triển, không thể đoán trước được tình hình cụ thể, nhưng về

đại thể thì Nhật Bản sẽ tiếp tục trên đà đi xuống, Trung Quốc tiếp tục trên đà đi lên¹⁵. Ví dụ quân lực, tài lực của Nhật Bản sẽ bị tiêu hao nhiều trong cuộc chiến tranh du kích của Trung Quốc, nhân dân trong nước chúng càng bất mãn, tinh thần binh lính càng sa sút, chúng càng bị cô lập trên trường quốc tế. Về phía Trung Quốc thì chính trị, quân sự, văn hóa và việc vận động nhân dân sẽ càng tiến bộ thêm, chiến tranh du kích sẽ càng phát triển thêm, nền kinh tế cũng sẽ dựa vào công nghiệp nhỏ và nông nghiệp rộng lớn trong nội địa mà có những phát triển mới đến một mức độ nào đó, viện trợ quốc tế sẽ dần dần tăng thêm, so với tình hình hiện nay sẽ khác nhiều. Giai đoạn thứ hai này có lẽ sẽ trải qua một thời gian khá dài. Trong thời gian đó, tương quan lực lượng giữa ta và địch sẽ xuất hiện những chuyển biến trái ngược nhau, Trung Quốc sẽ dần dần tiến lên, Nhật Bản sẽ dần dần lùi xuống. Lúc đó Trung Quốc sẽ thoát khỏi thế kém, Nhật Bản thì sẽ mất thế hơn, trước hết là đi tới chỗ cân bằng, rồi sau sẽ tiến, đến chỗ hơn kém ngược lại trước kia. Sau đó Trung Quốc về đại thể sẽ hoàn thành việc chuẩn bị phản công chiến lược và tiến đến giai đoạn phản công, đuổi địch ra khỏi đất nước. Cần phải vạch ra một lần nữa rằng: nói biến thế kém thành thế hơn và hoàn

thành việc chuẩn bị phản công, tức là trong đó bao gồm lực lượng bản thân Trung Quốc tăng lên, khó khăn của Nhật Bản tăng lên và sự giúp đỡ của quốc tế tăng lên, tổng hợp những lực lượng ấy lại thì có thể hình thành thế hơn của Trung Quốc và hoàn thành việc chuẩn bị phản công.

44. Do tình trạng chính trị và kinh tế của Trung Quốc không cân đối, nên cuộc phản công chiến lược trong giai đoạn thứ ba lúc đầu sẽ không diễn ra dưới trạng thái nhất loạt như nhau trong cả nước mà sẽ diễn ra theo tính chất khu vực và chỗ lên chỗ xuống không đều nhau. Trong giai đoạn này, địch vẫn không giảm bớt việc giở những âm mưu chia rẽ mặt trận thống nhất của Trung Quốc bằng mọi thủ đoạn phân hóa, vì vậy nhiệm vụ đoàn kết nội bộ Trung Quốc lại càng quan trọng, sao cho cuộc phản công chiến lược khỏi phải nửa chừng bỏ dở vì nội bộ không nhất trí. Trong thời kỳ này, tình hình thế giới sẽ chuyển biến rất có lợi cho Trung Quốc. Nhiệm vụ của Trung Quốc là lợi dụng tình hình thế giới ấy để triệt để giải phóng mình, xây dựng một nước dân chủ độc lập, đồng thời giúp đỡ phong trào chống phát xít trên thế giới.

45. Trung Quốc từ thế kém tiến đến chỗ cân bằng rồi tiến đến thế hơn, Nhật Bản từ chỗ thế hơn tụt xuống chỗ cân bằng rồi tụt xuống thế kém; Trung Quốc từ phòng thủ tiến đến cầm cự rồi đến phản công, Nhật Bản từ tấn công lùi xuống thế thủ rồi rút lui, đó là quá trình của chiến tranh Trung – Nhật, là xu thế tất yếu của chiến tranh Trung – Nhật.

46. Cho nên câu hỏi và kết luận là: Trung Quốc sẽ mất chăng? Trả lời: không mất, thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về Trung Quốc. Trung Quốc có thể thắng nhanh được không? Trả lời: không thể thắng nhanh được, phải là đánh lâu dài. Nhưng kết luận ấy có đúng không? Tôi cho là đúng.

47. Nói đến đây, những kẻ theo thuyết mất nước và luận điệu thỏa hiệp sẽ nảy ra bảo rằng: Trung Quốc muốn tiến từ thế kém đến chỗ cân bằng thì phải có sức mạnh quân sự và kinh tế ngang với Nhật Bản, muốn tiến từ chỗ cân bằng đến thế hơn thì phải có sức mạnh quân sự và kinh tế hơn Nhật Bản ; nhưng điều đó thì không thể có được, do đó những kết luận trên là không đúng.

48. Đó là cái gọi là “duy vũ khí luận”¹⁶, là thuyết máy móc trong vấn đề chiến tranh, là ý kiến nhìn nhận vấn đề một cách chủ quan và phiến diện. Ý kiến của chúng ta trái hẳn lại, không những nhìn đến vũ khí mà còn nhìn đến sức người. Vũ khí là nhân tố quan trọng của chiến tranh, nhưng không phải là nhân tố quyết định, nhân tố quyết định là người chứ không phải là vật. So sánh sức mạnh không những là so sánh về sức mạnh quân sự và kinh tế, mà còn là so sánh về sức người và lòng người. Sức mạnh quân sự và kinh tế phải do con người nắm lấy. Nếu đại đa số người Trung Quốc, đại đa số người Nhật Bản và đại đa số nhân dân ở các nước trên thế giới đều đứng về phía kháng chiến chống Nhật thì sức mạnh quân sự và kinh tế do một số ít người Nhật Bản dùng sức mạnh nắm lấy, còn có thể kẻ là thế hơn được nữa chăng? Đó không phải là thế hơn ; thế thì Trung Quốc với một sức mạnh quân sự và kinh tế ở thế kém tương đối chẳng phải đã trở thành thế hơn hay sao? Không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ cần Trung Quốc kiên trì cuộc kháng chiến và giữ vững mặt trận thống nhất thì sức mạnh quân sự và kinh tế có thể dần dần lớn mạnh lên. Còn kẻ địch của chúng ta vì bị chiến tranh trường kỳ và những mâu thuẫn bên trong và bên ngoài làm suy yếu,

nên sức mạnh quân sự và kinh tế của chúng tất nhiên sẽ biến đổi ngược trở lại. Trong tình hình ấy, lẽ nào Trung Quốc cũng không thể trở nên thế hơn hay sao? Không phải chỉ như vậy, hiện nay chúng ta không thể tính một cách công khai và rộng rãi sức mạnh quân sự và kinh tế của các nước khác vào sức mạnh của mình, lẽ nào sau này cũng không thể làm như thế được hay sao? Nếu như Nhật Bản không phải chỉ là kẻ thù của một mình Trung Quốc, nếu như sau này có một hoặc nhiều nước sẽ dùng sức mạnh quân sự và kinh tế khá lớn để công khai phòng thủ hoặc tấn công Nhật Bản, công khai giúp chúng ta, thế thì thế hơn lại chẳng phải càng thuộc về phía chúng ta hay sao? Nhật Bản là nước nhỏ, cuộc chiến của chúng là suy đồi và dã man, địa vị quốc tế của chúng sẽ ngày càng bị cô lập ; Trung Quốc là nước lớn, cuộc chiến của Trung Quốc là tiến bộ và chính nghĩa, địa vị quốc tế của Trung Quốc sẽ ngày càng được nhiều sự ủng hộ. Tất cả những điều đó, trải qua sự phát triển lâu dài, lẽ nào lại không thể làm cho tình hình hơn kém giữa địch và ta nhất định sẽ xảy ra biến đổi hay sao?

49. Những người theo thuyết thắng nhanh không hiểu rằng chiến tranh là sự chạy đua lực

lượng, khi tương quan lực lượng hai bên trong chiến tranh chưa có những chuyển biến nhất định mà đã muốn tiến hành quyết chiến chiến lược, muốn sớm được giải phóng, thì cũng không có căn cứ. Làm theo ý kiến của họ thì nhất định không tránh khỏi vấp vấp. Hoặc đó chỉ là lời bàn suông tán rỗng cho vui miệng chứ không phải là định làm thực sự. Cuối cùng thì quý ông sự thật sẽ chạy ra giới cho các nhà bàn suông ấy một gáo nước lạnh và chứng minh rằng các ngài ấy chẳng qua chỉ là những người bàn suông, ham rẻ, muốn mất ít sức lực mà thu được nhiều kết quả mà thôi. Tệ bàn suông ấy trước kia và hiện nay vẫn có, nhưng chưa nhiều lắm, khi chiến tranh phát triển đến giai đoạn cầm cự và giai đoạn phản công thì tệ bàn suông có thể sẽ nhiều lên. Nhưng đồng thời, nếu trong giai đoạn thứ nhất Trung Quốc tồn thất tương đối lớn, thời gian của giai đoạn thứ hai kéo rất dài, thì thuyết mất nước và luận điệu thỏa hiệp sẽ càng thịnh hành rất mạnh. Cho nên chúng ta cần chĩa hỏa lực chủ yếu vào phía thuyết mất nước và luận điệu thỏa hiệp, còn hỏa lực thứ yếu thì nhằm chống thuyết thắng nhanh kiểu bàn suông.

50. Tính chất trường kỳ của cuộc chiến thì đã khẳng định rồi, nhưng chiến tranh sẽ phải trải qua bao nhiêu năm tháng thì không ai có thể đoán trước được, điều đó hoàn toàn phải xem mức độ chuyển biến giữa lực lượng ta và địch mới có thể quyết định được. Tất cả những ai muốn rút ngắn thời gian chiến đấu thì chỉ có một cách là nỗ lực tăng cường sức mạnh của mình, làm suy giảm sức mạnh của địch. Nói cụ thể là chỉ có nỗ lực tác chiến, đánh thắng nhiều trận, tiêu hao quân đội địch, nỗ lực phát triển chiến tranh du kích, hạn chế vùng địch chiếm ở một phạm vi nhỏ nhất, nỗ lực củng cố và mở rộng mặt trận thống nhất, đoàn kết lực lượng cả nước, nỗ lực xây dựng quân đội mới và phát triển công nghiệp quân sự mới, nỗ lực thúc đẩy sự tiến bộ về chính trị, kinh tế và văn hóa, nỗ lực vận động nhân dân các giới công, nông, thương, học, nỗ lực làm tan rã quân đội địch và tranh thủ binh lính địch, nỗ lực tuyên truyền quốc tế để tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, nỗ lực tranh thủ sự giúp đỡ của nhân dân Nhật Bản và của các dân tộc bị áp bức khác. Có làm được tất cả những điều đó thì mới có thể rút ngắn được thời gian chiến đấu, ngoài ra không thể có con đường tắt nào nữa.

CHIẾN TRANH CÀI RĂNG LƯỢC

51. Chúng ta có thể quả quyết rằng, cuộc kháng chiến trường kỳ chống Nhật sẽ nêu lên một trang sử vẻ vang và độc nhất vô nhị trong lịch sử chiến tranh của nhân loại. Hình thức chiến tranh cài răng lược là một điểm khá riêng biệt, đó là do những nhân tố mâu thuẫn nhau như sự dã man và thiếu binh lực của Nhật Bản, sự tiến bộ và đất đai rộng lớn của Trung Quốc mà nảy sinh ra. Trong lịch sử cũng đã từng có chiến tranh cài răng lược, ba năm nội chiến ở Nga sau Cách mạng tháng Mười cũng đã có tình hình như vậy. Nhưng đặc điểm của nó ở Trung Quốc là tính chất trường kỳ và rộng rãi riêng biệt của nó, điều đó sẽ phá kỷ lục lịch sử. Hình thái cài răng lược ấy biểu hiện ở mấy tình hình sau đây.

52. *Nội tuyến và ngoại tuyến.* Toàn bộ cuộc chiến tranh chống Nhật là ở địa vị tác chiến nội tuyến ; nhưng nói về quan hệ giữa quân chủ lực và đội du kích, thì quân chủ lực ở nội tuyến, đội du kích ở ngoại tuyến, và hình thành một hiện tượng kỳ lạ là giáp công địch. Quan hệ giữa các vùng du kích cũng vậy. Các vùng du kích đều lấy

vùng mình làm nội tuyến và lấy các vùng khác làm ngoại tuyến, hình thành rất nhiều hỏa tuyến giáp công địch. Trong giai đoạn thứ nhất của cuộc chiến, quân chính quy tác chiến ở nội tuyến về chiến lược thì rút lui, nhưng đội du kích tác chiến ở ngoại tuyến về chiến lược thì lại tiến mạnh và tiến rộng khắp vào hậu phương địch, đến giai đoạn thứ hai sẽ càng tiến mạnh hơn nữa, điều đó hình thành một hình thái kỳ dị về lùi và tiến.

53. *Có hậu phương và không hậu phương.* Quân chủ lực thì lợi dụng hậu phương chung của nước nhà, kéo dài tuyến tác chiến đến tận giới hạn cuối cùng của vùng địch chiếm. Còn đội du kích thì thoát ly hậu phương chung và kéo dài tuyến tác chiến không cố định. Những đội du kích do mỗi vùng du kích phái đi hoạt động tạm thời ở vùng sau lưng địch của ngay vùng ấy thì lại khác trên, những đội này không những không có hậu phương, mà cũng không có tuyến tác chiến. “Tác chiến không có hậu phương”, đó là đặc điểm của cuộc chiến tranh cách mạng trong thời đại mới, diễn ra trong tình hình lãnh thổ rộng lớn, nhân dân tiên bộ, có chính đảng tiên tiến và quân đội tiên tiến, điều đó không có gì đáng sợ mà chỉ có lợi lớn, không nên nghi ngờ mà nên đề xướng.

54. *Bao vây và bao vây lại.* Đúng về toàn bộ cuộc chiến mà xét, vì sự tấn công chiến lược và tác chiến ngoại tuyến của địch, ta ở địa vị phòng thủ chiến lược và tác chiến nội tuyến, cho nên không còn nghi ngờ gì nữa, ta ở trong vòng vây chiến lược của địch. Đó là loại bao vây thứ nhất của địch đối với ta. Do ta dùng binh lực chiếm thế hơn về số lượng, áp dụng phương châm tác chiến ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu đối với kẻ địch từ ngoại tuyến chiến lược chia mấy mũi tiến về phía ta, nên ta có thể làm cho một hoặc nhiều mũi của quân địch ấy lọt vào vòng vây của ta. Đó là loại bao vây lại thứ nhất của ta đối với địch. Lại đứng về những căn cứ địa du kích chiến ở vùng sau lưng địch mà xét thì mỗi căn cứ địa lẻ loi đều nằm trong vòng vây bốn mặt hoặc ba mặt của địch, bị vây bốn mặt như núi Ngũ Đài, bị vây ba mặt như vùng tây bắc Sơn Tây. Đó là loại bao vây thứ hai của địch đối với ta. Nhưng nếu đem nối liền các căn cứ địa du kích lại với nhau mà xét và đem nối liền các căn cứ địa du kích với các mặt trận của quân chính quy lại mà xét, thì ta lại bao vây nhiều đội quân địch, ví dụ ở Sơn Tây, ta đã bao vây được ba mặt của tuyến đường sắt Đại Đông – Bồ Châu (hai phía Đông, Tây và đầu phía Nam con đường đó), đã bao vây bốn mặt của

thành phố Thái Nguyên ; ở các tỉnh Hà Bắc, Sơn Đông cũng có nhiều vòng vây như thế. Đó là loại bao vây lại thứ hai của ta đối với địch. Như vậy là địch và ta đều có hai loại bao vây đối phương, về đại thể cũng giống như đánh cờ vây, việc tác chiến trong chiến dịch và chiến đấu của địch đối với ta và ta đối với địch cũng giống như bắt quân cờ, cứ điểm của địch (như Thái Nguyên) và căn cứ địa du kích của ta (như núi Ngũ Đài) thì giống như ô trống. Nếu kể cả ván cờ vây có tính chất thế giới, thì còn có một loại bao vây thứ ba nữa giữa ta và địch, đó là quan hệ giữa mặt trận xâm lược và bao vây các nước như Trung Quốc, Liên Xô, Pháp và Tiệp Khắc ; còn ta thì dùng mặt trận hòa bình bao vây lại Đức, Nhật, Ý. Nhưng vòng vây của ta thì giống như bàn tay của Phật Như Lai, nó sẽ biến thành một quả núi ngũ hành nằm ngang vũ trụ, cuối cùng đè lên mấy tên Tôn Ngộ Không kiêu mới ấy – bọn phát xít xâm lược – và làm cho chúng muôn đời không thể ngóc đầu dậy được nữa ¹⁷. Nếu như về mặt ngoại giao, chúng ta có thể xây dựng được mặt trận chống Nhật ở Thái Bình Dương, lấy Trung Quốc làm đơn vị chiến lược, lại lấy Liên Xô và những nước khác có khả năng để làm các đơn vị chiến lược, lấy cả phong trào nhân dân Nhật Bản làm một đơn vị chiến

lược nữa, hình thành một thiên la địa võng khiến cho những tên Tôn Ngộ Không phát xít không còn trốn chạy vào đâu được, thì đó là lúc địch diệt vong. Trên thực tế, ngày đế quốc Nhật bị đánh đổ hoàn toàn ắt phải là ngày mà cái thiên la địa võng ấy đã được giăng xong về đại thể. Đó tuyệt nhiên không phải là chuyện đùa, mà là xu thế tất yếu của chiến tranh.

55. *Vùng lớn và vùng nhỏ.* Một khả năng là vùng địch chiếm sẽ chiếm phần lớn đất đai của toàn bộ Trung Quốc, còn vùng nguyên vẹn của bản bộ Trung Quốc chỉ chiếm phần nhỏ. Đó là một loại tình hình. Nhưng trong cái phần lớn bị địch chiếm ấy, trừ ba tỉnh Đông Bắc ra thì thực tế địch chỉ có thể chiếm được những thành thị lớn, đường giao thông lớn và một số vùng đồng bằng nào đó, nói về tầm quan trọng thì những vùng đó ở vào bậc nhất, nhưng nói về diện tích và dân số thì có thể chỉ là phần nhỏ trong vùng địch chiếm, còn vùng du kích đang phát triển một cách phổ biến thì lại chiếm phần lớn. Đó là một loại tình hình nữa. Nếu vượt ra ngoài phạm vi bản bộ Trung Quốc mà kể cả Mông Cổ, Tân Cương, Thanh Hải, Tây Tạng vào đó nữa, thì về diện tích, vùng chưa mất của Trung Quốc vẫn là phần lớn,

còn vùng địch chiếm kể cả ba tỉnh Đông Bắc cũng chỉ là phần nhỏ. Đó lại là một loại tình hình nữa. Những vùng còn nguyên vẹn đương nhiên là quan trọng, cần phải tập trung nhiều lực lượng để mở rộng chẳng những về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế mà cả về mặt văn hóa nữa cũng quan trọng. Địch đã biến những trung tâm văn hóa trước kia thành những vùng văn hóa lạc hậu, mà chúng ta phải làm cho những vùng văn hóa lạc hậu trước kia trở thành những vùng trung tâm văn hóa. Đồng thời việc mở mang các vùng du kích rộng lớn ở vùng sau lưng địch cũng hết sức quan trọng, cũng cần phải phát triển mọi mặt ở những nơi đó, cũng cần phải phát triển công tác văn hóa ở những nơi đó. Nói tóm lại, vùng nông thôn rộng lớn của Trung Quốc sẽ biến thành những vùng tiến bộ và sáng sủa, còn vùng địch chiếm nhỏ bé, nhất là những thành thị lớn, thì sẽ tạm thời biến thành những vùng lạc hậu và tối tăm.

56. Xem vậy thì cuộc kháng chiến chống Nhật trường kỳ và rộng lớn là một cuộc chiến tranh cải tạo về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế và văn hóa, đó là hiện tượng kỳ lạ trong lịch sử chiến tranh, là sự nghiệp huy hoàng của dân tộc Trung Hoa, là sự nghiệp vĩ đại rung trời chuyển đất.

Cuộc chiến này chẳng những sẽ ảnh hưởng đến hai nước Trung – Nhật, thúc đẩy hai nước tiến bộ một cách mạnh mẽ, mà sẽ còn ảnh hưởng đến thế giới, thúc đẩy sự tiến bộ của các dân tộc bị áp bức mà trước hết là Ấn Độ v.v. Toàn thể nhân dân Trung Quốc cần tự giác tham gia cuộc chiến tranh cải lương này, đó là hình thái chiến tranh tự giải phóng của dân tộc Trung Hoa ; là hình thái riêng biệt của cuộc chiến tranh giải phóng của một nước bán thuộc địa được tiến hành trong những năm 30 và 40 của thế kỷ XX.

CHIẾN ĐẤU CHO HÒA BÌNH LÂU DÀI

57. Tính chất trường kỳ trong cuộc chiến tranh chống Nhật của Trung Quốc không thể tách rời việc giành hòa bình lâu dài cho Trung Quốc và thế giới. Không có một thời kỳ lịch sử nào mà chiến tranh tiến gần tới hòa bình lâu dài như ngày nay. Do sự xuất hiện của các giai cấp, nên trong đời sống của loài người mấy nghìn năm nay đã đầy rẫy chiến tranh, mỗi một dân tộc đều đã trải qua không biết bao nhiêu cuộc chiến tranh, hoặc chiến tranh trong nội bộ một dân tộc, hoặc chiến

tranh giữa các dân tộc với nhau. Đến thời kỳ đế quốc chủ nghĩa của xã hội tư bản thì chiến tranh đặc biệt rộng lớn và tàn khốc. Cuộc đại chiến đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất 20 năm về trước là một cuộc chiến tranh chưa từng có trong lịch sử, nhưng vẫn chưa phải là cuộc chiến tranh cuối cùng, nghĩa là đi gần tới hòa bình lâu dài của nhân loại. Hiện nay đã có 1 phần 3 dân số trên thế giới tham gia chiến đấu ; hãy xem, nước Ý rồi Nhật Bản, Abyssinia rồi Tây Ban Nha, rồi đến Trung Quốc. Các nước tham chiến ấy tổng cộng có gần 600 triệu người, chiếm gần 1 phần 3 dân số trên toàn thế giới. Đặc điểm của cuộc chiến hiện nay là mang tính chất không gián đoạn và đi gần tới hòa bình lâu dài. Vì sao không gián đoạn? Sau khi Ý đánh Abyssinia, Ý liền đánh Tây Ban Nha, nước Đức cũng góp phần vào đây, tiếp đó Nhật Bản lại đánh Trung Quốc. Sẽ tiếp đến lượt ai đây? Không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ tiếp đến cuộc chiến giữa Hitler và các nước lớn. “Chủ nghĩa phát xít là chiến tranh”¹⁸, điều đó không sai chút nào. Chiến tranh sẽ không gián đoạn trong quá trình từ cuộc chiến hiện nay phát triển đến một cuộc đại chiến thế giới, loài người không thể tránh khỏi tai họa chiến tranh. Vì sao lại nói cuộc chiến lần này đi gần tới hòa bình lâu dài? Cuộc chiến

lần này nổ ra trên cơ sở phát triển của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản quốc tế đã bắt đầu từ cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất, cuộc tổng khủng hoảng ấy đã buộc các nước tư bản lao vào một cuộc chiến tranh mới, trước hết là buộc những nước phát xít đâm đầu vào một cuộc phiêu lưu chiến tranh mới. Chúng ta có thể đoán trước được kết quả của cuộc chiến lần này sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản được cứu vãn mà là chủ nghĩa tư bản đi đến chỗ sụp đổ. So với cuộc chiến 20 năm trước đây thì cuộc chiến lần này sẽ lớn và tàn khốc hơn, tất cả các dân tộc sẽ không sao tránh khỏi bị lôi cuốn vào đây, thời gian chiến tranh sẽ kéo rất dài, loài người sẽ phải chịu đau thương rất lớn. Nhưng do sự tồn tại của Liên Xô và do trình độ giác ngộ của nhân dân thế giới được nâng cao, nên trong cuộc chiến này chắc chắn sẽ xuất hiện những cuộc chiến tranh cách mạng vĩ đại để chống lại mọi cuộc chiến tranh phản cách mạng và làm cho cuộc chiến này mang tính chất chiến đấu cho hòa bình lâu dài. Mặc dù từ đây về sau còn phải trải qua một thời kỳ chiến tranh, nhưng đã không còn cách xa nền hòa bình lâu dài trên thế giới nữa. Một khi loài người đã tiêu diệt chủ nghĩa tư bản thì sẽ đi tới thời đại hòa bình lâu dài, lúc bấy giờ sẽ không cần đến chiến tranh nữa.

Cuộc chiến tranh cách mạng hiện đã bắt đầu, là một bộ phận của cuộc chiến vì nền hòa bình lâu dài ấy. Cuộc chiến giữa hai nước Trung – Nhật mà tổng dân số có đến hơn 500 triệu người, sẽ chiếm một địa vị quan trọng trong cuộc chiến ấy, dân tộc Trung Hoa cũng sẽ được giải phóng trong cuộc chiến ấy. Nước Trung Hoa mới được giải phóng sau này sẽ không thể tách rời với thế giới mới được giải phóng sau này. Vì vậy, cuộc kháng chiến chống Nhật của chúng ta bao hàm tính chất chiến đấu để giành hòa bình lâu dài.

58. Trong lịch sử có hai loại chiến tranh, một là chiến tranh chính nghĩa, hai là chiến tranh phi nghĩa. Mọi cuộc chiến tranh tiến bộ đều là chính nghĩa, mọi cuộc chiến tranh ngăn cản sự tiến bộ đều là phi nghĩa. Những người cộng sản chúng ta phản đối mọi cuộc chiến tranh phi nghĩa ngăn cản sự tiến bộ, nhưng không phản đối những cuộc chiến tranh chính nghĩa, tiến bộ. Đối với loại chiến tranh kể sau, những người cộng sản chúng ta không những không phản đối mà còn tích cực tham gia. Còn loại chiến tranh kể trước, ví dụ cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất, hai bên đều chiến đấu vì lợi ích của chủ nghĩa đế quốc, cho nên những người cộng sản trên toàn thế giới đều

kiên quyết chống lại cuộc chiến tranh đó. Phương pháp chống lại là khi chiến tranh chưa bùng nổ thì ra sức ngăn chặn không cho nó nổ ra, khi đã nổ ra rồi, miễn là có khả năng thì phải lấy chiến tranh chống chiến tranh, lấy chiến tranh chính nghĩa chống chiến tranh phi nghĩa. Cuộc chiến tranh của Nhật Bản là cuộc chiến tranh phi nghĩa ngăn cản sự tiến bộ, nên nhân dân toàn thế giới, kể cả nhân dân Nhật Bản đều cần chống lại, và chính họ đang chống lại. Trung Quốc chúng ta thì từ nhân dân đến chính phủ, từ Đảng Cộng sản đến Quốc dân Đảng, đã nhất tề giương cao ngọn cờ chính nghĩa, tiến hành cuộc chiến tranh dân tộc chống xâm lược. Cuộc chiến tranh của chúng ta là cuộc chiến tranh thần thánh, chính nghĩa, tiến bộ và vì hòa bình. Không những vì hòa bình của một nước, mà còn vì hòa bình của cả thế giới, không những vì hòa bình nhất thời, mà còn vì hòa bình lâu dài. Muốn đạt được mục đích đó thì phải quyết sống mái một phen, sẵn sàng chịu mọi hy sinh, kiên trì đến cùng, chưa đạt được mục đích quyết chưa thôi. Hy sinh tuy lớn, thời gian tuy dài, nhưng một thế giới mới hòa bình lâu dài và tươi sáng mãi mãi đã hiện rõ trước mắt chúng ta. Niềm tin của chúng ta trong việc tiến hành chiến tranh chính là đã đặt trên cơ sở giành lấy một nước Trung Hoa mới và

một thế giới mới hòa bình lâu dài và mãi mãi tươi sáng. Chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa đế quốc muốn kéo dài chiến tranh đến vô tận, còn chúng ta thì muốn kết thúc chiến tranh trong một tương lai không xa lắm. Để đạt mục đích đó, đại đa số nhân loại cần phải hết sức cố gắng. Nếu 450 triệu người Trung Quốc, chiếm 1 phần 4 nhân loại có thể nhất tề nỗ lực, đánh đổ được đế quốc Nhật, sáng lập được một nước Trung Hoa mới tự do và bình đẳng, thì chắc chắn đó là một công hiến vô cùng vĩ đại đối với việc giành hòa bình lâu dài trên toàn thế giới. Hy vọng ấy không phải là không tưởng, quá trình phát triển của xã hội và kinh tế trên toàn thế giới đã đến gần điểm đó rồi, chỉ cần thêm vào đó sự nỗ lực của đa số nhân loại thì chỉ trong mấy chục năm, nhất định có thể đạt được mục đích.

TÍNH NĂNG ĐỘNG TRONG CHIẾN TRANH

59. Những điều trên đều là để nói rõ vì sao lại là đánh lâu dài và vì sao thắng lợi cuối cùng lại thuộc về Trung Quốc, về đại thể đều nói “là cái gì” và “không phải là cái gì.” Dưới đây sẽ chuyển

sang nghiên cứu vấn đề “làm như thế nào” và “không nên làm như thế nào”. Tiến hành đánh lâu dài như thế nào và giành lấy thắng lợi cuối cùng như thế nào? Đó là những vấn đề sẽ được giải đáp dưới đây. Nhằm mục đích đó, chúng ta sẽ lần lượt trình bày những vấn đề sau đây: tính năng động trong chiến tranh, chiến tranh và chính trị, vận động chính trị để kháng chiến, mục đích của chiến tranh, tấn công trong phòng thủ, tốc quyết trong lâu dài, ngoại tuyến trong nội tuyến, tính chủ động, tính linh hoạt, tính kế hoạch, vận động chiến, du kích chiến, trận địa chiến, tiêu diệt chiến, tiêu hao chiến, khả năng lợi dụng chỗ hở của địch, vấn đề quyết chiến trong chiến tranh chống Nhật, quân và dân là gốc của thắng lợi. Bây giờ chúng ta bắt đầu nói từ vấn đề tính năng động.

60. Chúng ta phản đối cách xem xét vấn đề một cách chủ quan, nghĩa là tư tưởng của một con người không dựa vào và không phù hợp với thực tế khách quan, là không tưởng và là lý lẽ giả tạo, nếu cứ làm theo, ắt bị thất bại, cho nên cần phải chống lại. Nhưng mọi sự việc đều phải do người làm, không có người làm thì chiến tranh trường kỳ và thắng lợi cuối cùng sẽ không thể có được. Khi làm, trước hết cần phải có người căn cứ vào

thực tế khách quan, đưa ra tư tưởng, lý lẽ, ý kiến, đề ra kế hoạch, phương châm, chính sách, chiến lược, chiến thuật, thì mới làm được tốt. Tư tưởng, v.v. là những thứ thuộc về tính chủ quan, làm hoặc hành động là những yếu tố thuộc tính chủ quan biểu hiện trong tính khách quan, đó đều là tính năng động riêng biệt của loài người. Tính năng động ấy, chúng ta gọi là “tính năng động tự giác”, là đặc điểm khiến cho con người khác với động vật. Tất cả những tư tưởng nào dựa vào và phù hợp với thực tế khách quan đều là tư tưởng đúng, tất cả những việc làm hoặc hành động nào căn cứ vào tư tưởng đúng đều là những hành động đúng. Chúng ta cần phải phát huy những tư tưởng và hành động như vậy, cần phải phát huy tính năng động tự giác ấy. Cuộc chiến tranh chống Nhật là nhằm đánh đuổi đế quốc, biến Trung Quốc cũ thành Trung Quốc mới, cần phải vận động toàn thể nhân dân Trung Quốc phát huy hoàn toàn tính năng động tự giác chống Nhật của mình mới có thể đạt được mục đích. Ngồi im thì chỉ có bị diệt vong, không có chiến tranh trường kỳ, cũng không có thắng lợi cuối cùng.

61. Tính năng động tự giác là đặc điểm của loài người. Trong chiến tranh, loài người đã biểu

hiện đặc điểm ấy một cách mạnh mẽ. Quyết định thắng bại của chiến tranh cố nhiên là do những điều kiện của hai bên về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, địa lý, tính chất chiến tranh và sự giúp đỡ của quốc tế, nhưng không phải chỉ do những điều kiện đó quyết định ; những điều kiện đó chỉ mới tạo ra khả năng thắng bại, chứ bản thân nó chưa phân thắng bại. Muốn phân thắng bại, còn phải thêm vào đó sự nỗ lực chủ quan, đó là việc chỉ đạo và tiến hành chiến tranh, đó là tính năng động tự giác trong chiến tranh.

62. Những người chỉ đạo chiến tranh không thể vượt qua giới hạn của những điều kiện khách quan cho phép để giành lấy thắng lợi trong chiến tranh, nhưng có vẻ và cần phải giành lấy thắng lợi trong chiến tranh một cách năng động trong giới hạn của những điều kiện khách quan. Vũ đài hoạt động của những người chỉ huy chiến tranh phải được xây dựng trên những điều kiện khách quan cho phép, nhưng họ có thể dựa vào vũ đài ấy mà đạo diễn được rất nhiều vở kịch sinh động và oai hùng. Trên cơ sở vật chất khách quan đã định, những người chỉ huy cuộc chiến tranh chống Nhật cần phải phát huy uy lực của mình, điều dặt toàn quân đánh đổ kẻ thù dân tộc, thay đổi tình thế bị

xâm lược, áp bức của xã hội và đất nước chúng ta, dựng lên một nước Trung Hoa mới tự do và bình đẳng. Ở đây có thể và cần phải dùng đến năng lực chỉ đạo chủ quan của chúng ta. Chúng ta không tán thành bất cứ một người chỉ huy chiến tranh chống Nhật nào tách rời khỏi điều kiện khách quan, trở thành những con người xốc nổi, liều lĩnh, nhưng chúng ta cần phải đề xướng mỗi một người chỉ huy chiến tranh phải trở thành những vị tướng dũng cảm và sáng suốt. Họ không những cần phải có dũng khí áp đảo được kẻ địch, mà còn phải có khả năng điều khiển sự phát triển và biến hóa của toàn bộ cuộc chiến. Bơi trong biển cả của chiến tranh, người chỉ huy không được để cho mình bị chìm mà phải bơi tới bờ bên kia một cách quả quyết và có kế hoạch. Chiến lược và chiến thuật là quy luật chỉ đạo chiến tranh, đó là nghệ thuật bơi lội trong biển cả chiến tranh.

CHIẾN TRANH VÀ CHÍNH TRỊ

63. “Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị”, đứng về điểm này mà nói thì chiến tranh là chính trị, bản thân chiến tranh là hành động mang tính

chất chính trị, từ xưa đến nay, không có cuộc chiến tranh nào lại không mang tính chất chính trị. Chiến tranh chống Nhật là cuộc chiến tranh cách mạng của toàn dân tộc ; thắng lợi của nó không thể tách rời mục đích chính trị của cuộc chiến là đánh đuổi đế quốc Nhật và xây dựng nước Trung Hoa mới tự do và bình đẳng ; không thể tách rời phương châm chung là kiên trì kháng chiến và giữ vững mặt trận thống nhất ; không thể tách rời việc vận động nhân dân cả nước ; không thể tách rời những nguyên tắc chính trị như sự nhất trí giữa cán bộ và chiến sĩ, sự nhất trí giữa quân và dân, và việc làm tan rã quân địch ; không thể tách rời việc chấp hành tốt chính sách mặt trận thống nhất ; không thể tách rời việc vận động mặt trận văn hóa ; không thể tách rời việc nỗ lực tranh thủ sự giúp đỡ của các lực lượng quốc tế và nhân dân nước địch. Tóm lại, chiến tranh không thể tách rời chính trị một phút nào. Trong hàng ngũ quân nhân chống Nhật, nếu có khuynh hướng coi thường chính trị, đem tách rời chiến tranh với chính trị, biến thành những người theo chủ nghĩa tuyệt đối về chiến tranh thì đó là sai lầm, cần phải sửa chữa.

64. Nhưng chiến tranh có tính riêng biệt của nó, đứng về điểm này mà nói, thì chiến tranh không phải là chính trị nói chung. “Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác”¹⁹. Chính trị phát triển đến một giai đoạn nhất định, không thể tiến lên như cũ được nữa, cho nên đã nổ ra chiến tranh, dùng chiến tranh để quét sạch những chướng ngại trên con đường chính trị. Ví như địa vị nửa độc lập của Trung Quốc là chướng ngại của sự phát triển chính trị của đế quốc Nhật, Nhật Bản muốn quét cái chướng ngại ấy đi, cho nên đã phát động cuộc chiến tranh xâm lược. Còn Trung Quốc? Từ lâu, sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc đã trở thành vật chướng ngại cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản của Trung Quốc, cho nên đã nổ ra rất nhiều cuộc chiến tranh giải phóng nhằm quét sạch cái chướng ngại ấy đi. Hiện nay, Nhật Bản dùng chiến tranh để áp bức Trung Quốc, muốn cắt đứt hoàn toàn con đường tiến lên của cách mạng Trung Quốc, cho nên Trung Quốc buộc phải tiến hành kháng chiến chống Nhật, quét sạch chướng ngại đó. Khi chướng ngại đã được quét sạch, mục đích chính trị đã đạt được, thì chiến tranh cũng kết thúc. Chưa quét sạch chướng ngại thì vẫn phải tiếp tục tiến hành chiến tranh để đạt cho được mục đích

chính trị. Ví như nhiệm vụ chống Nhật chưa xong mà muốn thỏa hiệp, ắt không thành công ; vì rằng, dù có bởi một nguyên nhân nào đó mà thỏa hiệp nhưng chiến tranh thì vẫn cứ nổ ra, đông đảo nhân dân nhất định không chịu, ắt phải tiếp tục chiến đấu để đạt cho được mục đích chính trị của chiến tranh. Vì vậy có thể nói, chính trị là chiến tranh không đổ máu, chiến tranh là chính trị có đổ máu.

65. Do tính riêng biệt của chiến tranh nên có một hệ thống tổ chức riêng biệt, một loạt phương pháp riêng biệt, một quá trình riêng biệt của chiến tranh. Tổ chức ấy là quân đội và tất cả phải phụ thuộc vào nó. Phương pháp ấy là chiến lược, chiến thuật chỉ đạo chiến tranh. Quá trình ấy là một hình thái hoạt động xã hội riêng biệt của quân đội hai bên đối địch dùng chiến lược và chiến thuật có lợi cho mình, bất lợi cho đối phương để tấn công hoặc phòng thủ. Do đó, kinh nghiệm chiến đấu là kinh nghiệm riêng biệt. Tất cả những người tham gia chiến đấu cần phải thoát khỏi tập quán thông thường để làm quen với chiến tranh, mới có thể giành được thắng lợi của chiến tranh.

VẬN ĐỘNG CHÍNH TRỊ KHÁNG NHẬT

66. Một cuộc chiến tranh cách mạng dân tộc vĩ đại như vậy, nếu không có vận động chính trị sâu rộng thì không thể thắng lợi được. Trước khi tiến hành chiến tranh chống Nhật, không có vận động chính trị kháng Nhật, đó là khuyết điểm lớn của Trung Quốc và đã thua địch một nước. Khi đã tiến hành chiến tranh, việc vận động chính trị cũng rất không rộng rãi, chứ đừng nói là sâu sắc. Đại đa số nhân dân được biết tin là qua tiếng súng và bom đạn của máy bay địch. Đó cũng là một thứ vận động, nhưng đó là thứ vận động do địch làm thay ta chứ không phải là do ta tự làm lấy. Những người ở những vùng xa xôi hẻo lánh không nghe thấy tiếng súng, đến nay vẫn sống yên lặng như thường. Tình hình đó cần phải thay đổi, nếu không thì cuộc chiến tranh sống mái này sẽ không thể thắng lợi được. Quyết không thể lại thua địch một nước nữa, trái lại phải ra sức phát huy việc vận động chính trị để đánh thắng địch. Việc đó hết sức quan trọng ; tình trạng vũ khí và những thứ khác không bằng địch vẫn chỉ là điều thứ yếu, việc vận động chính trị mới thực là quan trọng bậc nhất. Nếu nhân dân cả nước được vận động thì sẽ làm cho địch chết đuối trong biển cả mệnh mông, sẽ tạo được những điều kiện bù đắp cho phần thiếu sót về vũ khí và những mặt khác, tạo ra tiền

để khắc phục mọi khó khăn trong chiến tranh. Muốn thắng lợi thì phải kiên trì kháng chiến, giữ vững mặt trận thống nhất, kiên trì đánh lâu dài. Nhưng tất cả những việc ấy không thể tách rời khỏi việc vận động nhân dân. Muốn thắng lợi mà lại lơ là việc vận động chính trị, đó gọi là “càng xe quay về phía Nam mà xe lại muốn đi về phía Bắc”, kết quả tất nhiên là thủ tiêu mất thắng lợi.

67. Vận động chính trị là gì? Trước hết là nói rõ cho quân đội và nhân dân mục đích chính trị của chiến tranh. Cần phải làm cho mỗi chiến sĩ, mỗi người dân đều hiểu rõ vì sao phải đánh trận, đánh trận có liên quan gì với họ? Mục đích chính trị của chiến tranh chống Nhật là “đánh đuổi đế quốc Nhật, xây dựng nước Trung Hoa mới tự do và bình đẳng”, cần phải nói rõ mục đích ấy với toàn thể quân dân mới có thể tạo ra một cao trào chống Nhật, làm cho hàng trăm triệu người đồng tâm nhất trí, cống hiến tất cả cho chiến tranh. Điều nữa là, chỉ nói rõ mục đích vẫn chưa đủ, còn phải nói rõ kế hoạch và chính sách để đạt tới mục đích ấy, nghĩa là phải có một cương lĩnh chính trị. Hiện nay đã có *Cương lĩnh mười điểm lớn chống Nhật, cứu quốc*, lại có *Cương lĩnh kháng chiến kiến quốc*, cần phải phổ biến rộng khắp những cương

lĩnh đó trong quân đội và nhân dân, và vận động toàn thể quân dân thực hiện những cương lĩnh ấy. Không có một cương lĩnh chính trị rõ ràng và cụ thể thì không thể vận động toàn quân và toàn dân chống Nhật đến cùng được. Sau nữa, vận động như thế nào? Phải dùng lời nói, dùng truyền đơn và tập san, dùng báo chí, sách vở, dùng sân khấu, phim ảnh, dùng trường học, dựa vào các đoàn thể quần chúng, dựa vào cán bộ. Một ít việc hiện nay đã làm trong những vùng Quốc dân Đảng thống trị chỉ như giọt nước trong biển cả, phương pháp lại không hợp với khẩu vị của quần chúng, tác phong cũng xa rời quần chúng, cần phải thiết thực thay đổi đi. Cuối cùng, không phải vận động một lần là đủ, việc vận động chính trị trong kháng chiến chống Nhật phải làm thường xuyên. Không phải cứ đọc thuộc lòng bản cương lĩnh chính trị cho nhân dân nghe, đọc như vậy chẳng ai nghe; cần phải liên hệ với tình hình phát triển của chiến tranh, liên hệ với đời sống của chiến sĩ và nhân dân, biến việc vận động chính trị cho chiến tranh thành một cuộc vận động thường xuyên. Đó là một việc vô cùng to tát, trước hết phải nhờ vào việc đó thì chiến tranh mới thu được thắng lợi.

MỤC ĐÍCH CỦA CHIẾN TRANH

68. Ở đây không phải là nói về mục đích chính trị của chiến tranh, mục đích chính trị của cuộc kháng chiến chống Nhật là “đánh đuổi đế quốc Nhật, xây dựng nước Trung Hoa mới tự do và bình đẳng”, trên kia đã trình bày rồi. Ở đây muốn nói tới mục đích cơ bản của cái chiến tranh gọi là chính trị đổ máu của loài người, của cái chiến tranh hai bên giết nhau, là gì. Mục đích của chiến tranh không có gì khác mà là “bảo vệ mình, tiêu diệt địch” (tiêu diệt địch nghĩa là tước bỏ vũ trang của địch, cũng có nghĩa là “tước hết sức chống cự của địch”, chứ không phải là hoàn toàn tiêu diệt thể xác địch). Chiến tranh thời cổ thì dùng mâu và thuẫn: mâu là để tấn công tiêu diệt địch, thuẫn là để phòng thủ bảo vệ mình. Cho đến vũ khí ngày nay, vẫn là sự kế tục của hai thứ ấy. Máy bay oanh tạc, súng máy, đại bác tầm xa, hơi độc, là sự phát triển của cái mâu ; hầm trú ẩn, mũ sắt, công sự bê tông, mặt nạ phòng hơi độc, là sự phát triển của cái thuẫn. Xe tăng là một vũ khí kiểu mới kết hợp cả mâu và thuẫn. Tấn công là thủ đoạn chủ yếu để tiêu diệt địch, nhưng cũng không thể bỏ được phòng thủ. Tấn công là để trực tiếp tiêu diệt địch,

đồng thời cũng là để bảo vệ mình, vì nếu không tiêu diệt được địch thì mình sẽ bị tiêu diệt. Phòng thủ là để trực tiếp bảo vệ mình, nhưng đồng thời cũng là một thủ đoạn để hỗ trợ cho tấn công hoặc chuẩn bị chuyển sang tấn công. Rút lui là thuộc về loại phòng thủ, là sự tiếp tục của phòng thủ; còn truy kích là sự tiếp tục của tấn công. Cần phải vạch rõ: trong mục đích của chiến tranh thì tiêu diệt địch là chủ yếu, bảo vệ mình là thứ yếu, vì chỉ có tiêu diệt thật nhiều địch thì mới có thể bảo vệ mình một cách có hiệu quả. Vì thế, tấn công là thủ đoạn chủ yếu để tiêu diệt địch cho nên nó giữ địa vị chủ yếu, còn phòng thủ là thủ đoạn hỗ trợ cho việc tiêu diệt địch và là một thủ đoạn để bảo vệ mình cho nên nó giữ địa vị thứ yếu. Trong thực tế chiến tranh, tuy có nhiều lúc lấy phòng thủ làm chủ yếu, và những lúc khác thì lấy tấn công làm chủ yếu, nhưng nhìn suốt toàn bộ cuộc chiến thì tấn công vẫn là chủ yếu.

69. Giải thích như thế nào về việc đề xướng lên sự hy sinh dũng cảm trong chiến đấu? Há chẳng mâu thuẫn với việc “bảo vệ mình” hay sao? Không mâu thuẫn, mà là tương phản tương thành. Chiến tranh là chính trị đổ máu, cần phải trả một giá, có khi phải trả cái giá hết sức đắt. Những hy

sinh (không bảo toàn) cục bộ và tạm thời là để bảo vệ toàn bộ và lâu dài. Đó chính là lý do vì sao chúng ta nói rằng, trong thủ đoạn tấn công về cơ bản là nhằm tiêu diệt địch, đồng thời cũng bao gồm tác dụng bảo vệ mình. Cũng chính là vì lẽ đó mà phòng thủ cần phải đồng thời có tấn công, chứ không nên phòng thủ đơn thuần.

70. Mục đích bảo vệ mình và tiêu diệt địch của chiến tranh là bản chất của chiến tranh, là căn cứ của mọi hành động chiến tranh, từ hành động kỹ thuật đến chiến lược đều quán triệt bản chất ấy. Mục đích của chiến tranh là nguyên tắc cơ bản của chiến tranh, mọi nguyên lý và nguyên tắc về kỹ thuật, chiến thuật, chiến dịch và chiến lược đều không được tách rời nguyên tắc cơ bản ấy một chút nào cả. Nguyên tắc xạ kích “ẩn nấp và phát huy hỏa lực” nghĩa là thế nào? Ẩn nấp là để bảo vệ mình, phát huy hỏa lực là để tiêu diệt địch. Do việc ẩn nấp nên mới sinh ra các phương pháp như lợi dụng địa hình địa vật, vận động nhảy vọt, sơ khai đội hình. Cũng do việc phát huy hỏa lực nên mới sinh ra các phương pháp như phát quang xạ giới và giăng lưới lửa. Còn những đội đột kích, đội kiềm chế và đội dự bị về chiến thuật, thì đội đột kích là để tiêu diệt địch, đội kiềm chế là để

bảo vệ mình, đội dự bị là để chuẩn bị tùy tình hình mà sử dụng vào hai mục đích là: tăng viện cho đội đột kích, hoặc làm đội truy kích, đều là để tiêu diệt địch ; hoặc để tăng viện cho đội kiềm chế, hoặc làm đội yểm hộ, đều là để bảo vệ mình. Cứ thế thì thấy mọi nguyên tắc về kỹ thuật, chiến thuật, chiến dịch và chiến lược đều không thể tách rời khỏi mục đích chiến tranh một chút nào, mục đích đó phổ cập trong toàn bộ cuộc chiến và quán triệt từ đầu đến cuối cuộc chiến.

71. Trong việc chỉ đạo chiến tranh, các cấp chỉ đạo chiến tranh chống Nhật không thể tách rời những nhân tố cơ bản đối lập với nhau giữa hai nước Trung – Nhật, cũng không thể tách rời mục đích của cuộc chiến ấy. Những nhân tố cơ bản đối lập nhau giữa hai nước diễn ra trong hành động chiến tranh, biến thành một cuộc đấu tranh với nhau để bảo vệ mình, tiêu diệt địch. Trong cuộc chiến của chúng ta, phải ra sức làm sao để mỗi trận đều giành được thắng lợi dù lớn hay nhỏ, ra sức để mỗi trận đều loại bỏ được một bộ phận vũ khí của địch, làm thiệt hại một bộ phận người và phương tiện của địch. Tích lũy những thành tích tiêu diệt từng bộ phận địch ấy lại thì sẽ trở thành thắng lợi chiến lược lớn và đạt tới mục đích chính

trị cuối cùng là đánh đuổi địch ra khỏi đất nước, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nước Trung Hoa mới.

TẤN CÔNG TRONG PHÒNG THỦ,
TỐC QUYẾT TRONG LÂU DÀI,
NGOẠI TUYẾN TRONG NỘI TUYẾN

72. Bây giờ đi vào nghiên cứu phương châm chiến lược cụ thể trong kháng chiến chống Nhật. Chúng ta đã nói, phương châm chiến lược để chống Nhật là đánh lâu dài, đúng vậy, điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng đó là phương châm chung, chứ chưa phải là phương châm cụ thể. Thế thì tiến hành đánh lâu dài cụ thể như thế nào? Đó là vấn đề chúng ta cần thảo luận bây giờ. Chúng ta trả lời rằng: trong giai đoạn thứ nhất và giai đoạn thứ hai, tức là giai đoạn địch tấn công và địch cố thủ, thì phải tiến hành đánh tấn công về chiến dịch và chiến đấu trong lâu dài về chiến lược, tác chiến ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu ở nội tuyến về chiến lược. Trong giai đoạn thứ ba thì phải đánh phản công chiến lược.

73. Do Nhật Bản là một nước đế quốc mạnh, chúng ta là một nước bán thuộc địa, bán phong kiến yếu, nên Nhật Bản dùng phương châm tấn công chiến lược, còn ta thì ở vị trí phòng thủ chiến lược. Nhật Bản định dùng lối đánh tốc quyết về chiến lược, chúng ta cần phải tự giác áp dụng lối đánh lâu dài về chiến lược. Nhật Bản dùng một lực lượng chiến đấu khá mạnh bao gồm mấy chục sư đoàn bộ binh (hiện nay đã lên tới 30 sư đoàn) và một bộ phận hải quân bao vây và phong tỏa Trung Quốc ở cả hai mặt trận đất liền và trên biển, lại dùng không quân oanh tạc Trung Quốc. Hiện nay, lục quân Nhật Bản đã chiếm được một mặt trận dài từ Bao Đầu đến Hàng Châu, hải quân thì đã đến Phúc Kiến và Quảng Đông, hình thành một cuộc tác chiến ngoại tuyến trên một phạm vi rộng lớn. Chúng ta thì ở vị trí tác chiến nội tuyến. Tất cả những việc đó đều là do đặc điểm địch mạnh ta yếu mà tạo nên. Đó là một mặt của tình hình.

74. Nhưng mặt khác thì trái lại. Nhật Bản tuy mạnh, nhưng binh lực không đủ ; Trung Quốc tuy yếu nhưng đất rộng, người đông, quân nhiều. Ở đây đã nảy ra hai kết quả quan trọng. Một là địch kéo vào một nước lớn với số quân ít ỏi nên chỉ chiếm được một số thành thị lớn, đường giao

thông lớn và một số vùng đồng bằng nào đó. Do đó, trong khu vực chúng chiếm, đã bỏ trống một vùng rộng lớn mà chúng không có cách gì chiếm giữ được, điều đó đã tạo ra một địa bàn hoạt động rộng lớn cho chiến tranh du kích của Trung Quốc. Nói về toàn quốc thì mặc dù địch có thể chiếm được tuyến Quảng Châu, Vũ Hán, Lan Châu cùng những vùng lân cận các nơi ấy, nhưng ngoài những vùng đó ra thì khó mà chiếm được, điều đó đã tạo ra hậu phương chung và căn cứ địa trung tâm để Trung Quốc tiến hành đánh lâu dài và giành lấy thắng lợi cuối cùng. Hai là, với quân số ít mà địch lại gặp phải quân số nhiều hơn, ắt sa vào vòng vây của lượng quân số đó. Địch chia từng mũi để tấn công ta, địch ở ngoại tuyến chiến lược, ta ở nội tuyến chiến lược, phía địch là tấn công chiến lược, phía ta là phòng thủ chiến lược, xem ra thì ta thật bất lợi. Nhưng ta có thể lợi dụng hai ưu điểm của ta là đất rộng và quân nhiều, không dùng trận địa chiến cố thủ, mà áp dụng lối đánh vận động linh hoạt, lấy mấy sư đoàn mà chọi với một sư đoàn của địch, lấy mấy vạn người mà chọi với một vạn người của chúng, lấy mấy mũi mà chọi với một mũi của chúng, từ ngoại tuyến của chiến trường đột nhiên bao vây tấn công một mũi của địch. Thế là ngoại tuyến và tấn công về

mặt tác chiến chiến lược của địch không thể không biến thành nội tuyến và phòng thủ về mặt tác chiến chiến dịch và chiến đấu. Còn nội tuyến và phòng thủ về mặt tác chiến chiến lược của ta thì đã biến thành ngoại tuyến và tấn công về mặt tác chiến chiến dịch và chiến đấu. Đối với một cánh quân của địch cũng vậy, mà đối với những cánh quân khác của địch cũng như vậy. Hai điểm nói trên đều nảy ra từ đặc điểm địch nhỏ ta lớn. Lại do chỗ quân địch tuy ít nhưng lại mạnh (về vũ khí và trình độ huấn luyện quân đội của chúng), quân ta tuy nhiều nhưng yếu (cũng chỉ về vũ khí và trình độ huấn luyện quân đội, chứ không phải về tinh thần quân đội), vì vậy về mặt tác chiến chiến dịch và chiến đấu, không những chúng ta phải lấy nhiều để đánh ít, từ ngoại tuyến đánh vào nội tuyến, mà còn phải dùng phương châm đánh tốc quyết. Để thực hiện tốc quyết, nói chung không nên đánh bọn địch đang đóng quân mà nên đánh bọn địch đang di chuyển. Ta bí mật tập kết trước một binh lực lớn ở cạnh con đường mà địch nhất định phải đi qua, thừa lúc địch đang di chuyển, đột nhiên xông lên, vây địch lại mà đánh, đánh cho chúng trở tay không kịp, giải quyết trận chiến nhanh chóng. Đánh hay thì có thể tiêu diệt toàn bộ hoặc phần lớn hoặc một bộ phận của địch;

đánh không hay thì cũng làm cho địch thương vong nhiều. Trận này như vậy, trận khác cũng vậy. Không nói nhiều, cứ mỗi tháng đánh được một trận thắng tương đối lớn như các trận Bình Hình Quan, Đài Nhi Trang, thì cũng có thể làm cho tinh thần địch sa sút rất nhiều, và khiến cho tinh thần quân ta phấn khởi, kêu gọi được sự ủng hộ của thế giới. Như vậy là lối đánh lâu dài về chiến lược của ta, đến tác chiến chiến trường thì biến thành đánh tốc quyết. Lối đánh tốc quyết về chiến lược của địch qua nhiều chiến dịch và trận chiến đã bị thất bại, không thể không đổi thành đánh lâu dài.

75. Phương châm tác chiến trong chiến dịch và trận chiến như đã nói trên, tóm lại một câu là: “đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến”. Như vậy trái ngược với phương châm chiến lược của chúng ta là “đánh phòng thủ lâu dài ở nội tuyến” ; nhưng quả là một phương châm cần thiết để thực hiện phương châm chiến lược ấy. Nếu như phương châm chiến dịch và chiến đấu cũng là “đánh phòng thủ lâu dài ở nội tuyến”, như đã làm trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến hoàn toàn không thích hợp với hai tình hình là địch nhỏ ta lớn và địch mạnh ta yếu, quyết không thể đạt được

mục đích chiến lược, không thể tiến hành đánh lâu dài được và sẽ bị địch đánh bại. Cho nên, từ trước đến nay chúng ta vẫn chủ trương cả nước tổ chức thành mấy binh đoàn dã chiến lớn, lực lượng của mỗi binh đoàn ấy lớn gấp hai, gấp ba hoặc gấp bốn lần lực lượng của mỗi binh đoàn dã chiến của địch, dùng phương châm nói trên mà quân nhau với địch trên chiến trường rộng lớn. Không những chiến tranh chính quy có thể dùng được mà chiến tranh du kích cũng dùng được phương châm đó và cần phải dùng. Không những nó chỉ thích hợp với một giai đoạn nào của chiến tranh mà cũng thích hợp với cả quá trình chiến tranh. Trong giai đoạn phản công chiến lược, điều kiện kỹ thuật của ta đã được tăng cường, mặc dù hoàn toàn không còn tình hình lấy yếu đánh mạnh nữa, ta vẫn dùng nhiều quân để đánh tấn công tốc quyết từ ngoại tuyến thì càng có thể thu được kết quả là bắt được nhiều tù binh và tước được nhiều chiến lợi phẩm. Ví như ta dùng 2 hoặc 3, 4 sư đoàn cơ giới để chọi với 1 sư đoàn cơ giới của địch thì càng chắc chắn tiêu diệt được sư đoàn ấy. Mấy tay lực lượng đánh một tay lực lượng thì thắng dễ dàng, đó là lẽ thường.

76. Nếu chúng ta kiên quyết áp dụng phương châm “đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến” về mặt tác chiến chiến trường thì không những ta làm thay đổi được tình hình mạnh yếu, hơn kém giữa địch và ta trên chiến trường, mà còn dần dần làm thay đổi tình hình chung nữa. Trên chiến trường, do chỗ phía ta là tấn công, phía địch là phòng thủ ; phía ta quân nhiều và ở ngoại tuyến, phía địch quân ít và ở nội tuyến ; phía ta là đánh tốc quyết, phía địch tuy muốn đánh lâu dài để đợi quân tiếp viện nhưng không thể làm theo ý muốn của chúng ; cho nên về phía địch, kẻ mạnh đã biến thành kẻ yếu, thế hơn đã biến thành thế kém ; về phía quân ta thì ngược lại, kẻ yếu đã biến thành kẻ mạnh, thế kém đã biến thành thế hơn. Sau khi đã thắng nhiều trận như vậy thì tình hình chung giữa ta và địch sẽ chuyển biến. Như thế nghĩa là gộp nhiều thắng lợi về đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến về mặt tác chiến chiến trường thì sẽ dần dần làm cho mình mạnh thêm và địch yếu đi, cho nên tình hình chung về sự mạnh yếu, hơn kém không thể không chịu ảnh hưởng đó mà có sự chuyển biến. Đến lúc bây giờ, phối hợp với những điều kiện khác của ta, lại phối hợp với những biến đổi bên trong nội bộ địch và tình hình có lợi trên quốc tế, thì có thể làm cho tình hình chung giữa

địch và ta tiến đến chỗ ngang nhau, rồi sẽ từ chỗ ngang nhau mà tiến đến chỗ ta hơn địch kém. Bây giờ sẽ là thời cơ để ta phản công đuổi địch ra khỏi đất nước.

77. Chiến tranh là sự thi đua về lực lượng, mà trong quá trình chiến đấu, lực lượng sẽ làm biến đổi hình thái lúc đầu của nó. Ở đây, sự nỗ lực chủ quan – thắng được nhiều trận và ít mắc sai lầm – là nhân tố quyết định. Nhân tố khách quan có sẵn khả năng của sự biến đổi ấy, nhưng muốn thực hiện được khả năng ấy thì cần phải có phương châm đúng đắn và sự nỗ lực chủ quan. Lúc này, vai trò của yếu tố chủ quan là quyết định.

TÍNH CHỦ ĐỘNG, TÍNH LINH HOẠT, TÍNH KẾ HOẠCH

78. Điểm trọng tâm của lối đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu nói trên là ở chỗ tấn công ; ngoại tuyến là muốn nói về phạm vi tấn công ; tốc quyết là muốn nói về thời gian tấn công ; cho nên mới gọi nó là “đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến”. Đó là

phương châm tốt nhất để tiến hành đánh lâu dài, cũng tức là phương châm vận động chiến. Nhưng việc thực hiện phương châm ấy không thể tách rời tính chủ động, tính linh hoạt và tính kế hoạch. Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu ba vấn đề ấy.

79. Trên kia đã nói về tính năng động tự giác, vì sao lại còn nói đến tính chủ động? Nói tính năng động tự giác là muốn nói về sự hoạt động và nỗ lực tự giác, đó là đặc điểm khiến cho con người khác với loài vật, đặc điểm đó của con người biểu hiện một cách đặc biệt nổi bật trong chiến tranh, đó là những điều đã nói ở trên. Tính chủ động nói ở đây có nghĩa là quyền tự do hành động của quân đội, để phân biệt với thế bị dồn vào trạng thái không tự do. Tự do hành động là mạch sống của quân đội, mất quyền tự do ấy thì quân đội sẽ đi gần đến chỗ thất bại hoặc bị tiêu diệt. Sở dĩ người lính bị tước khí giới là do anh ta đã mất tự do hành động và bị dồn vào chỗ bị động. Một quân đội bị thua trận cũng là vì như vậy. Vì lẽ ấy, nên hai bên đang đánh nhau nên ra sức giành thế chủ động, hết sức tránh thế bị động. Có thể nói chúng ta nêu ra lối đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến và tính linh hoạt, tính kế hoạch để thực hiện lối đánh tấn công ấy đều là để giành quyền chủ động, dồn

địch vào chỗ bị động, đạt tới mục đích bảo toàn mình và tiêu diệt địch. Nhưng chủ động hay bị động, điều đó không tách rời khỏi thế hơn hay kém của lực lượng chiến tranh. Do đó mà cũng không tách rời sự đúng đắn hay sai lầm trong việc chỉ đạo của yếu tố chủ quan. Ngoài ra, còn có trường hợp nữa là lợi dụng cảm giác sai lầm của địch và sự bất ngờ của chúng mà giành quyền chủ động cho mình và dồn địch vào thế bị động. Dưới đây sẽ phân tích mấy điểm ấy.

80. Sự chủ động không thể tách rời với thế hơn về lực lượng chiến tranh và sự bị động cũng không tách rời với thế kém về lực lượng chiến tranh. Thế hơn hay thế kém về lực lượng chiến tranh là cơ sở khách quan của sự chủ động hay bị động. Dĩ nhiên, đánh tấn công chiến lược thì có thể tương đối nắm được và phát huy địa vị chủ động chiến lược, nhưng chỉ có đem thế hơn tuyệt đối chọi với thế kém tuyệt đối thì mới có thể giữ được địa vị chủ động suốt từ đầu đến cuối và ở khắp các nơi, tức là quyền chủ động tuyệt đối. Một người khỏe mạnh mà đánh với người bị bệnh nặng thì người khỏe sẽ chiếm quyền chủ động tuyệt đối. Nếu Nhật Bản không có nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, ví như nếu

chúng có thể một lúc huy động được một đội quân lớn độ mấy triệu người cho đến một chục triệu người, nguồn của cải gấp mấy lần hiện nay, lại không có sự chống đối của nhân dân và của nước ngoài, lại không thi hành một chính sách dã man khiến cho nhân dân Trung Quốc phải liều mạng chống lại, thì Nhật Bản sẽ có thể giữ được một thế hơn tuyệt đối, sẽ có quyền chủ động tuyệt đối suốt từ đầu đến cuối và ở khắp các nơi. Nhưng trong lịch sử thì loại thế hơn tuyệt đối như vậy chỉ có được sau khi đã kết thúc một cuộc chiến hay một chiến dịch, còn khi chiến tranh hay chiến dịch mới bắt đầu thì ít thấy. Ví dụ trong cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất, trước ngày nước Đức đầu hàng, bấy giờ các nước Đồng minh đã chiếm thế hơn tuyệt đối, còn nước Đức thì bị lâm vào thế kém tuyệt đối, kết quả là nước Đức thất bại, các nước Đồng minh thắng lợi, đó là ví dụ về thế hơn và thế kém tuyệt đối khi chiến tranh kết thúc. Lại như trước ngày thắng lợi ở Đài Nhi Trang, bấy giờ quân Nhật bị cô lập ở đó sau khi chiến đấu chặt vật đã lâm vào thế kém tuyệt đối, quân ta thì đã tạo được thế hơn tuyệt đối, kết quả là địch thua ta thắng, đó là ví dụ về thế hơn và thế kém tuyệt đối khi kết thúc một chiến dịch. Chiến tranh hoặc chiến dịch cũng có khi kết thúc với thế hơn kém

tuyệt đối hoặc trong tình trạng ngang nhau, lúc ấy trong chiến tranh sẽ xuất hiện sự thỏa hiệp, trong chiến dịch thì xuất hiện thế cầm cự. Nhưng nói chung thì phần nhiều là do thế hơn kém tuyệt đối mà phân thắng bại. Tất cả những điều đó đều ở lúc chấm dứt chiến tranh hoặc chiến dịch chứ không phải là lúc mở đầu chiến tranh hoặc chiến dịch. Ta có thể đoán trước rằng kết cục của chiến tranh Trung – Nhật là Nhật Bản sẽ thất bại với thế kém tuyệt đối và Trung Quốc sẽ thắng lợi với thế hơn tuyệt đối, nhưng trước mắt thì sự hơn kém giữa đôi bên đều không phải là tuyệt đối mà là tương đối. Do Nhật Bản có được nhân tố có lợi là có sức mạnh quân sự, kinh tế và tổ chức chính trị mạnh, nên so với sức mạnh quân sự, kinh tế và tổ chức chính trị yếu của ta, chúng đã chiếm thế hơn và do đó đã tạo ra cơ sở cho quyền chủ động của chúng. Nhưng do sức mạnh quân sự v.v. của chúng ít về số lượng, lại thêm nhiều nhân tố bất lợi khác nữa, nên thế hơn của chúng bị những mâu thuẫn của bản thân chúng làm giảm sút đi. Đến khi kéo vào Trung Quốc, chúng gặp phải đất rộng, người đông, quân nhiều và cuộc kháng chiến dân tộc kiên cường của Trung Quốc, thì thế hơn của chúng lại giảm sút thêm nữa. Cho nên, nói chung thì địa vị của chúng biến thành một thứ ưu thế

tương đối. Về phía Trung Quốc, tuy bị yếu thế về mặt cường độ của lực lượng, do đó đã tạo ra một thế bị động nào đó về chiến lược, nhưng về mặt địa lý, dân số, quân số và cả về lòng căm thù địch của nhân dân cùng tinh thần của quân đội thì lại chiếm thế hơn, thêm vào thế hơn đó là những nhân tố có lợi khác đã làm giảm bớt mức độ thế kém của mình về sức mạnh quân sự, kinh tế, v.v. làm cho nó biến thành thế kém tương đối về chiến lược. Do đó cũng đã giảm bớt mức độ bị động, chỉ ở địa vị bị động tương đối về chiến lược mà thôi. Nhưng bị động bao giờ cũng là bất lợi, cần phải ra sức thoát khỏi thế bị động. Biện pháp về quân sự là phải kiên quyết thi hành đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến và phát động chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, giành được nhiều thế hơn cục bộ áp đảo địch và địa vị chủ động cục bộ trong vận động chiến và du kích chiến về chiến dịch. Với nhiều thế hơn cục bộ và địa vị chủ động cục bộ trong chiến dịch như vậy, có thể dần dần tạo ra ưu thế và địa vị chủ động về chiến lược, có thể thoát khỏi thế kém và địa vị bị động về chiến lược. Đó là quan hệ giữa chủ động và bị động, giữa thế hơn và thế kém.

81. Do đó cũng có thể thấy rõ mối quan hệ giữa chủ động và bị động với sự chỉ đạo về mặt chủ quan. Như trên đã nói, ta có thể thoát khỏi thế kém và địa vị bị động tương đối về chiến lược; phương pháp là dùng sức người mà tạo ra nhiều ưu thế và địa vị chủ động cục bộ cho chúng ta, tước đoạt lấy nhiều ưu thế và địa vị chủ động cục bộ của địch, hãm chúng vào thế kém và bị động. Gộp những cái cục bộ ấy lại sẽ thành ra ưu thế chiến lược và chủ động chiến lược của ta, thành ra thế kém chiến lược và bị động chiến lược của địch. Sự chuyển biến đó dựa vào sự chỉ đạo đúng đắn về mặt chủ quan. Vì sao? Ta muốn chiếm thế hơn và chủ động, địch cũng muốn như vậy, về điểm này mà xét thì chiến tranh là một cuộc thi đua về năng lực chủ quan để giành ưu thế và chủ động giữa những người chỉ huy quân đội hai bên, dựa vào cơ sở vật chất như lực lượng quân sự và nguồn lực tài chính. Kết quả của cuộc thi đua ấy là có thắng có bại, ngoài việc so sánh về điều kiện vật chất khách quan, thì kẻ thắng nhất định là nhờ sự chỉ huy đúng đắn của yếu tố chủ quan, kẻ bại nhất định là do sự chỉ huy sai lầm của yếu tố chủ quan. Chúng ta phải thừa nhận rằng so với bất cứ một hiện tượng xã hội nào khác, thì hiện tượng chiến tranh lại càng khó nắm hơn, ít tính chắc

chấn hơn, tức là càng mang nhiều cái gọi là “xác suất”. Nhưng chiến tranh không phải là một cái gì thần thánh, mà vẫn là một thứ vận động tất yếu ở thế gian, vì vậy cái quy luật của Tôn Tử: “Biết người biết ta, trăm trận không thua”²⁰ vẫn là một chân lý khoa học. Sai lầm là do không biết người biết ta, đặc tính của chiến tranh cũng làm cho có nhiều trường hợp người ta không thể nào biết người biết ta hoàn toàn được, do đó nảy ra tính không chắc chắn của tình hình chiến tranh và hành động chiến tranh, nảy ra sai lầm và thất bại. Nhưng bất cứ tình hình chiến tranh và hành động chiến tranh như thế nào, vẫn có thể biết được những nét đại khái, biết được nét chính của nó. Trước hết là dùng các phương pháp trinh sát, sau là dựa vào sự suy luận và phán đoán một cách khôn khéo của người chỉ huy, thì có thể giảm bớt được sai lầm, thực hiện được sự chỉ đạo đúng đắn nói chung. Có “sự chỉ đạo đúng đắn nói chung” ấy làm vũ khí, thì chúng ta có thể đánh thắng được nhiều trận, có thể biến thế kém thành thế hơn, biến bị động thành chủ động. Đó là mối quan hệ giữa chủ động và bị động và sự chỉ đạo của yếu tố chủ quan đúng đắn hay không.

82. Sự chỉ đạo của yếu tố chủ quan có đúng đắn hay không đều ảnh hưởng tới sự biến hóa của thế hơn, thế kém và chủ động, bị động ; cứ xem những sự thật trong lịch sử về những đội quân lớn mạnh mà bị thua, những đội quân nhỏ yếu mà lại thắng, thì càng tin là như thế. Những việc như vậy có rất nhiều trong lịch sử Trung Quốc và lịch sử nước ngoài. Trong lịch sử Trung Quốc, những trận như trận Thành Bộc giữa Tần và Sở ²¹, trận Thành Cao giữa Sở và Hán, trận Hàn Tín phá Triệu ²², trận Côn Dương giữa Tân và Hán, trận Quan Độ giữa Viên Thiệu và Tào Tháo, trận Xích Bích giữa Ngô và Ngụy, trận Di Lăng giữa Ngô và Thục, trận Phì Thủy giữa Tần và Tấn v.v.; trong lịch sử nước ngoài thì có đa số các chiến dịch của Napoleon ²³, cuộc nội chiến ở Liên Xô sau Cách mạng tháng Mười, đều là lấy ít đánh nhiều, lấy thế kém chọi với thế hơn mà thắng. Điều là trước hết dùng ưu thế cục bộ và tính chủ động cục bộ của mình nhằm vào thế kém cục bộ và tính bị động cục bộ của địch mà đánh thắng, rồi đánh các bộ phận khác, cứ thế mà đánh phá từng bộ phận một, nhờ đó mà toàn cục chuyển thành thế hơn, chuyển thành tính chủ động. Còn phía địch vốn chiếm thế hơn và chủ động thì lại ngược lại; do sai lầm của yếu tố chủ quan và mâu thuẫn nội

bộ của chúng nên có thể làm mất sạch ưu thế và địa vị chủ động rất tốt hoặc tương đối tốt đó, hóa ra phải làm thân một viên tướng bại trận hay một ông vua mất nước. Do đó có thể thấy rằng, bản thân sự hơn kém về lực lượng chiến tranh, cố nhiên là cơ sở khách quan quyết định sự chủ động hay bị động, nhưng vẫn chưa phải là hiện thực của tính bị động hay chủ động ; cần phải trải qua đấu tranh, trải qua cuộc thi đua về năng lực chủ quan, mới có thể xuất hiện sự chủ động hoặc bị động trên thực tế. Trong đấu tranh, do sự chỉ đạo của tính chủ quan đúng đắn hay sai lầm mà có thể từ thế kém trở thành thế hơn, từ bị động trở thành chủ động ; cũng có thể từ thế hơn trở thành thế kém, từ chủ động trở thành bị động. Tất cả các triều đại thống trị đều không thắng nổi quân cách mạng, điều này chứng tỏ rằng chỉ có một thế hơn nào đó vẫn chưa xác định được địa vị chủ động, càng chưa xác định được thắng lợi cuối cùng. Biết dựa vào tình hình thực tế, trải qua việc tích cực phát huy năng lực chủ quan và giành được những điều kiện nhất định, thì kẻ kém thế và bị động có thể đoạt lấy thế chủ động và thắng lợi từ trong tay kẻ đang chiếm ưu thế và tính chủ động.

83. Cảm giác sai lầm và sự bất ngờ thì có thể mất ưu thế và tính chủ động. Cho nên, có kế hoạch làm cho địch có cảm giác sai lầm và bị tấn công bất ngờ, đó là phương pháp để tạo thành ưu thế và giành quyền chủ động, và đó là phương pháp quan trọng. Cảm giác sai lầm nghĩa là như thế nào? “Trên núi Bát Công, trông cỏ cây ngỡ là địch cả”²⁴, đó là một trong những ví dụ về cảm giác sai lầm. “Dương Đông kích Tây” là một trong những phương pháp tạo ra cảm giác sai lầm cho địch. Khi đã có điều kiện quân chúng thật tốt đủ để phong tỏa được tin tức rồi, thì dùng các phương pháp lừa địch, thường có thể kìm hãm địch một cách có kết quả vào tình cảnh khốn đốn là phán đoán và hành động sai lầm, do đó mà khiến cho chúng mất ưu thế và tính chủ động. Câu nói “việc quân cơ không nê dối trá” chính là muốn nói đến việc ấy. Thế nào là bất ngờ? Tức là không có chuẩn bị. Thế hơn mà không có sự chuẩn bị thì không phải là thế hơn thực sự, cũng không có tính chủ động. Hiểu được điều đó thì một đội quân ở thế kém mà có sự chuẩn bị thường có thể tấn công bất ngờ vào quân địch, đánh bại kẻ chiếm thế hơn. Chúng ta nói rằng kẻ địch đang di chuyển thì dễ đánh, đó là vì lúc ấy địch đang bất ngờ, tức là đang không có chuẩn bị. Hai việc ấy – việc gây

cảm giác sai lầm cho địch và việc tấn công bất ngờ - đem lại tính chắc chắn của chiến tranh cho địch và đem lại tính chắc chắn với mức độ lớn nhất cho ta, để giành ưu thế và tính chủ động cho ta, giành thắng lợi cho ta. Muốn làm được những điều đó thì điều kiện tiên quyết là phải có tổ chức quần chúng thật tốt. Vì vậy, việc phát động toàn thể nhân dân chống địch, nhất loạt vũ trang cho họ, tiến hành tập kích rộng rãi vào quân địch, đồng thời là dùng nhân dân để phong tỏa tin tức, che chở cho quân ta, khiến cho địch không tài nào biết được quân ta sẽ tấn công chúng ở chỗ nào và vào lúc nào, tạo ra cơ sở khách quan khiến cho chúng có cảm giác sai lầm và bị bất ngờ, đó là việc hết sức quan trọng. Trước kia, trong thời kỳ chiến tranh cách mạng ruộng đất, Hồng quân Trung Quốc dùng binh lực nhỏ yếu mà thường thắng trận, phần rất lớn là nhờ nhân dân đã được tổ chức lại và được vũ trang. Lẽ ra, so với chiến tranh cách mạng ruộng đất thì chiến tranh dân tộc càng có thể được đông đảo nhân dân ủng hộ hơn nữa ; nhưng do sai lầm về lịch sử²⁵, nhân dân không được tổ chức lại, chẳng những ta khó mà nhanh chóng nhận được sự giúp đỡ của nhân dân mà có khi họ còn bị địch lợi dụng nữa. Chỉ có kiên quyết phát động rộng rãi toàn thể

nhân dân thì mới có thể cung cấp được vô cùng vô tận cho mọi nhu cầu của chiến tranh. Việc đó cũng nhất định có thể gây một tác dụng lớn đối với phương pháp chiến đấu nhằm làm cho địch có cảm giác sai lầm và bất ngờ để đánh thắng chúng. Chúng ta không phải là Tống Tương Công, nên không cần cái thứ đạo đức nhân nghĩa ngu như lợn ấy ²⁶. Chúng ta cần phải tận dụng khả năng bùng tai bật mắt kẻ địch, làm cho chúng trở nên đui và điếc, phải tận dụng khả năng lam cho tâm trí của bọn chỉ huy của chúng trở nên rối loạn, khiến cho chúng trở thành những kẻ điên, do đó mà giành lấy thắng lợi về mình. Tất cả những điều đó đều là mối quan hệ lẫn nhau giữa tính chủ động và tính bị động và sự chỉ đạo của yếu tố chủ quan. Muốn đánh thắng Nhật Bản thì không thể thiếu sự chỉ đạo đó.

84. Đại để, trong giai đoạn Nhật Bản tấn công, do binh lực của chúng mạnh và lợi dụng được những sai lầm trước kia và hiện nay, về mặt chủ quan của chúng ta, nói chung là chúng ở địa vị chủ động. Nhưng sự chủ động ấy đã bắt đầu giảm sút phần nào do nhiều nhân tố bất lợi mà bản thân Nhật Bản mang lại, do trong chiến tranh chúng cũng mắc một số sai lầm chủ quan (sau sẽ nói kỹ),

và do phía ta có nhiều nhân tố có lợi. Việc địch thất bại ở Đài Nhi Trang và khốn quẫn ở Sơn Tây là một bằng chứng rõ rệt. Ta phát triển chiến tranh du kích rộng rãi ở vùng sau lưng địch, làm cho quân địch đóng ở những nơi chúng chiếm lĩnh hoàn toàn lâm vào địa vị bị động. Tuy lúc này địch vẫn còn ở thế tấn công chiến lược chủ động, nhưng sự chủ động của chúng sẽ kết thúc khi thế tấn công chiến lược của chúng chấm dứt. Binh lực địch không đủ, chúng không thể tấn công vô hạn, đó là nguồn gốc thứ nhất khiến cho chúng không thể tiếp tục giữ được địa vị chủ động nữa. Lối đánh tấn công về chiến dịch của ta, chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch và những điều kiện khác nữa là nguồn gốc thứ hai khiến cho địch không thể không chấm dứt tấn công ở một mức nhất định và không thể tiếp tục giữ được địa vị chủ động nữa. Nguồn gốc thứ ba là sự tồn tại của Liên Xô và những biến đổi khác trên trường quốc tế. Do đó mà thấy, địa vị chủ động của địch là có hạn và cũng có thể phá tan được. Nếu về phương pháp tác chiến, Trung Quốc có thể giữ được lối đánh tấn công về chiến dịch và chiến đấu của quân chủ lực, phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch và phát động quần chúng về mặt chính trị một cách mạnh mẽ, thì có

thể dần dần tạo được địa vị chủ động chiến lược của ta.

85. Bây giờ nói về tính linh hoạt. Tính linh hoạt là gì? Đó là sự thực hiện tính chủ động cụ thể trong tác chiến, là sử dụng binh lực một cách linh hoạt. Việc sử dụng binh lực một cách linh hoạt là nhiệm vụ trọng tâm của việc chỉ huy chiến tranh, và cũng là việc rất khó mà làm cho tốt được. Ngoài việc tổ chức và giáo dục quân đội, nhân dân ra thì sự nghiệp chiến đấu là việc sử dụng quân đội vào chiến đấu và tất cả đều nhằm chiến đấu thắng lợi. Việc tổ chức quân đội v.v. cố nhiên là khó, nhưng việc sử dụng quân đội lại càng khó hơn, đặc biệt là trong tình hình lấy yếu chọi mạnh. Muốn làm việc đó, cần phải có một năng lực chủ quan hết sức lớn, cần phải khắc phục sự hỗn loạn, sự tối tăm, tính không chắc chắn trong đặc tính của chiến tranh và từ trong đó tìm ra được sự trật tự, sự sáng sủa và tính chắc chắn, thì mới có thể thực hiện được tính linh hoạt trong việc chỉ huy.

86. Phương châm cơ bản của việc tác chiến chiến trường trong kháng chiến chống Nhật là đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến. Để chấp hành phương châm ấy, có nhiều chiến thuật hoặc phương pháp như phân tán và tập trung binh lực,

phân tiến và hợp kích, tấn công và phòng thủ, đột kích và kiểm chế, bao vây và vu hồi, tiến quân và rút lui. Hiểu được những chiến thuật ấy thì dễ, nhưng vận dụng và thay đổi những chiến thuật ấy cho linh hoạt thì không phải dễ. Ở đây có ba khâu là thời cơ, địa điểm và binh sĩ. Không đúng thời cơ, không đúng thời điểm và không nắm được tình hình binh sĩ thì không thể thắng lợi. Ví như khi tấn công một đội quân của địch đang di chuyển, nếu đánh sớm, mình sẽ bị lộ, tạo điều kiện cho địch phòng bị ; nếu đánh muộn, địch đã đóng quân tập trung, thành ra ta sẽ phải gặm một miếng xương cứng. Đó là vấn đề thời cơ. Điểm đột kích chọn ở cánh trái, đúng chỗ yếu của địch thì thắng dễ ; chọn ở cánh phải, đụng phải chỗ kiên cố của địch thì không thể thành công. Đó là vấn đề địa điểm. Dùng một đơn vị binh sĩ nào đó để chấp hành một nhiệm vụ nào đó thì dễ thắng; dùng một đơn vị binh sĩ khác để chấp hành cùng nhiệm vụ đó, thì khó mà thành công. Đó là vấn đề tình hình binh sĩ. Không chỉ là sử dụng chiến thuật, mà còn phải thay đổi chiến thuật. Những sự thay đổi như tấn công biến thành phòng thủ, phòng thủ biến thành tấn công, tiến quân biến thành rút lui, rút lui biến thành tiến quân, kiểm chế biến thành đột kích, đột kích biến thành kiểm

ché, và bao vây vu hồi v.v., phải căn cứ vào tình hình về binh sĩ địch và ta, về địa hình của địch và ta mà thay đổi kịp thời và thích đáng, đó là nhiệm vụ quan trọng của sự chỉ huy linh hoạt. Chỉ huy chiến đấu là như vậy, chỉ huy chiến dịch và chiến lược cũng như vậy.

87. Người xưa nói “khéo vận dụng là nhờ ở đầu óc mình”, chúng ta gọi cái “khéo” ấy là tính linh hoạt, đó là sản phẩm của người chỉ huy khôn khéo. Linh hoạt không phải là làm ẩu, cần phải cự tuyệt lối làm ẩu. Linh hoạt là một thứ tài năng của một người chỉ huy khôn khéo biết căn cứ vào tình hình khách quan, “xét thời cơ, đoán đo tình thế” (thế nói ở đây là bao gồm thế địch, thế ta và địa thế) mà áp dụng những phương pháp xử trí kịp thời và thích đáng, tức là “khéo vận dụng”. Dựa vào sự vận dụng khéo đó thì lối đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến mới có thể thu được nhiều thắng lợi hơn, có thể làm chuyển biến được tình hình hơn kém giữa địch và ta, có thể thực hiện quyền chủ động của ta đối với địch, có thể áp đảo địch mà đánh tan chúng, và thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về chúng ta.

88. Bây giờ nói về tính kế hoạch. Do tính không chắc chắn riêng của chiến tranh, nên việc

thực hiện tính kế hoạch trong chiến tranh càng khó khăn hơn nhiều so với thực hiện tính kế hoạch trong các công việc khác. Nhưng “phàm việc gì có chuẩn bị thì thành, không chuẩn bị thì hỏng”, không có kế hoạch và sự chuẩn bị trước thì không thể giành được thắng lợi trong chiến tranh. Chiến tranh không có tính chắc chắn tuyệt đối, nhưng không phải là không có tính chắc chắn tương đối ở một mức độ nào đó. Tình hình về phía ta, ta hiểu tương đối chắc chắn. Tình hình về phía địch, ta hiểu rất không chắc chắn, nhưng cũng có những dấu hiệu khiến cho ta có thể tìm hiểu được, có những dấu mối khiến cho ta có thể quan sát được, có những hiện tượng nối tiếp lẫn nhau khiến cho ta có thể suy xét. Những điều đó đã tạo nên tính chắc chắn tương đối ở một mức độ nào đó, làm cơ sở khách quan cho tính kế hoạch của chiến tranh. Sự phát triển của kỹ thuật hiện đại (điện báo, sóng vô tuyến, máy bay, xe cơ giới, đường sắt, tàu hơi nước, v.v.) càng làm tăng rất nhiều khả năng cho tính kế hoạch của chiến tranh. Nhưng do chiến tranh chỉ có tính chắc chắn ở một mức độ rất thấp và trong một thời gian tạm thời, nên tính kế hoạch của chiến tranh cũng rất khó mà hoàn toàn và cố định được, nó vận động tùy theo sự vận động (hoặc sự lưu động, sự di chuyển) của chiến tranh

và cũng có mức độ khác nhau tùy theo phạm vi chiến tranh lớn hay nhỏ. Kế hoạch chiến thuật, ví như kế hoạch tấn công hoặc phòng thủ của những binh đoàn nhỏ hay đơn vị binh sĩ nhỏ, thường phải thay đổi mấy lần trong một ngày. Kế hoạch chiến dịch, tức kế hoạch hành động của những binh đoàn lớn, về đại thể có thể dùng suốt cho đến khi hết chiến dịch, nhưng trong chiến dịch ấy, thường có những thay đổi bộ phận, cũng có khi có sự thay đổi toàn bộ. Kế hoạch chiến lược là do tình hình chung của hai bên đang đánh nhau mà có, nó có một mức độ cố định lớn hơn, nhưng cũng chỉ thích hợp trong một giai đoạn chiến lược nhất định, khi chiến tranh chuyển sang giai đoạn mới thì kế hoạch chiến lược phải thay đổi. Kế hoạch chiến thuật, chiến dịch và chiến lược, mỗi thứ đều tùy theo phạm vi và tình hình mà đặt ra và thay đổi, đó là khâu quan trọng của việc chỉ huy chiến tranh, cũng là sự thực hiện cụ thể của tính linh hoạt của chiến tranh, và cũng là trường hợp thực tế của sự vận dụng khéo. Các cấp chỉ huy chiến tranh chống Nhật cần phải chú ý tới điều đó.

89. Có một số người vin vào tính lưu động của chiến tranh mà phủ nhận về cơ bản tính cố định tương đối của kế hoạch chiến tranh hoặc phương

châm chiến tranh, cho rằng những kế hoạch hay phương châm ấy là những cái “máy móc”. Những ý kiến ấy là sai lầm. Như trên đã nói, chúng ta hoàn toàn thừa nhận rằng: do chỗ tình hình chiến tranh chỉ có tính chắc chắn tương đối và do sự lưu động (hoặc vận động, di chuyển) nhanh chóng của chiến tranh, nên kế hoạch hay phương châm chiến tranh cũng chỉ nên có tính cố định tương đối thôi, cần phải căn cứ vào sự thay đổi của tình hình và sự lưu động của chiến tranh mà thay đổi hoặc sửa chữa cho đúng lúc, không làm như vậy thì chúng ta sẽ trở thành những người theo chủ nghĩa máy móc. Nhưng quyết không thể phủ nhận kế hoạch hay phương châm chiến tranh cố định tương đối trong một thời gian nhất định ; phủ nhận điều đó là phủ nhận tất cả, phủ nhận ngay cả bản thân chiến tranh, phủ nhận ngay cả người nói như vậy. Do tình hình và hành động chiến tranh đều có tính cố định tương đối, nên kế hoạch hoặc phương châm chiến tranh do đó mà ra, cũng phải được mang theo tính cố định tương đối. Ví dụ, do tình hình chiến tranh ở Hoa Bắc và hành động tác chiến phân tán của Bát lộ quân có tính cố định trong một giai đoạn nhất định, cho nên trong giai đoạn nhất định ấy hoàn toàn cần thiết phải đem lại tính cố định tương đối cho phương châm tác

chiến chiến lược “về cơ bản là du kích chiến, nhưng không buông lỏng vận động chiến trong điều kiện có lợi” của Bát lộ quân. So với phương châm chiến lược nói trên thì thời gian thích hợp của phương châm chiến dịch ngắn hơn và của phương châm chiến thuật lại càng ngắn hơn, nhưng đều có tính cố định trong một thời gian nhất định của nó. Phủ nhận điều đó thì sẽ không sao bắt tay vào chiến đấu được, sẽ trở thành thứ chủ nghĩa tương đối về chiến tranh, không có chính kiến, rằng thế này cũng không phải, thế kia cũng không phải, hoặc thế này cũng phải, thế kia cũng xong. Không ai cho rằng một phương châm thích hợp với một thời gian nhất định lại không lưu động, bởi vì nếu không có sự lưu động ấy thì đã không có chuyện bỏ một phương châm này, dùng một phương châm khác. Nhưng sự lưu động ấy là có hạn, tức là lưu động trong phạm vi các hành động chiến tranh khác nhau của việc chấp hành phương châm ấy, chứ không phải là lưu động về tính chất cơ bản của phương châm ấy, nghĩa là lưu động về số, chứ không lưu động về chất. Trong một thời gian nhất định, tính chất cơ bản ấy quyết không lưu động, chúng ta nói tính cố định tương đối trong một thời gian nhất định, chính là muốn nói điều đó. Trong tiến trình lưu

động dài tuyệt đối của toàn bộ cuộc chiến, vẫn có tính cố định tương đối trong mỗi giai đoạn nhất định – đó là ý kiến của chúng ta về tính chất cơ bản của kế hoạch chiến tranh hoặc phương châm chiến tranh.

90. Sau khi đã nói về đánh phòng thủ lâu dài ở nội tuyến về chiến lược và đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu, lại đã nói về tính chủ động, tính linh hoạt và tính kế hoạch, chúng ta có thể nói mấy lời tóm tắt chung. Chiến tranh chống Nhật cần phải có kế hoạch. Kế hoạch chiến tranh tức là sự vận dụng cụ thể về chiến lược và chiến thuật, phải có tính linh hoạt để có thể thích ứng với tình hình chiến tranh. Phải luôn luôn lưu ý đến việc biến thế kém thành thế hơn, biến bị động thành chủ động, để thay đổi tình hình giữa ta và địch. Và tất cả những điều đó đều biểu hiện trong lối đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu, đồng thời cũng biểu hiện ở lối đánh phòng thủ lâu dài ở nội tuyến về chiến lược.

VẬN ĐỘNG CHIẾN, DU KÍCH CHIẾN,
TRẬN ĐỊA CHIẾN

91. Là nội dung của chiến tranh, đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu trong chiến tranh phòng thủ trường kỳ ở nội tuyến về chiến lược, về hình thức chiến tranh thì biểu hiện là vận động chiến. Vận động chiến là hình thức đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu do các binh đoàn chính quy tiến hành trên một mặt trận dài và ở những chiến khu lớn. Đồng thời cũng bao gồm cả sự “phòng thủ có tính chất vận động” phải thực hiện trong những lúc cần thiết nào đó nhằm tạo ra sự thuận lợi cho việc chấp hành lối đánh tấn công nói trên ; và cũng bao gồm cả lối tấn công trận địa và phòng thủ trận địa với tác dụng hỗ trợ. Đặc điểm của vận động chiến là: có binh đoàn chính quy, có binh lực chiếm ưu thế trong chiến dịch và chiến đấu, có tính chất tấn công và lưu động.

92. Đất nước Trung Hoa rộng lớn, quân đội đông, nhưng về kỹ thuật và về huấn luyện của quân đội thì chưa đầy đủ ; quân của địch tuy không đủ, nhưng về kỹ thuật và huấn luyện thì tương đối tốt hơn. Trong tình hình đó, chắc chắn là phải lấy vận động chiến tấn công làm hình thức tác chiến chủ yếu và dùng các hình thức khác để hỗ trợ cho nó, tất cả hợp thành vận động chiến. Ở

đây, cần phải chống cái gọi là chủ nghĩa chạy dài “chỉ lùi không tiến”, đồng thời cũng phải chống cái gọi là chủ nghĩa liều mạng “chỉ tiến không lùi”.

93. Một trong những đặc điểm của vận động chiến là tính lưu động, chẳng những nó cho phép mà còn đòi hỏi quân đã chiến phải tiến lui với những bước dài. Nhưng điều đó không giống một tí nào với cái chủ nghĩa chạy dài kiểu Hàn Phục Cừ²⁷. Yêu cầu cơ bản của chiến tranh là tiêu diệt địch ; một yêu cầu khác là bảo vệ mình. Mục đích bảo vệ mình là để tiêu diệt địch ; và tiêu diệt địch lại là biện pháp có hiệu quả nhất để bảo vệ mình. Vì vậy, vận động chiến quyết không thể làm cái có cho hạng người như Hàn Phục Cừ lợi dụng, quyết không phải là chỉ có vận động rút lui mà không có vận động tiến lên ; cái kiểu “vận động” ấy đã phủ nhận tính chất tấn công, một tính chất cơ bản của vận động chiến, đem ra thực hành thì kết quả là Trung Quốc tuy lớn nhưng cũng sẽ bị “vận động” mất sạch.

94. Nhưng còn có một thứ tư tưởng khác cũng không đúng, tức cái gọi là chủ nghĩa liều mạng chỉ tiến không lùi. Chúng ta chủ trương đánh vận động với nội dung là đánh tấn công tốc quyết ở

ngoại tuyến về chiến dịch và chiến đấu, trong đó bao gồm cả trận địa chiến với tác dụng hỗ trợ, lại bao gồm cả “phòng thủ có tính chất tấn công” và rút lui ; không có những thứ ấy thì quyết không thể thực hiện vận động chiến một cách đầy đủ được. Chủ nghĩa liều mạng là thiên cận về quân sự, nguồn gốc của nó thường là ở chỗ sợ mất đất. Những kẻ theo chủ nghĩa liều mạng không hiểu một trong những đặc điểm của vận động chiến là tính lưu động, chẳng những nó cho phép mà còn đòi hỏi quân đã chiến phải tiến lùi với những bước dài. Về mặt tích cực, để hãm địch vào cuộc tác chiến bất lợi cho chúng và có lợi cho ta, thì thường thường đòi hỏi địch ở tình trạng vận động, và đòi hỏi phải có nhiều điều kiện có lợi cho ta, ví dụ địa hình có lợi, địch tình dễ đánh, nhân dân nơi đó có thể phong tỏa được tin tức, địch đang bị mệt nhọc và bất ngờ v.v. Như thế là đòi hỏi địch phải tiến quân, tuy ta tạm thời mất một bộ phận đất đai nhưng không tiếc. Bởi vì việc tạm thời mất một bộ phận đất đai nhưng không tiếc. Bởi vì việc tạm thời mất một bộ phận đất đai chính là một cái giá phải trả để bảo toàn và thu hồi lại toàn bộ đất đai một cách lâu dài. Về mặt tiêu cực, dễ bị dồn vào địa vị bất lợi và về cơ bản đã nguy khốn cho sự bảo toàn binh lực, thì cần phải mạnh dạn rút lui

để bảo toàn binh lực, đợi thời cơ mới đánh lại địch. Những kẻ theo chủ nghĩa liều mạng không hiểu lẽ đó, khi rõ ràng đã bị lâm vào tình thế chắc chắn là bất lợi rồi mà còn cứ muốn tranh giành được một thành phố, một mảnh đất, kết quả là không những cả thành lẫn đất đều mất, mà binh lực cũng không thể bảo toàn được. Từ trước đến nay chúng ta vẫn chủ trương “nhử địch vào sâu”, vì đó là một chính sách quân sự có hiệu quả nhất về sự tác chiến của một quân đội yếu đối với một quân đội mạnh trong phòng thủ chiến lược.

95. Trong những hình thức tác chiến của chiến tranh chống Nhật thì chủ yếu là vận động chiến, thứ hai là phải kể đến du kích chiến. Chúng ta nói, trong toàn bộ cuộc chiến, vận động chiến là chủ yếu, du kích chiến là hỗ trợ, tức là muốn nói rằng việc giải quyết số phận của chiến tranh chủ yếu là dựa vào chính quy chiến, mà trong đó đặc biệt là vận động chiến, còn du kích chiến không thể gánh vác được trách nhiệm chủ yếu là giải quyết số phận của chiến tranh. Nhưng như thế không có nghĩa là trong kháng chiến chống Nhật, địa vị chiến lược của du kích chiến không quan trọng. Trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Nhật, địa vị chiến lược của du kích chiến chỉ kém

thua vận động chiến, bởi vì không có sự hỗ trợ của du kích chiến thì cũng không thể chiến thắng địch. Nói như vậy là đã bao gồm trong đó nhiệm vụ chiến lược là phát triển du kích chiến lên vận động chiến. Trong cuộc chiến tranh trường kỳ và tàn khốc, du kích chiến không dừng lại ở địa vị lúc đầu, mà nó sẽ tự nâng cao lên vận động chiến. Như vậy, vai trò chiến lược của du kích chiến có hai mặt: một mặt là hỗ trợ cho chính quy chiến, mặt khác là tự biến thành chính quy chiến. Còn xét về sự rộng lớn và sự lâu dài chưa từng có của du kích chiến trong cuộc kháng chiến chống Nhật của Trung Quốc thì địa vị chiến lược của nó lại càng không thể coi thường được. Vì vậy, ở Trung Quốc, bản thân du kích chiến không phải chỉ có vấn đề chiến thuật mà còn có vấn đề chiến lược riêng biệt của nó nữa. Vấn đề này tôi đã có nói đến trong bài *Vấn đề chiến lược của chiến tranh du kích chống Nhật*. Trên đây đã nói về những hình thức tác chiến trong ba giai đoạn chiến lược của cuộc kháng chiến chống Nhật ; trong giai đoạn thứ nhất thì vận động chiến là chủ yếu, du kích chiến và trận địa chiến là hỗ trợ ; trong giai đoạn thứ hai thì du kích chiến sẽ lên tới địa vị chủ yếu, lấy vận động chiến và trận địa chiến để hỗ trợ cho nó. Đến giai đoạn thứ ba thì vận động

chiến lại trở thành hình thức chủ yếu, còn trận địa chiến và du kích chiến thì hỗ trợ cho nó. Nhưng vận động chiến trong giai đoạn thứ ba đã không hoàn toàn do quân chính quy trước kia gánh vác nữa, mà sẽ do quân du kích trước kia đã từ du kích chiến phát triển lên vận động chiến gánh vác một phần, có thể là một phần khá quan trọng. Xét qua ba giai đoạn thì thấy rằng trong kháng chiến chống Nhật của Trung Quốc, du kích chiến quyết không phải là có hay không cũng được. Nó sẽ diễn một màn kịch vĩ đại chưa từng thấy trong lịch sử chiến tranh của nhân loại. Vì vậy, mà hoàn toàn cần thiết phải chỉ định ít ra là mấy chục vạn quân trong số mấy triệu quân chính quy của cả nước phân tán vào tất cả các vùng địch chiếm, phát động và phối hợp với lực lượng vũ trang của quần chúng, nhằm tiến hành chiến tranh du kích. Đội quân được chỉ định ấy cần tự giác gánh vác nhiệm vụ thiêng liêng này, không nên cho rằng vì ít đánh những trận lớn mà trong một lúc nào đó không ra vẻ là một anh hùng dân tộc, rằng thế là hạ thấp tư cách, ý nghĩ đó là sai lầm. Chiến tranh du kích không có những thành quả nhanh chóng và tiếng tăm hiển hách như chiến tranh chính quy, nhưng “đường dài biết sức ngựa, ở lâu rõ lòng người”, trong chiến tranh trường kỳ và tàn khốc,

chiến tranh du kích sẽ biểu hiện uy lực rất lớn của nó, thật là một sự nghiệp phi thường. Hơn nữa, quân chính quy phân tán ra để đánh du kích, tập hợp lại vẫn có thể đánh vận động, chính Bát lộ quân đã làm như vậy. Phương châm của Bát lộ quân là: “Về cơ bản là du kích chiến, nhưng không buông lỏng vận động chiến trong điều kiện có lợi”. Phương châm đó hoàn toàn đúng, quan điểm của những người chống lại phương châm đó là không đúng.

96. Trong điều kiện kỹ thuật của Trung Quốc ngày nay, nói chung không thể đánh trận địa phòng thủ và tấn công được, đó cũng là chỗ tỏ ra thế yếu của ta. Hơn nữa, địch lại lợi dụng sự rộng lớn của đất đai Trung Quốc mà tránh những nơi ta bố trí trận địa. Vì vậy, trận địa chiến không thể dùng làm phương pháp quan trọng, càng không thể nói là dùng làm phương pháp chủ yếu. Nhưng trong hai giai đoạn thứ nhất và thứ hai của cuộc chiến, thì có thể và cần thiết phải tiến hành trận địa chiến cục bộ nằm trong phạm vi vận động chiến và có vai trò hỗ trợ cho tác chiến chiến dịch. Việc áp dụng lối đánh “phòng thủ có tính chất vận động” có tính chất nửa trận địa, nhằm mục đích chống cự liên tục, tiêu hao địch và tranh thủ được

nhiều thời gian, càng thuộc vào phần cần thiết của vận động chiến. Trung Quốc cần phải nỗ lực tăng thêm vũ khí hiện đại để có thể chấp hành đầy đủ nhiệm vụ tấn công trận địa trong giai đoạn phản công chiến lược, địa vị của trận địa chiến chắc chắn sẽ được nâng cao, bởi vì lúc ấy địch sẽ có thủ trận địa, không có sự tấn công trận địa mạnh mẽ của ta để phối hợp với vận động chiến, thì sẽ không thể đạt được mục đích lấy lại đất đai bị mất. Tuy vậy, trong giai đoạn thứ ba, chúng ta vẫn phải ra sức làm cho vận động chiến trở thành hình thức chủ yếu của chiến tranh. Bởi vì gặp trận địa chiến như ở Tây Âu từ giữa đại chiến thế giới lần thứ nhất trở đi thì nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh và vai trò tích cực của con người mất đi gần nửa. Nhưng trong việc tác chiến trên đất đai rộng lớn của Trung Quốc và trong một thời gian khá dài, mà phía Trung Quốc vẫn giữ tình trạng non kém về kỹ thuật như thế, thì tự nhiên phải nảy ra việc “giải phóng chiến tranh ra khỏi chiến hào”. Ngay trong giai đoạn thứ ba, điều kiện kỹ thuật của Trung Quốc tuy đã tăng tiến, nhưng vẫn chưa chắc đã hơn địch, thì chúng ta buộc phải nỗ lực phát triển vận động chiến đến cao độ, nếu không thì không thể đạt tới mục tiêu thắng lợi cuối cùng được. Như vậy là trong toàn bộ cuộc kháng chiến

chống Nhật, Trung Quốc sẽ không lấy trận địa chiến làm hình thức chủ yếu, mà hình thức chủ yếu và quan trọng là vận động chiến và du kích chiến. Trong những hình thức chiến tranh ấy, nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh và vai trò tích cực của con người có thể có cơ hội phát huy đầy đủ, đó lại là cái may trong cái không may của chúng ta!

TIÊU HAO CHIẾN, TIÊU DIỆT CHIẾN

97. Trên kia đã nói, bản chất chiến tranh, tức mục đích chiến tranh là bảo vệ mình, tiêu diệt địch. Nhưng có ba hình thức chiến tranh để đạt tới mục đích ấy là vận động chiến, trận địa chiến và du kích chiến ; khi thực hiện thì mức độ hiệu quả khác nhau, vì vậy nói chung có sự phân biệt giữa tiêu hao chiến và tiêu diệt chiến.

98. Trước hết, chúng ta có thể nói, cuộc chiến tranh chống Nhật vừa là tiêu hao chiến, vừa là tiêu diệt chiến. Vì sao? Vì nhân tố mạnh của địch vẫn còn đang phát huy, địch vẫn còn chiếm ưu thế và giữ thế chủ động về chiến lược, nên nếu không

đánh tiêu diệt về chiến dịch và chiến đấu thì không thể làm giảm sút nhân tố mạnh của địch, phá tan ưu thế và sự chủ động của chúng một cách nhanh chóng và có hiệu quả được. Nhân tố yếu của ta còn tồn tại, ta vẫn chưa thoát khỏi thế kém và bị động về chiến lược, không đánh tiêu diệt về chiến dịch và chiến đấu thì cũng không thể thành công trong việc tranh thủ thời gian để tăng thêm những điều kiện ở trong nước và ngoài nước, nhằm thay đổi trạng thái bất lợi của mình. Vì vậy, đánh tiêu diệt về chiến dịch là phương pháp để đạt tới mục đích đánh tiêu hao về chiến lược. Về điểm đó thì tiêu diệt chiến là tiêu hao chiến. Dùng tiêu diệt để đạt tới tiêu hao, đó là phương pháp chủ yếu để Trung Quốc có thể tiến hành đánh lâu dài.

99. Nhưng để đạt tới mục đích tiêu hao về chiến lược thì còn đánh tiêu hao về chiến dịch nữa. Đại để, vận động chiến là chấp hành nhiệm vụ tiêu diệt, trận địa chiến là chấp hành nhiệm vụ tiêu hao, du kích chiến là chấp hành nhiệm vụ tiêu hao, đồng thời cũng chấp hành cả nhiệm vụ tiêu diệt, ba loại tác chiến ấy khác nhau. Về điểm đó mà nói thì tiêu diệt chiến khác với tiêu hao chiến. Đánh tiêu hao về chiến dịch là để hỗ trợ, nhưng cũng là điều cần thiết cho việc tác chiến lâu dài.

100. Về mặt lý luận và về mặt cần thiết mà nói thì trong giai đoạn phòng thủ, Trung Quốc không cần lợi dụng tính tiêu diệt, tính tiêu diệt này chủ yếu là do vận động chiến và một phần du kích chiến mà hoàn thành, mà còn cần lợi dụng tính tiêu hao, tính tiêu hao này chủ yếu là do trận địa chiến mang tính chất hỗ trợ và một phần là do du kích chiến mà hoàn thành, để đạt tới mục tiêu chiến lược là tiêu hao nhiều sinh lực địch. Trong giai đoạn cầm cự, tiếp tục lợi dụng tính tiêu diệt và tính tiêu hao của du kích chiến và vận động chiến để tiếp tục tiêu hao nhiều sinh lực địch. Tất cả những cái ấy đều là để kéo dài chiến cuộc, dần dần làm chuyển biến tình thế giữa địch và ta, chuẩn bị điều kiện để phản công. Khi phản công chiến lược, tiếp tục dùng tiêu diệt nhằm đạt tới tiêu hao, để cuối cùng đuổi được kẻ địch.

101. Nhưng về thực tế, kinh nghiệm 10 tháng qua là có nhiều, thậm chí đa số chiến dịch vận động chiến đã trở thành tiêu hao chiến ; ở một số nơi, tác dụng tiêu diệt cần phải có của du kích chiến cũng vẫn chưa được nâng lên đến mức xứng đáng. Mặt tốt của tình hình đó là mặc dù thế nào chúng ta cũng đã tiêu hao được địch, điều đó có ý nghĩa của nó đối với việc tác chiến lâu dài và đối

với thắng lợi cuối cùng, máu chúng ta không phải đổ ra một cách vô ích. Nhưng khuyết điểm là ở chỗ: một là tiêu hao địch chưa đủ ; hai là chính bên ta cũng không khỏi bị tiêu hao tương đối nhiều, mà thu được thì tương đối ít. Tuy cần phải thừa nhận nguyên nhân khách quan của tình hình đó, tức là sự khác nhau về trình độ kỹ thuật và huấn luyện quân đội giữa địch và ta, nhưng về lý luận và thực tiễn thì dù sao cũng phải đề xướng việc quân chủ lực phải nỗ lực thực hiện tiêu diệt chiến trong mọi trường hợp có lợi. Vì phải chấp hành nhiều nhiệm vụ cụ thể như phá hoại, quấy rối v.v., nên đội du kích tuy không thể không đánh tiêu hao một cách đơn thuần, nhưng vẫn phải đề xướng và nỗ lực thực hiện việc tác chiến có tính tiêu diệt ở mọi trường hợp có lợi trong chiến dịch và chiến đấu, để đạt mục đích là vừa có thể tiêu hao nhiều địch, lại vừa có thể bổ sung thêm cho đội ngũ của mình.

102. Cái mà chúng ta gọi là ngoại tuyến, là tốc quyết, là tấn công, trong việc đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến, và cái gọi là vận động trong vận động chiến, thì về hình thức chiến đấu, chủ yếu là áp dụng chiến thuật bao vây và vu hồi, do đó cần phải tập trung binh lực ưu thế. Cho nên

việc tập trung binh lực, áp dụng chiến thuật bao vây và vu hồi là điều kiện cần thiết để thực hiện vận động chiến, tức đánh tấn công tốc quyết ở ngoại tuyến. Mà tất cả những điều đó đều nhằm mục đích tiêu diệt địch.

103. Chỗ hơn của quân đội Nhật Bản không những là ở vũ khí của chúng, mà còn ở sự huấn luyện sĩ quan và binh lính của chúng – những đặc điểm của chúng về tính tổ chức và lòng tự tin được hình thành do trước kia chưa hề thua trận lần nào, sự mê tín đối với Thiên hoàng và ma quỷ thần thánh, lòng tự tôn kiêu ngạo, thái độ coi thường người Trung Quốc, v.v. – đó là do sự tiếm nhiệm lâu năm của bọn quân phiệt Nhật và tập quán của dân tộc Nhật Bản tạo nên. Hiện tượng quân ta gây thương vong cho chúng thì rất nhiều mà bắt được thì rất ít, nguyên nhân chủ yếu là ở chỗ đó. Trước kia có nhiều người không đánh giá điểm ấy đầy đủ. Muốn phá được những cái đó cần phải có một quá trình dài. Trước hết là chúng ta cần coi trọng đặc điểm ấy, rồi sau mới hướng vào điểm ấy mà tiến hành công tác một cách bền bỉ và có kế hoạch về nhiều mặt như chính trị, tuyên truyền quốc tế, vận động nhân dân Nhật Bản ; và về mặt quân sự thì tiến hành tiêu diệt chiến cũng

là một phương pháp nữa. Ở đây, bọn bi quan có thể vin vào đó để dẫn người ta vào luận điệu mất nước, những nhà quân sự tiêu cực cũng có thể vin vào đó để phản đối tiêu diệt chiến. Chúng ta thì ngược lại, chúng ta cho rằng ưu thế ấy của quân đội Nhật Bản có thể phá được và đã bắt đầu bị phá. Phương pháp để phá chủ yếu là tranh thủ về mặt chính trị. Đối với binh lính Nhật Bản, không nên hạ nhục lòng tự tôn của họ, mà phải tìm hiểu và hướng dẫn lòng tự tôn ấy đi đúng hướng, dùng phương pháp khoan đãi tù binh, chỉ dẫn cho họ hiểu rõ về bản chất xâm lược chống lại nhân dân của bọn thống trị Nhật Bản. Mặt khác, phải cho họ thấy tinh thần không gì khuất phục nổi và sức chiến đấu ngoan cường, anh dũng của quân đội và nhân dân Trung Quốc, tức là phải đánh địch bằng tiêu diệt chiến. Về mặt tác chiến, kinh nghiệm trong 10 tháng đã chứng minh rằng có thể tiêu diệt được, các chiến dịch như ở Bình Hình Quan, Đài Nhi Trang chính là bằng chứng. Tinh thần quân Nhật đang bắt đầu dao động, binh lính không hiểu mục đích chiến tranh, bị hãm vào vòng vây của quân đội và nhân dân Trung Quốc, dũng khí xung phong kém xa quân đội Trung Quốc v.v., những cái đó đều là những điều kiện khách quan có lợi cho ta tiến hành tiêu diệt chiến ; những điều kiện

ấy sẽ ngày càng phát triển theo đà kéo dài của chiến tranh. Xét về mặt dùng tiêu diệt chiến để dẹp tan khí thế của quân địch thì tiêu diệt là một trong những điều kiện để rút ngắn quá trình chiến đấu, để sớm giải phóng được binh lính và nhân dân Nhật bản. Trên đời, chỉ có mèo kết bạn với mèo, chứ đâu có chuyện mèo kết bạn với chuột.

104. Mặt khác, phải thừa nhận rằng về trình độ kỹ thuật và huấn luyện quân đội, hiện nay chúng ta chưa bằng địch. Vì vậy trong nhiều trường hợp, đặc biệt là trong các trận chiến đấu ở vùng đồng bằng, khó có thể tiêu diệt tới một mức tối đa, ví như việc bắt được toàn bộ hoặc phần lớn quân của chúng. Yêu cầu quá đáng về điểm này của những người theo thuyết thắng nhanh là không đúng. Yêu cầu đúng đắn của chiến tranh chống Nhật phải là: tận dụng khả năng đánh tiêu diệt. Trong mọi trường hợp có lợi, trong mỗi trận đều tập trung binh lực ưu thế, áp dụng chiến thuật bao vây vu hồi – không bao vây được toàn bộ thì cũng bao vây một bộ phận, không bắt được một bộ phận địch bị bao vây thì cũng giết và làm tổn hại nhiều trong bộ phận địch bị bao vây. Và trong tất cả những trường hợp không có lợi cho việc tiến hành tiêu diệt chiến thì tiến hành tiêu hao chiến.

Đối với tất cả những trường hợp có lợi thì dùng nguyên tắc tập trung binh lực ; đối với tất cả những trường hợp không có lợi thì dùng nguyên tắc phân tán binh lực. Về quan hệ chỉ huy chiến dịch, trong trường hợp có lợi, thì dùng nguyên tắc chỉ huy tập trung ; trong trường hợp không có lợi, thì dùng nguyên tắc chỉ huy phân tán. Đó là những phương châm cơ bản của việc tác chiến chiến trường của cuộc kháng chiến chống Nhật.

KHẢ NĂNG LỢI DỤNG SAI LẦM CỦA ĐỊCH

105. Chính sự chỉ huy của địch cũng tạo ra cơ hội cho chúng ta có thể thắng được địch. Xưa nay không có một vị tướng nào không mắc sai lầm, chúng ta, chúng ta có thể tìm chỗ sơ hở của địch, cũng như bản thân chúng ta cũng không tránh khỏi có sai lầm, do đó có khả năng lợi dụng chỗ hở của địch. Về mặt chiến lược và chiến dịch, trong 10 tháng chiến tranh xâm lược, địch đã mắc nhiều sai lầm. Tính ra có đến năm sai lầm lớn. Một là tăng dần binh lực. Đó là do địch đã không đánh giá đầy đủ về Trung Quốc, và cũng là do

binh lực của chúng không đủ. Định xưa nay vẫn coi thường chúng ta, sau khi dễ dàng chiếm được bốn tỉnh Đông Bắc, lại chiếm thêm được miền đông Hà Bắc và miền bắc Sát Cáp Nhĩ, những việc đó đều có thể là sự thăm dò chiến lược. Chúng rút ra kết luận: một đồng cát rời. Do đó chúng cho rằng Trung Quốc chẳng thấm vào đâu và đặt cái gọi là kế hoạch “tốc quyết”, huy động rất ít binh lực, hòng làm cho chúng ta khiếp sợ mà tan rã. Chúng không ngờ rằng trong 10 tháng qua, Trung Quốc lại có khối đoàn kết rộng rãi và sức chống cự mạnh mẽ như vậy, chúng quên mất rằng Trung Quốc đã ở một thời đại tiến bộ, rằng Trung Quốc đã có một chính đảng tiên tiến, một quân đội tiên tiến và nhân dân tiên tiến. Đến khi nuốt chửng xong, chúng liền phải dần dần tăng thêm quân, hết đợt này đến đợt khác tăng từ mười mấy sư đoàn lên đến 30 sư đoàn. Nếu chúng còn muốn tiến nữa tất phải tăng thêm nữa. Nhưng do Nhật Bản đối lập với Liên Xô, lại do người và của vốn đã thiếu thốn, cho nên quân số đưa ra nhiều nhất và điểm tấn công cuối cùng của chúng đều không thể không bị những hạn chế nhất định. Hai là không có hướng chủ công. Trước chiến dịch Đài Nhi Trang, binh lực địch về đại thể là chia đều ra hai miền Hoa Bắc và Hoa Trung ; ở ngay trong

từng miền đó, binh lực địch cũng chia đều. Ví dụ ở Hoa Bắc, binh lực địch chia đều ra ở ba tuyến đường sắt Thiên Tân – Phổ Khẩu, Bắc Bình – Vũ Hán và Đại Đồng – Bô Châu ; trên mỗi tuyến, một số bị thương vong, một số phải dùng để chiếm giữ, thế là không còn quân để tiến nữa. Sau khi thua trận ở Đài Nhi Trang, chúng rút ra được một bài học là phải tập trung chủ lực vào hướng Từ Châu, nên sai lầm của chúng có thể coi là đã tạm thời được sửa chữa. Ba là không có sự hiệp đồng chiến lược. Hai tập đoàn địch ở Hoa Trung và Hoa Bắc, trong nội bộ từng tập đoàn về đại thể có sự hiệp đồng với nhau, nhưng giữa hai tập đoàn thì rất thiếu sự hiệp đồng. Khi bọn địch ở phía Nam tuyến đường Thiên Tân – Phổ Khẩu đánh Tiểu Bạng Phụ, thì bọn ở phía Bắc tuyến đường ấy không động dậy gì ; khi bọn địch ở phía Bắc tuyến đường ấy đánh Đài Nhi Trang, thì bọn ở phía Nam tuyến đường ấy cũng không động dậy. Khi chúng đã bị mạt vận ở hai nơi đó thì tên bộ trưởng chiến tranh đến xem xét, sau đó tên tổng tham mưu trưởng đến chỉ huy, thì mới tạm thời phối hợp được một dạo. Trong nội bộ giai cấp địa chủ, tư sản và bọn quân phiệt Nhật có những mâu thuẫn rất nghiêm trọng, những mâu thuẫn đó đang phát triển, việc không có sự hiệp đồng trong chiến

tranh là một trong những biểu hiện cụ thể của mâu thuẫn đó. Bốn là đã bỏ lỡ những thời cơ chiến lược. Điều đó đã biểu hiện rõ rệt ở chỗ sau khi chiếm Nam Kinh và Thái Nguyên, Nhật không tiến được nữa, chủ yếu vì binh lực không đủ, không có đội truy kích chiến lược. Năm là bao vây thì nhiều mà tiêu diệt thì ít. Trước chiến dịch Đài Nhi Trang, trong các chiến dịch như ở Thượng Hải, Nam Kinh, Thương Châu, Bảo Định, Nam Khẩu, Hân Khẩu, Lâm Phần, địch đánh tan quân ta nhiều nhưng bắt được rất ít, điều đó chứng tỏ sự chỉ huy vụng về của chúng. Năm sai lầm này – tăng dần binh lực, không có hướng chủ công, không có sự hiệp đồng chiến lược, để lỡ thời cơ, bao vây nhiều nhưng tiêu diệt ít – là những chỗ tòi về chỉ huy của Nhật Bản trước chiến dịch Đài Nhi Trang. Sau chiến dịch Đài Nhi Trang, tuy đã sửa chữa được đôi chút, nhưng do những nhân tố như tình trạng binh lực không đủ và mâu thuẫn nội bộ, nên chúng muồn không mắc lại sai lầm cũng không thể được. Được chỗ này thì lại mất chỗ kia. Ví dụ khi chúng đem quân ở Hoa Bắc tập trung vào Từ Châu, thế là những vùng bị chúng chiếm ở Hoa Bắc bị một lỗ hổng lớn, tạo cơ hội cho chiến tranh du kích tha hồ phát triển. Trên đây là bản thân địch tự mắc sai lầm,

chứ không phải ta làm cho chúng mắc sai lầm. Về phía ta còn có thể cố ý tạo ra sai lầm cho địch, tức là dùng những hành động khôn khéo có hiệu quả và được sự yểm hộ của quần chúng có tổ chức để gây cảm giác sai lầm cho địch, điều khiển địch đánh trong phạm vi theo ý muốn của mình, ví dụ dùng những biện pháp như dương Đông kích Tây, khả năng thực hiện những việc như vậy đã nói ở phần trên. Tất cả những điều đó đều chứng tỏ rằng: thắng lợi chiến tranh của chúng ta lại có thể có những nguồn gốc nào đó ở mặt chỉ huy của địch. Tuy nhiên chúng ta không nên coi điều đó là cơ sở quan trọng của kế hoạch chiến lược của chúng ta, mà trái lại, kế hoạch của chúng ta là thả đặt vào giả định là địch ít mắc sai lầm thì vẫn chắc hơn. Và lại ta lợi dụng sơ hở của địch thì địch cũng có thể lợi dụng sơ hở của ta ; ít đề cho địch tìm được sơ hở, đó cũng là nhiệm vụ về mặt chỉ huy của chúng ta. Nhưng sai lầm về chỉ huy của địch thì trên thực tế đã có, và sẽ còn xảy ra, đó đều đủ cho chúng ta lợi dụng, những tướng lĩnh chống Nhật phải ra sức nắm lấy điểm đó. Sự chỉ huy về chiến lược và chiến dịch của địch có nhiều chỗ tòi, nhưng sự chỉ huy chiến đấu của chúng, tức chiến thuật của binh sĩ và những binh đoàn

nhỏ thì có nhiều chỗ giỏi, điểm đó chúng ta cần phải học tập chúng.

VẤN ĐỀ QUYẾT CHIẾN TRONG CHIẾN TRANH CHỐNG NHẬT

106. Vấn đề quyết chiến trong chiến tranh chống Nhật nên chia ra làm ba loại: tất cả những chiến dịch và trận đánh nắm chắc phần thắng thì cần kiên quyết quyết chiến ; tất cả những chiến dịch và trận đánh không nắm chắc phần thắng thì cần tránh quyết chiến ; những trận quyết chiến chiến lược coi vận mệnh nước nhà như một canh bạc thì phải hoàn toàn tránh. Đặc điểm của cuộc kháng chiến chống Nhật này khác với nhiều cuộc chiến khác, chính cũng biểu hiện ở vấn đề quyết chiến ấy. Trong giai đoạn thứ nhất và thứ hai, địch mạnh ta yếu, địch muốn ta tập trung chủ lực quyết chiến với chúng. Yêu cầu của ta thì ngược lại, chọn điều kiện có lợi, tập trung binh lực ưu thế, quyết chiến với chúng trong những chiến dịch và trận đánh mà ta nắm chắc phần thắng, ví dụ như trận Bình Hình Quan, Đài Nhi Trang và nhiều trận khác ; tránh những trận quyết chiến trong những

điều kiện bất lợi và không nắm chắc phần thắng, ví dụ phương châm đã áp dụng trong chiến dịch ở các nơi như Chương Đức chẳng hạn. Hoàn toàn không nên đánh những trận quyết chiến chiến lược đem vận mệnh nước nhà liều một phen, ví dụ như việc rút khỏi Từ Châu gần đây. Như thế là phá được kế hoạch “tốc quyết” của địch, địch không thể đánh lâu dài theo ta. Phương châm đó không thể thực hiện được ở một nước mà lãnh thổ nhỏ hẹp, cũng khó thực hiện được ở một nước quá lạc hậu về chính trị. Chúng ta là nước lớn, lại ở thời đại tiến bộ, thì điều đó có thể thực hiện được. Nếu như tránh được những trận quyết chiến chiến lược, “giữ được rừng xanh lại, lo gì không có củi đun”, tuy bị mất một ít đất đai nào đó, nhưng vẫn còn đất đai rộng lớn để xoay xở, có thể xúc tiến và chờ đợi sự tiến bộ trong nước, sự giúp đỡ của quốc tế tăng thêm và sự tan rã trong nội bộ địch, đó là thượng sách trong chiến tranh chống Nhật. Những người theo thuyết thắng nhanh nóng nảy không chịu nổi bước đường gian khổ của chiến tranh trường kỳ, muốn thắng nhanh, hễ gặp lúc tình hình hơi có chuyển biến tốt là lại gào quyết chiến chiến lược, nếu làm theo họ thì toàn bộ cuộc kháng chiến sẽ bị tổn thất lớn, do đó mà cuộc chiến tranh trường kỳ cũng sẽ bị chôn vùi, rơi vào

kế độc của địch, quả thực đó là hạ sách. Không quyết chiến thì phải bỏ đất, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa ; trong tình hình không thể tránh được (và cũng chỉ trong tình hình như vậy thôi) thì phải mạnh dạn mà bỏ đất. Tình hình đã đến lúc như vậy thì cũng không nên mảy may luyến tiếc, đó là chính sách đúng, dùng đất đai đổi lấy thời gian. Trong lịch sử, nước Nga đã tránh quyết chiến bằng cách mạnh dạn rút lui mà chiến thắng được Napoleon lừng lẫy một thời ²⁸. Hiện nay Trung Quốc cũng cần làm như vậy.

107. Không sợ người ta chửi rằng “không chống cự” ư? Không sợ. Hoàn toàn không đánh, thỏa hiệp với địch, đó là không chống cự, chẳng những nên chửi mà còn hoàn toàn không cho phép nữa. Kiên quyết kháng chiến, nhưng để tránh kế độc của địch thì hoàn toàn cần phải làm cho chủ lực của quân ta khỏi bị kẻ địch đánh tan chỉ bằng một trận, ảnh hưởng đến việc tiếp tục kháng chiến, tóm lại là tránh mất nước. Nếu như nghi ngờ điều đó, tức là mắc bệnh thiên cận trong vấn đề chiến tranh, kết quả nhất định sẽ đồng lõa với những kẻ theo thuyết mất nước. Chúng ta đã từng phê bình cái gọi là chủ nghĩa liều mạng “chỉ tiến không lùi”, vì nếu chủ nghĩa liều mạng ấy trở

thành nếp chung thì kết quả là không thể tiếp tục kháng chiến được nữa và cuối cùng sẽ dẫn đến nguy cơ mất nước.

108. Về mặt đó, chúng ta chủ trương quyết chiến trong mọi điều kiện có lợi, bất cứ trong trận đánh hay trong các chiến dịch lớn nhỏ đều không cho phép tiêu cực một chút nào. Chỉ có những trận quyết chiến như vậy mới có thể đạt được mục đích tiêu diệt và tiêu hao địch, mỗi quân nhân chống Nhật đều phải kiên quyết thực hiện. Muốn đạt được mục đích đó cần phải có sự hy sinh cục bộ và khá lớn, quan điểm lẩn tránh mọi sự hy sinh là quan điểm của bọn hèn nhát và bọn mắc bệnh sợ Nhật, cần phải kiên quyết chống lại. Bọn theo chủ nghĩa chạy dài Lý Phục Ung, Hàn Phục Cừ đã bị xử tử, xử tử là đúng. Việc đề xướng tinh thần và hành động hy sinh dũng cảm, anh dũng tiến lên trong chiến đấu là việc tuyệt đối cần thiết trong kế hoạch tác chiến đúng đắn, không thể tách rời với việc tiến hành đánh lâu dài và giành thắng lợi cuối cùng. Chúng ta đã từng nghiêm khắc phê phán cái gọi là chủ nghĩa chạy dài “chỉ lùi không tiến”, ủng hộ việc chấp hành kỷ luật nghiêm chỉnh, đó là vì chỉ có quyết chiến anh dũng với một kế hoạch đúng đắn như vậy, mới có thể chiến thắng được

kẻ địch mạnh ; và chủ nghĩa chạy dài chính là kẻ ủng hộ trực tiếp cho thuyết mất nước.

109. Chiến đấu anh dũng nhưng rồi lại bỏ đất, thế chẳng hóa ra tự mâu thuẫn sao? Máu của những người đã chiến đấu anh dũng ấy há chẳng phải đổ ra một cách vô ích sao? Đó là những câu hỏi hết sức không thỏa đáng. Ăn cơm vào những sau lại đi ngoài, chẳng hóa ra ăn là vô ích sao? Ngủ rồi sau lại dậy, chẳng hóa ra ngủ là vô ích sao? Có thể đặt những câu hỏi như vậy không? Tôi nghĩ là không thể được. Ăn cơm cứ ăn một mạch, ngủ là cứ ngủ một mạch, chiến đấu anh dũng cứ chiến đấu một mạch cho đến tận sông Áp Lục, đó là ảo tưởng của chủ nghĩa chủ quan và chủ nghĩa hình thức, trong đời sống thực tế không có như vậy. Ai chẳng biết rằng chiến đấu đổ máu là để tranh thủ thời gian và chuẩn bị phản công, tuy không tránh khỏi việc bỏ mất một số đất đai nào đó, nhưng lại tranh thủ được thời gian, lại đạt được mục đích tiêu diệt và tiêu hao địch, lại rút được kinh nghiệm chiến đấu cho bản thân, nhân dân chưa vùng dậy cũng đã vùng dậy, địa vị quốc tế đã được nâng cao. Máu ấy đổ ra vô ích chẳng? Không vô ích một chút nào cả. Bỏ đất là để bảo toàn binh lực và cũng chính là để bảo vệ đất đai;

bởi vì trong điều kiện bất lợi mà không bỏ đi một phần đất đai, tiến hành cuộc quyết chiến một cách mù quáng mà hoàn toàn không nắm chắc phần thắng, thì kết quả là sau khi mất binh lực, tất nhiên là toàn bộ đất đai cũng theo đó mà mất sạch, càng không thể nói gì đến việc lấy lại đất đai nữa. Những nhà tư sản buôn bán phải có tiền vốn, sau khi bị phá sản toàn bộ thì còn gì là nhà tư sản. Con bạc cũng phải có tiền, nếu dốc túi ra đánh một tiếng, chẳng may không trúng thì còn gì là đánh nữa. Mọi sự vật đều ngoắt ngoéo quanh co, chứ không thể đi theo một con đường thẳng tắp theo ý mình, chiến tranh cũng vậy, chỉ có bốn hình thức chủ nghĩa mới không hiểu được lẽ đó thôi.

110. Tôi thấy rằng việc quyết chiến trong giai đoạn phản công chiến lược thì cũng như vậy. Bây giờ, tuy địch ở thế kém, ta ở thế hơn, nhưng nguyên tắc “tiến hành những cuộc quyết chiến có lợi, tránh những cuộc quyết chiến bất lợi” vẫn thích hợp ; cho mãi đến khi đánh tới bên sông Áp Lục cũng đều như thế. Như vậy, chúng ta có thể trước sau đều chủ động, tất cả mọi thứ “thư khiêu chiến” của địch và “lối châm chọc” của người khác, đều phải gác xó, không đếm xỉa đến, cũng không hề mấy may dao động. Các tướng lĩnh

chống Nhật cần phải có tính kiên định như vậy, mới có thể coi là những vị tướng dũng cảm và sáng suốt. Những người “hể động tới là chồm lên” không đáng được coi là những vị tướng như vậy. Trong giai đoạn thứ nhất, ta ở thế bị động chiến lược đến một mức độ nào đó, nhưng trong tất cả các chiến dịch cũng cần phải chủ động và trong bất cứ một giai đoạn nào sau đó đều cần phải chủ động. Chúng ta là những người theo thuyết trường kỳ và chủ trương giành thắng lợi cuối cùng, chứ không phải là bọn chủ trương dốc túi ra đánh một tiếng như những con bạc nói trên.

QUÂN VÀ DÂN LÀ GỐC CỦA THẮNG LỢI

111. Đứng trước nước Trung Hoa cách mạng, đế quốc Nhật quyết không buông lỏng việc tấn công và đàn áp, bản chất đế quốc của chúng đã quy định điều đó. Trung Quốc không chống cự thì Nhật Bản sẽ nghiễm nhiên chiếm Trung Quốc mà không phí một viên đạn, việc mất bốn tỉnh Đông Bắc là một ví dụ. Trung Quốc mà chống cự thì Nhật Bản sẽ đàn áp sức chống cự đó, cho đến khi

sức ép của chúng không còn cách nào vượt qua được sức chống cự của Trung Quốc mới thôi, đó là quy luật tất yếu. Dã tâm của giai cấp địa chủ và tư sản Nhật Bản rất lớn, chúng dùng phương châm đột phá ở giữa, trước hết là đánh Trung Quốc, để nhằm phía Nam thì đánh Đông Nam Á, phía Bắc thì đánh Siberia. Những người cho rằng sau khi chiếm được vùng Hoa Bắc, Giang Tô, Chiết Giang thì Nhật Bản sẽ dừng lại, là hoàn toàn không thấy rằng đế quốc Nhật đã phát triển đến một giai đoạn mới đang bước gần tới chỗ chết và đã không còn giống như Nhật Bản trước kia nữa. Chúng ta nói số quân đưa ra và điểm tấn công của Nhật Bản có một mức độ nhất định, nghĩa là: về phía Nhật Bản, vì còn nhằm tấn công những mặt khác và phòng ngự những kẻ địch khác, trên cơ sở lực lượng của chúng, chúng chỉ có thể đưa ra một lực lượng với một mức độ nhất định để đánh Trung Quốc và chỉ đánh đến mức độ mà khả năng của chúng cho phép mà thôi ; về phía Trung Quốc cũng đã biểu hiện có sự tiến bộ và sức chống cự ngoan cường của mình, nên không thể nghĩ rằng chỉ có sự tấn công mạnh mẽ của Nhật Bản mà không có sức chống cự cần thiết của Trung Quốc. Nhật Bản không thể chiếm toàn bộ Trung Quốc, nhưng ở tất cả những nơi mà khả năng của chúng

cho phép thì chúng sẽ dốc hết sức đàn áp sự chống cự của Trung Quốc, chúng sẽ không dừng lại sự đàn áp ấy trước khi những điều kiện ở trong và ngoài nước của chúng khiến cho đế quốc Nhật sa vào mối nguy trực tiếp là bước vào chỗ chết. Nền chính trị trong nước của Nhật Bản chỉ có hai lối thoát: hoặc toàn bộ giai cấp đang nắm chính quyền sụp đổ nhanh chóng, chính quyền về tay nhân dân, chiến tranh do đó mà kết thúc, nhưng tạm thời không có khả năng ấy ; hoặc giai cấp địa chủ và tư sản Nhật Bản ngày càng phát xít hóa, cố theo đuổi chiến tranh cho đến ngày sụp đổ của chúng, đó chính là con đường Nhật Bản hiện đang đi. Ngoài ra không có con đường thứ ba nào nữa. Những người mong phái ôn hòa trong giai cấp tư sản Nhật Bản đứng ra chấm dứt chiến tranh chỉ là mang một thứ ảo tưởng mà thôi. Phái ôn hòa trong giai cấp tư sản Nhật Bản đã trở thành những tù binh của bọn địa chủ và bọn trùm tư bản tài chính, đó là sự thật về nền chính trị Nhật Bản từ bao năm nay. Sau khi Nhật Bản đánh Trung Quốc, nếu cuộc kháng chiến của Trung Quốc chưa giáng cho Nhật Bản những đòn chí mạng, nếu Nhật Bản còn đủ sức, thì chúng nhất định còn muốn đánh các nước Đông Nam Á hoặc Siberia, hoặc thậm chí đánh cả hai. Một khi chiến tranh ở châu Âu nổ ra,

chúng nhất định sẽ giở ngón ấy ; tham vọng của bọn thống trị Nhật Bản thật hết sức lớn. Đương nhiên vẫn có khả năng sau đây: do sự lớn mạnh của Liên Xô, do Nhật Bản suy yếu rất nhiều trong cuộc chiến với Trung Quốc, chúng không thể không chấm dứt kế hoạch tấn công Siberia trước kia, mà về cơ bản giữ thế thủ đối với mặt ấy. Nhưng khi xảy ra tình hình ấy, không phải là Nhật Bản sẽ buông lỏng việc tấn công Trung Quốc, trái lại chúng càng ráo riết tấn công Trung Quốc, vì lúc đó Nhật Bản chỉ còn lại một con đường là thôn tính nước yếu. Lúc đó nhiệm vụ phải kiên trì kháng chiến, giữ vững mặt trận thống nhất và kiên trì đánh lâu dài của Trung Quốc lại càng nặng nề, càng không thể lơ là một chút nào.

112. Trong tình hình đó, điều kiện chủ yếu mà Trung Quốc có thể thắng được Nhật Bản là sự đoàn kết cả nước và các mặt đều tiến bộ gấp mười gấp trăm lần trước kia. Trung Quốc đã ở một thời đại tiến bộ và đã có sự đoàn kết vĩ đại, nhưng trình độ hiện nay còn hết sức không đủ. Nhật Bản chiếm được nhiều đất như vậy, một mặt là do Nhật Bản mạnh, mặt khác là do Trung Quốc yếu; mà cái yếu đó hoàn toàn là kết quả của các loại sai lầm lịch sử đã tích lũy lại từ 100 năm nay, nhất

là trong 10 năm gần đây, khiến cho những nhân tố tiến bộ của Trung Quốc bị hạn chế ở tình trạng hiện nay. Bây giờ muốn chiến thắng được một kẻ địch mạnh như vậy mà không có sự nỗ lực lâu dài và lớn lao thì không thể được. Những việc cần làm phải nỗ lực thì rất nhiều, ở đây tôi chỉ nói đến hai mặt cơ bản nhất: sự tiến bộ của quân đội và nhân dân.

113. Việc đổi mới chế độ của quân đội không thể tách rời việc hiện đại hóa, tăng cường điều kiện kỹ thuật, không có điểm ấy thì không thể đuổi địch qua sông Áp Lục được. Việc sử dụng quân đội đòi hỏi phải có chiến lược, chiến thuật tiến bộ và linh hoạt, không có điều ấy thì cũng không thể thắng lợi được. Nhưng cơ sở của quân đội là chiến sĩ, không quán triệt trong quân đội một tinh thần chính trị tiến bộ, không có một công tác chính trị tiến bộ để thực hiện việc quán triệt đó thì không thể đạt tới sự nhất trí thực sự giữa cán bộ và chiến sĩ, không thể vận động được tinh thần kháng chiến cao nhất của cán bộ và chiến sĩ, mọi kỹ thuật và chiến thuật không thể có một cơ sở tốt nhất để phát huy hiệu lực đáng kể của nó. Chúng ta nói tuy Nhật Bản có điều kiện kỹ thuật hơn ta, nhưng cuối cùng chúng nhất định sẽ thất

bại, là vì ngoài việc bị ta đánh cho những đòn tiêu diệt và tiêu hao, còn do tinh thần quân lính chúng nhất định sẽ dao động vì bị ta đánh và do không có sự kết hợp tốt giữa vũ khí và binh lính. Chúng ta thì trái lại, cán bộ và chiến sĩ đều nhất trí về mục đích chính trị của cuộc kháng chiến chống Nhật. Quân đội cần phải dân chủ hóa trên một mức độ nhất định, chủ yếu là bỏ chế độ đánh mắng theo lối phong kiến, cán bộ và chiến sĩ phải đồng cam cộng khổ. Làm như vậy thì sẽ thực hiện được mục đích là cán bộ và chiến sĩ nhất trí với nhau, quân đội sẽ tăng thêm sức chiến đấu hết sức mạnh mẽ, như vậy chẳng lo không kiên trì được trong cuộc chiến tranh trường kỳ và khốc liệt.

114. Nguồn sức mạnh to lớn sâu xa nhất của sức mạnh chiến tranh là nằm trong nhân dân. Nhật Bản dám hà hiếp chúng ta, nguyên nhân chủ yếu là do tình trạng vô tổ chức của nhân dân Trung Quốc. Khắc phục được khuyết điểm ấy thì sẽ đặt bọn xâm lược Nhật Bản trước hàng trăm triệu nhân dân của chúng ta đã vùng dậy, khiến cho chúng khác nào như trâu rừng lọt vào hỏa trận, chúng ta thét lên một tiếng cũng đủ làm cho nó hoảng sợ mà lông lên, thế nào nó cũng sẽ bị thiêu chết. Về phía chúng ta, quân đội cần được luôn

luôn bỏ sung, phải tuyệt đối cấm những cách làm xằng bậy đang thực hiện ở cấp dưới như “lối bắt lính” và “lối mua lính”²⁹, đổi thành sự vận động chính trị rộng rãi và sôi nổi, như vậy thì muốn có hàng triệu người tòng quân cũng dễ. Nguồn của cải để chống Nhật hết sức thiếu thốn, nhưng vận động được nhân dân về tài chính cũng không thành vấn đề, một nước đất rộng người đông như vậy, có lý nào lại sợ cùng quẫn về tài chính hay sao? Quân đội phải hòa mình vào quần chúng, làm cho quần chúng coi quân đội là quân đội của mình, quân đội ấy mới trở thành vô địch trong thiên hạ, một vài bọn như đế quốc Nhật cũng chẳng thấm vào đâu.

115. Rất nhiều người cho rằng quan hệ giữa cán bộ và chiến sĩ, quan hệ giữa quân và dân không được tốt là do phương pháp không đúng, tôi vẫn thường nói với họ rằng, đó là vấn đề thái độ cơ bản (hoặc tôn chỉ cơ bản), tức là tôn trọng chiến sĩ và nhân dân. Xuất phát từ thái độ đó mà có các chính sách, phương pháp và phương thức. Rời bỏ thái độ đó thì chính sách, phương pháp và phương thức nhất định sẽ sai lầm, nhất định sẽ không thực hiện được tốt mối quan hệ giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa quân và dân. Ba nguyên tắc lớn

của công tác chính trị trong quân đội: một là cán bộ và chiến sĩ nhất trí, hai là quân và dân nhất trí, ba là làm tan rã quân địch. Muốn thực hiện những nguyên tắc đó một cách có hiệu quả thì phải xuất phát từ thái độ cơ bản là tôn trọng chiến sĩ, tôn trọng nhân dân và tôn trọng nhân cách của tù binh địch đã hạ vũ khí. Những người cho rằng không phải là vấn đề thái độ cơ bản mà là vấn đề kỹ thuật, thực ra họ đã nghĩ lầm rồi, cần phải sửa chữa mới được.

116. Trong lúc việc bảo vệ những nơi như Vũ Hán chẳng hạn đang trở thành nhiệm vụ cấp bách, thì việc phát huy toàn bộ tính tích cực của toàn quân và toàn dân để ủng hộ chiến tranh là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Không còn nghi ngờ gì nữa, cần phải thực sự nêu ra và chấp hành nhiệm vụ bảo vệ những nơi như Vũ Hán chẳng hạn. Nhưng rốt cuộc có bảo vệ được chắc chắn hay không thì không phải do nguyện vọng chủ quan quyết định, mà là do những điều kiện cụ thể quyết định. Việc vận động về chính trị làm cho toàn quân, toàn dân đứng lên chiến đấu là một trong những điều kiện cụ thể quan trọng nhất. Không nỗ lực tranh thủ mọi điều kiện cần thiết, thậm chí chỉ thiếu một điều kiện cần thiết thôi,

nhất định sẽ lại sa vào hố cũ của sự thất thủ ở các nơi như Nam Ninh chẳng hạn. Madrid ³⁰ của Trung Quốc ở đâu, là phải xem ở đâu có những điều kiện như Madrid. Trước kia ta chưa từng có một Madrid nào, từ nay về sau phải tranh thủ tạo ra mấy chỗ như thế, nhưng hoàn toàn phải xem điều kiện như thế nào. Điều kiện cơ bản nhất trong các điều kiện là sự vận động rộng rãi về chính trị trong toàn quân và toàn dân.

117. Trong mọi công tác, cần phải giữ vững phương châm chung của Mặt trận Dân tộc thống nhất kháng Nhật. Vì chỉ có phương châm đó mới có thể kiên trì kháng chiến, kiên trì đánh lâu dài, mới có thể cải thiện được một cách rộng rãi và sâu sắc mối quan hệ giữa cán bộ và chiến sĩ, mối quan hệ giữa quân và dân, mới có thể phát huy được toàn bộ tính tích cực của toàn quân và toàn dân, chiến đấu để bảo vệ tất cả những vùng chưa mất và lấy lại tất cả những vùng đã mất, mới có thể giành được thắng lợi cuối cùng.

118. Vấn đề vận động về chính trị đối với quân và dân quả thật là quan trọng. Sở dĩ chúng ta không ngại nhắc đi nhắc lại điều đó, vì thực ra không có điều đó thì không thể thắng lợi được. Cố nhiên là không có nhiều cái cần thiết khác nữa thì

cũng không thể thắng lợi, nhưng đây là điều kiện cơ bản nhất của thắng lợi. Mặt trận Dân tộc thống nhất kháng Nhật là mặt trận thống nhất của toàn quân và toàn dân, quyết không phải chỉ là mặt trận thống nhất của những Đảng bộ hoặc Đảng viên thuộc một vài đảng phái. Việc vận động toàn quân và toàn dân tham gia mặt trận thống nhất mới là mục đích cơ bản của việc nêu ra mặt trận dân tộc thống nhất kháng Nhật.

KẾT LUẬN

118. Kết luận là những gì? Kết luận là:

“Trong những điều kiện nào, Trung Quốc có thể chiến thắng và tiêu diệt được lực lượng của đế quốc Nhật? Phải có ba điều kiện: một là hoàn thành mặt trận thống nhất kháng Nhật của Trung Quốc ; hai là hoàn thành mặt trận thống nhất kháng Nhật trên quốc tế ; ba là sự trỗi dậy của phong trào cách mạng của nhân dân trong nước Nhật Bản và nhân dân các thuộc địa của Nhật Bản. Đứng trên lập trường của nhân dân Trung

Quốc mà nói thì trong ba điều kiện ấy, sự liên hợp rộng rãi của nhân dân Trung Quốc là chủ yếu.”

“Cuộc chiến này sẽ phải kéo dài trong bao lâu? Cần phải xem thực lực của mặt trận thống nhất kháng Nhật của Trung Quốc và nhiều nhân tố quyết định khác của hai nước Trung – Nhật như thế nào thì mới định được.”

“Nếu những điều kiện ấy không được thực hiện nhanh chóng, thì chiến tranh sẽ phải kéo dài. Nhưng kết quả thì vẫn như vậy, Nhật Bản nhất định thua, Trung Quốc nhất định thắng. Có điều là sự hy sinh sẽ lớn và phải trải qua một thời kỳ rất đau khổ.”

“Phương châm chiến lược của chúng tôi là phải dùng chủ lực để tác chiến trên một mặt trận rất dài và luôn luôn thay đổi. Muốn thắng lợi, quân đội Trung Quốc cần phải tiến hành vận động chiến đến mức độ cao trên chiến trường rộng lớn.”

“Ngoài việc điều động quân đội đã được huấn luyện để tiến hành vận động chiến, còn phải tổ chức thật nhiều đội du kích trong nông dân.”

“Trong quá trình chiến đấu...để dần dần tăng cường trang bị cho quân đội Trung Quốc. Do đó, đến thời kỳ cuối của cuộc chiến, Trung Quốc vẫn có thể tiến hành trận địa chiến, tấn công trận địa vào những vùng bị Nhật Bản chiếm. Như vậy, do Nhật Bản trải qua một thời gian dài bị tiêu hao trong cuộc kháng chiến của Trung Quốc, nên nền kinh tế của chúng sẽ suy yếu ; cũng do bị tiêu hao qua vô số trận đánh, nên tinh thần quân lính của chúng sẽ bị sa sút. Về phía Trung Quốc thì tiềm lực kháng chiến ngày càng dâng lên cuồn cuộn, hàng loạt quân chúng cách mạng không ngừng đổ ra tiền tuyến, chiến đấu cho tự do. Tất cả những nhân tố ấy kết hợp với những nhân tố khác, làm cho chúng tôi có thể giáng những đòn chí mạng cuối cùng vào những thành lũy và căn cứ ở những vùng Nhật chiếm, đuổi quân xâm lược Nhật ra khỏi Trung Quốc.” (Trích lời nói chuyện với Edgar Snow tháng 7 năm 1936)

“Từ nay, tình hình chính trị của Trung Quốc đã mở đầu một giai đoạn mới,...nhiệm vụ trọng tâm nhất của giai đoạn này là: vận động mọi lực lượng để giành lấy thắng lợi cho cuộc kháng chiến.”

“Mấu chốt trung tâm để giành thắng lợi cho cuộc kháng chiến là phát triển cuộc kháng chiến đã được phát động này thành cuộc kháng chiến toàn diện của toàn dân tộc. Chỉ có một cuộc kháng chiến toàn diện của toàn dân tộc như vậy mới có thể đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng”

“Do cuộc kháng chiến hiện nay còn có những nhược điểm nghiêm trọng, cho nên trong quá trình kháng chiến từ nay về sau, có thể xảy ra tình hình bất lợi như: nhiều sự thất bại và rút lui, sự phân hóa và phản bội trong nội bộ, sự thỏa hiệp tạm thời và cục bộ. Vì vậy, cần phải thấy rằng cuộc kháng chiến này là một cuộc chiến tranh trường kỳ và gian khổ. Nhưng chúng ta tin rằng sự nỗ lực của Đảng ta và của nhân dân cả nước, cuộc kháng chiến đã được phát động nhất định sẽ phá tan mọi vật chướng ngại để tiếp tục tiến lên và phát triển.” (trích *Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về tình hình trước mắt và nhiệm vụ của Đảng*, tháng 8 năm 1937)

Những điều đó là kết luận. Những kẻ theo thuyết mất nước coi địch như thần thánh và coi mình như rơm rác, còn những người theo thuyết thắng nhanh thì lại coi địch như rơm rác và coi mình là thần thánh, đều là sai lầm cả. Ý kiến của chúng ta trái hẳn lại: cuộc kháng chiến chống Nhật là một cuộc chiến tranh trường kỳ, thắng lợi cuối cùng thuộc về Trung Quốc – đó là kết luận của chúng ta.

120. Tôi nói đến đây là hết. Cuộc kháng chiến chống Nhật vĩ đại đang phát triển, rất nhiều người muốn tổng kết kinh nghiệm để giành lấy thắng lợi hoàn toàn. Ở đây tôi chỉ mới nói những nét chung trong kinh nghiệm của 10 tháng qua, cũng có thể coi như một bản tổng kết. Vấn đề này rất đáng được chú ý và thảo luận rộng rãi, những điều tôi nói ở đây chỉ là một bản khái luận, mong các vị nghiên cứu, thảo luận, sửa chữa và bổ sung cho.

CHÚ THÍCH

¹ Lư Câu Kiều, cách thành phố Bắc Kinh mười mấy ki-lô-mét về phía Tây Nam. Ngày 7 tháng 7 năm 1937, quân xâm lược Nhật đã tấn công quân đội Trung Quốc đang đóng tại đây. Do ảnh hưởng của cao trào chống Nhật của nhân dân cả nước, quân đội Trung Quốc đóng ở đây đã chiến đấu chống lại chúng. Cuộc kháng chiến anh dũng trong 8 năm của nhân dân Trung Quốc bắt đầu từ đó. – 3

² Thuyết mất nước này là luận điệu của Quốc dân Đảng. Họ không muốn chống Nhật, về sau họ có chống Nhật cũng là do bắt buộc. Sau sự biến Lư Câu Kiều, phái Tưởng Giới Thạch miễn cưỡng tham gia chống Nhật, phái Ưông Tinh Vệ thì đại diện cho thuyết mất nước, chuẩn bị đầu hàng Nhật Bản, về sau quả nhiên chúng đã đầu hàng. Nhưng tư tưởng theo thuyết mất nước không chỉ tồn tại trong Quốc dân Đảng, mà cũng đã gây ảnh hưởng trong một số tầng lớp giữa của xã hội, thậm chí trong một bộ phận chậm tiến của nhân dân lao động nữa. Đó là do chính phủ Quốc dân Đảng hủ bại, bất lực, liên tiếp thất bại trong kháng chiến chống Nhật ; quân Nhật cứ tiến thẳng một mạch, chỉ trong năm đầu đã đánh đến vùng xung quanh cho Vũ Hán, do đó trong một bộ phận nhân dân chậm tiến đã nảy ra tâm trạng bi quan nghiêm trọng. – 5

³ Những ý kiến trên đều là ở trong nội bộ Đảng Cộng sản. Trong nửa năm đầu của cuộc kháng chiến chống Nhật, trong Đảng có khuynh hướng khinh địch, cho rằng Nhật

Bản không thấm vào đâu. Căn cứ của ý kiến đó không phải là do họ cảm thấy lực lượng của mình rất lớn, họ vẫn biết rằng quân đội và lực lượng có tổ chức của quần chúng do Đảng Cộng sản lãnh đạo bây giờ còn rất nhỏ ; mà còn do Quốc dân Đảng đã chống Nhật, họ cảm thấy Quốc dân Đảng có một lực lượng rất lớn, có thể phối hợp với Đảng Cộng sản để đánh Nhật Bản một cách có hiệu quả. Họ chỉ thấy mặt tạm thời chống Nhật mà quên mất mặt phản động và hủ bại của Quốc dân Đảng, do đó đã nảy ra sự đánh giá sai lầm. – 6

⁴ Đó là ý kiến của Tưởng Giới Thạch và bè lũ. Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch đã buộc phải kháng chiến, họ chỉ hy vọng ở sự viện trợ nhanh chóng của nước ngoài, không tin vào lực lượng của mình, càng không tin vào lực lượng của nhân dân. – 6

⁵ Đài Nhi Trang là một thị trấn ở miền Nam tỉnh Sơn Đông. Tháng 3 năm 1938, quân đội Trung Quốc và quân xâm lược Nhật đã đánh nhau một trận ở vùng Đài Nhi Trang. Quân đội Trung Quốc đã dùng 40 vạn quân để đánh bảy, tám vạn quân Nhật, do đó Trung Quốc đã thắng. – 6

⁶ Đây là ý kiến nêu ra trong một bài xã luận của tờ *Đại công báo* của phái Chính học Quốc dân Đảng lúc bấy giờ. Họ xuất phát từ tâm lý cầu may, hy vọng rằng với vài trận thắng như ở Đài Nhi Trang là có thể chặn được Nhật Bản, để đỡ phải vận động lực lượng nhân dân trong cuộc chiến tranh trường kỳ, đỡ nguy hại đến sự an toàn của giai cấp

họ. Toàn bộ Quốc dân Đảng lúc bấy giờ đều có tâm lý cầu may ấy. – 7

⁷ Vì chịu ảnh hưởng của phong trào chống Nhật của Hồng quân và nhân dân Trung Quốc, đạo quân Đông Bắc của Quốc dân Đảng do Trương Học Lương cầm đầu và lộ quân 17 của Quốc dân Đảng do Dương Hổ Thành cầm đầu đã tán thành mặt trận dân tộc thống nhất kháng Nhật do Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra, và yêu cầu Tưởng Giới Thạch liên hiệp với Đảng Cộng sản để chống Nhật. Tưởng Giới Thạch không những từ chối mà còn làm ngược hẳn lại, tích cực bố trí quân sự cho việc “tiểu Cộng” và tàn sát những thanh niên chống Nhật ở Tây An. Hai tướng Trương và Dương bèn liên hiệp hành động bắt sống Tưởng Giới Thạch. Đó là sự biến Tây An nổi tiếng xảy ra ngày 12 tháng 12 năm 1936. Lúc ấy, Tưởng Giới Thạch buộc phải chấp nhận những điều kiện liên hiệp với Đảng Cộng sản để chống Nhật và được thả về Nam Kinh. – 9

⁸ Trong mấy chục năm, bắt đầu từ cuối thế kỷ XVIII, Anh đưa thuốc phiện vào Trung Quốc ngày càng nhiều. Việc nhập khẩu thuốc phiện đã đầu độc nhân dân Trung Quốc một cách nghiêm trọng, đồng thời cướp đi rất nhiều bạc của Trung Quốc. Việc buôn bán thuốc phiện đã bị Trung Quốc phản đối. Năm 1840, mượn cớ bảo vệ việc thông thương, chính phủ Anh đưa quân sang xâm lược Trung Quốc. Quân đội Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Lâm Tắc Từ đã tiến hành kháng chiến. Nhân dân Quảng Châu đã tự phát tổ chức “Bình Anh Đoàn”, giáng cho quân xâm lược Anh những đòn rất nặng. Năm 1842, chính phủ nhà Thanh thối nát đã ký *Hiệp ước Nam Kinh* với bọn xâm

lược Anh, ngoài việc quy định khoản tiền bồi thường và cắt nhượng Hương Cảng, còn đặt Thượng Hải, Phúc Châu, Hạ Môn, Ninh Ba, Quảng Châu làm cửa khẩu thông thương, thuế suất về hàng hóa của Anh nhập vào Trung Quốc do hai bên Trung – Anh cùng bàn định. – 22

⁹ Chiến tranh Thái bình thiên quốc là cuộc chiến tranh cách mạng của nông dân xảy ra hồi giữa thế kỷ XIX nhằm chống lại ách thống trị phong kiến và sự áp bức dân tộc của triều Thanh. Tháng 1 năm 1851, những người lãnh đạo cuộc cách mạng ấy là Hồng Tú Toàn, Dương Tú Thanh v.v. đã khởi nghĩa ở thôn Kim Điền, huyện Quế Bình, tỉnh Quảng Tây, tuyên bố thành lập “Thái bình thiên quốc”. Năm 1852, họ đã từ Quảng Tây qua Hồ Nam, Hồ Bắc, Giang Tây, An Huy và từ năm 1853 đánh chiếm được Nam Kinh. Sau đó lại phái một phần binh lực từ Nam Kinh tiến lên phía Bắc, đánh thắng đến tận vùng gần Thiên Tân. Nhưng vì quân Thái bình không xây dựng những căn cứ địa vững chắc ở những nơi mà họ đã chiếm lĩnh được sau khi lập đô ở Nam Kinh, tập đoàn lãnh đạo Thái bình thiên quốc lại phạm nhiều sai lầm về chính trị và quân sự, do đó không chống đỡ nổi sự tấn công liên hợp của quân đội phản cách mạng nhà Thanh với bọn xâm lược Anh, Mỹ, Pháp, đến năm 1864 thì thất bại. – 22

¹⁰ Đây là chỉ phong trào cải lương nảy ra năm Mậu Tuất (1898). Phong trào này đại diện cho lợi ích của một bộ phận giai cấp tư sản tự do và địa chủ mang màu sắc dân chủ, đứng đầu là Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Đàm Tự Đồng, được vua Quang Tự tán thành và giúp đỡ, nhưng thiếu cơ sở quần chúng. Bây giờ, Viên Thế Khải có lực

lượng vũ trang đã báo cho Từ Hi thái hậu – thủ lĩnh phái bảo thủ - biết những bí mật của phái Duy tân, nên Từ Hi thái hậu lại nắm lấy chính quyền, bắt giam vua Quang Tự và giết Đàm Tự Đồng cùng 5 người khác nữa. Phong trào đó đã thất bại thảm hại như vậy. – 22

¹¹ Cách mạng Tân Hợi tức là cuộc cách mạng năm 1911 lật đổ triều đình chuyên chế nhà Thanh. Ngày 10 tháng 10 năm ấy, do sự thúc đẩy của các đoàn thể cách mạng của giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản, một bộ phận quân đội mới đã khởi nghĩa ở Vũ Xương, sau đó, các tỉnh cũng nối tiếp nhau khởi nghĩa, nền thống trị nhà Thanh tan rã nhanh chóng. Ngày 1 tháng 1 năm 1912, ở Nam Kinh, thành lập chính phủ lâm thời nước Trung Hoa Dân quốc, bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống lâm thời. Cuộc cách mạng này thắng lợi được là nhờ sự thắng lợi được là nhờ sự liên minh giữa các giai cấp tư sản, nông dân, công nhân và giai cấp tiểu tư sản thành thị. Nhưng cuộc cách mạng đó, do tính thỏa hiệp của tập đoàn lãnh đạo cách mạng, không đem lại lợi ích thực sự cho nông dân, lại chịu áp lực của chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến nên đã để chính quyền rơi vào tay tên quân phiệt Bắc Dương Viên Thế Khải và cách mạng đã đi đến thất bại. – 22

¹² Ngày 16 tháng 1 năm 1938, nội các Nhật Bản đã ra tuyên bố nói rõ phương châm dùng vũ lực để tiêu diệt Trung Quốc ; đồng thời uy hiếp và dụ hàng chính phủ Quốc dân Đảng, và tuyên bố rằng nếu chính phủ Quốc dân Đảng “vẫn cứ cố động cuộc kháng chiến” thì chính phủ Nhật Bản sẽ lập ra chính quyền bù nhìn mới ở Trung Quốc

và sẽ không coi chính phủ Quốc dân Đảng là “đối thủ” để đàm phán nữa. – 36

¹³ Ở đây chủ yếu là chỉ nước Mỹ. – 50

¹⁴ Đây là chỉ các chính phủ của các nước đế quốc Anh, Mỹ, Pháp. – 50

¹⁵ Sự chuyển biến tiến lên có thể có về phía Trung Quốc trong giai đoạn cầm cự của cuộc kháng chiến chống Nhật mà đồng chí Mao Trạch Đông dự đoán ở đây, đã hoàn toàn được thực hiện ở vùng giải phóng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo. Vì tập đoàn thống trị do Tưởng Giới Thạch cầm đầu chống Nhật một cách tiêu cực và chống Cộng, chống nhân dân một cách tích cực, nên vùng Quốc dân Đảng thống trị không những không tiến lên được mà còn sa sút xuống. Nhưng cũng do đó mà đã gọi lên được sự phản kháng và lòng giác ngộ của đông đảo nhân dân. Xin xem thêm phần phân tích của đồng chí Mao Trạch Đông về tất cả những việc ấy trong bài *Bàn về chính phủ liên hiệp*. – 64.

¹⁶ “Duy vũ khí luận” là luận điệu cho rằng vũ khí của Trung Quốc không bằng Nhật Bản, cho nên trong chiến tranh, Trung Quốc nhất định thua. Bọn đầu sỏ phản động Quốc dân Đảng (kể cả Tưởng Giới Thạch) đều có quan điểm như vậy. – 67

¹⁷ Phật Như Lai tức là Thích Ca Mâu Ni, người sáng lập Phật giáo. Tôn Ngộ Không là một vị hầu vương trong bộ tiểu thuyết thần thoại *Tây du ký* của Trung Quốc hồi thế kỷ XVI. Trong bộ tiểu thuyết ấy có nói rằng Tôn Ngộ

Không vốn là một con khi, có thể lộn một cái được 10 vạn 8 nghìn dặm, nhưng không sao nhảy qua được bàn tay của Phật Như Lai ; trái lại Phật Như Lai lật bàn tay một cái hóa năm ngón tay thành năm ngọn núi liền nhau tức núi Ngũ Hành, đè Tôn Ngộ Không xuống dưới. – 74

¹⁸ Tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (tháng 8 năm 1935), trong bản báo cáo về *Những vấn đề trước mắt của cuộc đấu tranh phản chiến, chống phát xít*, đồng chí Dimitrov có nói: “Chủ nghĩa phát xít chính là chủ nghĩa sô vanh đến cực điểm và chiến tranh xâm lược” (Xem Georgi Dimitrov tuyển tập, NXB Sự thật, 1961, trang 78). Tháng 7 năm 1937, đồng chí Dimitrov lại viết một bài với nhan đề là *Chủ nghĩa phát xít – đó là chiến tranh*. – 78

¹⁹ Xem V.I.Lenin, Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh, Toàn tập, Tập 26, NXB Tiến bộ, 1980, trang 397-398 và Sự phá sản của Quốc tế II, Toàn tập, Sđd, trang 275-276. – 88

²⁰ Xem bài *Mưu công*, Quyển 3, *Tôn Tử*. – 111

²¹ Thành Bộc ở trong địa hạt huyện Bộc, tỉnh Bình Nguyên (huyện và tỉnh này đã bãi bỏ, nay thuộc huyện Phạm, tỉnh Hà Nam – N.D.). Năm 632 TCN, hai nước Tấn và Sở đánh nhau một trận lớn ở đây. Hồi đầu cuộc chiến, quân Sở chiếm ưu thế. Quân Tấn rút lui 90 dặm rồi chọn hai cánh quân bên tả và hữu là chỗ yếu của lực lượng quân Sở mà đánh mạnh vào nên quân Sở đã thua to. – 112.

²² Năm 204 TCN, tướng Hán là Hàn Tín đem quân đánh một trận lớn với Triệu Yết ở Tĩnh Hình. Quân Triệu nói là có 20 vạn, gấp mấy lần quân Hán. Hàn Tín dàn trận

trước con sông và đánh rất hăng ; đồng thời đem quân đánh úp, chiếm vùng hậu phương là nơi phòng thủ yếu của quân Triệu, khiến cho quân Triệu đều bị đánh ở đằng trước và đằng sau. Hàn Tín đã đánh tan quân Triệu. – 112.

²³ Cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, hoàng đế Napoleon của nước Pháp đã đánh nhau với Anh, Phổ, Áo, Nga và rất nhiều nước khác ở châu Âu nữa. Trong nhiều trận, quân số của Napoleon đều không bằng địch, nhưng đều thắng lợi. – 112

²⁴ Năm 383, lúc đầu vì coi thường quân Tấn, nên chúa Tào là Phù Kiên đem quân đánh Tấn. Quân Tấn đã đánh bại quân tiên phong của Tào ở sông Lạc Gián thuộc Thọ Dương, tỉnh An Huy, rồi cho cả thủy quân và lục quân tiếp tục tiến. Phù Kiên lên thành Thọ Dương nhìn, thấy quân Tấn dàn trận rất nghiêm chỉnh, lại thấy cỏ cây trên núi Bát Công tưởng đó là quân Tào cả, nên cho rằng mình đã gặp phải kinh địch, lộ ra vẻ sợ hãi. Xem chủ thích 29 của bài Vấn đề chiến lược trong Chiến tranh Cách mạng Trung Quốc, NXB Tháng Tám, 2024, trang 155-156. – 114

²⁵ Chỉ việc bọn Tưởng Giới Thạch và Uông Tinh Vệ đã phản bội Mặt trận Thống nhất dân tộc – dân chủ giữa hai đảng Quốc – Cộng lần thứ nhất vào năm 1927, tiến hành cuộc chiến tranh chống nhân dân trong 10 năm, làm cho nhân dân Trung Quốc không thể tổ chức một cách rộng rãi được. Bọn phản động Quốc dân Đảng do Tưởng Giới Thạch cầm đầu phải chịu trách nhiệm về sai lầm lịch sử ấy. – 115

²⁶ Tống Tương Công là chúa nước Tống trong thời Xuân Thu, thế kỷ VII TCN. Năm 638 TCN, nước Tống đánh nhau với một nước lớn mạnh là nước Sở, quân Tống đã dàn trận xong mà quân Sở còn đang qua sông. Bên Tống có một viên quan cho rằng quân Sở nhiều, quân Tống ít và chủ trương nhân lúc quân Sở qua sông chưa xong, tiến ra đánh. Nhưng Tống Tương Công bảo: “Không được, người quân tử không nên thừa lúc người ta đang gặp khó khăn mà đánh người ta.” Sau khi quân Sở đã sang được sông, chưa dàn trận xong, các quan nước Tống lại xin cho ra đánh, Tống Tương Công lại bảo: “Không được, người quân tử không đánh những đội ngũ chưa thành trận thế.” Đến khi quân Sở đã chuẩn bị xong xuôi, Tống Tương Công mới hạ lệnh ra đánh. Kết quả là quân Tống thua to, Tống Tương Công cũng bị thương. Truyện này xem Hy công năm thứ 22 trong quyển *Tả truyện*. – 116

²⁷ Năm 1937, sau khi chiếm Bắc Kinh, Thiên Tân, quân xâm lược Nhật Bản tiến xuống phía Nam theo tuyến đường sắt Thiên Tân – Phô Khẩu, tấn công tỉnh Sơn Đông. Hàn Phục Cừ - tên quân phiệt Quốc dân Đảng đã thống trị Sơn Đông nhiều năm – không đánh mà bỏ chạy, từ Sơn Đông chạy một mạch đến Hà Nam. – 127

²⁸ Năm 1812, Napoleon đem 50 vạn quân tấn công nước Nga. Quân Nga bỏ và đốt cháy Moscow, kìm hãm quân Napoleon vào bước đường cùng của sự đói rét khốn khổ, phía sau bị quấy nhiễu, quân đội bị bao vây, buộc địch không thể không rút lui. Quân Nga thừa cơ phản công, quân Napoleon chỉ còn lại trên 2 vạn người bỏ chạy. – 148

²⁹ Biện pháp mở rộng quân đội của Quốc dân Đảng là cho quân đội và cảnh sát lùng bắt nhân dân ở khắp nơi, những người bị bắt đều bị trói chặt chằng khác gì tù nhân. Ai có tiền thì rút lót cho bọn quan lại Quốc dân Đảng và bỏ tiền để mua người thay thế. – 158

³⁰ Năm 1936, phát xít Đức, Ý lợi dụng Franco, tên phát xít người Tây Ban Nha để gây ra cuộc chiến tranh xâm lược nước này. Dưới sự lãnh đạo của chính phủ Mặt trận Nhân dân, nhân dân Tây Ban Nha đã tiến hành cuộc kháng chiến anh dũng để bảo vệ nền dân chủ, chống xâm lược. Trong cuộc chiến ấy, cuộc chiến đấu bảo vệ thành phố Madrid là ác liệt nhất. Cuộc chiến đấu bảo vệ Madrid bắt đầu từ tháng 10 năm 1936, đã kiên trì suốt 2 năm 5 tháng. Vì các nước đế quốc Anh, Pháp v.v. đã dùng cái gọi là chính sách “không can thiệp” giả dối để giúp đỡ bọn xâm lược và do sự phân hóa trong nội bộ Mặt trận Nhân dân, nên tháng 3 năm 1939, Madrid thất thủ. – 160

**NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
ĐÓNG GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH**

Nhà xuất bản tháng Tám là cơ quan xuất bản trực thuộc Hội nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin-Mao và tạp chí “Vì Dân Phục Vụ”, vai trò chính là xuất bản những tài liệu lý luận của chủ nghĩa Mao để phổ cập tới quần chúng nhân dân.

Link web: nxbthangtam.wordpress.com

Liên hệ: vidanphucvu@proton.me

